

Số: 2720/BC-UBND

Cẩm Xuyên, ngày 21 tháng 9 năm 2020

**BÁO CÁO**  
**Kết quả xây dựng nông thôn mới năm 2020**  
**của huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh**

Xây dựng nông thôn mới huyện Cẩm Xuyên giai đoạn 20210-2020, trong điều kiện có nhiều thuận lợi nhưng cũng gặp không ít khó khăn, thách thức, nhưng với sự quan tâm chỉ đạo của cấp trên, sự quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị và chung tay, góp sức của toàn xã hội, xây dựng nông thôn mới đã đạt được những kết quả toàn diện, 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kết cấu hạ tầng ngày càng được hoàn thiện, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 4,04%; thu nhập bình quân đầu người đạt 40 triệu đồng/người/năm, có 3 sản phẩm OCOP đạt chuẩn 3 sao; xây dựng Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu lan tỏa mạnh mẽ, có 62 khu dân cư mẫu và 846 vườn mẫu đạt chuẩn; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng cao, bộ mặt nông thôn nhiều khởi sắc.

**Phần thứ nhất**  
**ĐẶC ĐIỂM CHUNG**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG**

Cẩm Xuyên là huyện nằm ở phía nam tỉnh Hà Tĩnh, phía Bắc giáp thành phố Hà Tĩnh và huyện Thạch Hà, phía nam giáp huyện Kỳ Anh, phía Tây giáp huyện Hương Khê và tỉnh Quảng Bình, phía Đông giáp Biên Đông. Huyện có 23 đơn vị hành chính gồm 21 xã và 02 thị trấn; có tổng diện tích đất tự nhiên 63.647 ha, trong đó đất nông nghiệp là 49.959,15 ha chiếm 77,04%, đất trồng lúa: 9500 ha; đất trồng cây hàng năm khác: 1.262,95 ha; đất trồng cây lâu năm: 4.781,74 ha; đất lâm nghiệp 31.458; đất mặt nước NTTS 624 ha; đất làm muối: 12 ha và đất nông nghiệp khác 299 ha); đất phi nông nghiệp là 11.569,93ha chiếm 21,24% và nhóm đất chưa sử dụng là 2.117,57 ha chiếm 1,72%. Dân số hơn 147.000 người. Huyện có quốc lộ 1A chạy qua từ Bắc vào Nam, cùng với các Quốc lộ 1B, 8C và 15B kết nối với các xã, thị trấn trong địa bàn huyện và các trung tâm kinh tế - chính trị của tỉnh, vì vậy rất thuận lợi cho việc lưu thông hàng hóa và phát triển kinh tế - xã hội.

Địa hình huyện Cẩm Xuyên dốc từ tây sang đông, được chia làm 3 vùng sinh thái khá rõ rệt: Vùng Trà Sơn có lợi thế phát triển cây ăn quả có múi và chăn nuôi tập trung; Vùng đồng bằng có lợi thế phát triển cây lúa chất lượng cao, kết hợp nuôi trồng thủy sản cá nước ngọt; Vùng ven biển có lợi thế trồng rau màu các loại, nuôi trồng, đánh bắt thủy hải sản và phát triển du lịch.

Có bờ biển dài 18km, nhiều danh lam thắng cảnh khá nổi tiếng như Khu du lịch Biển Thiên Cầm, Hồ Kẽ Gõ, các di tích lịch sử như Khu lưu niệm Cố Tổng Bí thư Hà Huy Tập, Miếu Thượng tướng Nguyễn Biên, Chùa Yên Lạc, Chùa Cẩm Sơn, Miếu Ngư Ông, Tháp đá Cẩm Duệ, Đền thờ Biện Hoàn.... Đây là một đặc điểm nổi bật thu hút khách tham quan và là điều kiện thuận lợi để tạo thành một quần thể du lịch văn hóa tâm linh kết hợp với Du lịch biển, du lịch sinh thái.

Trong những năm vừa qua kinh tế Cẩm Xuyên đã giành được kết quả khá toàn diện. Giá trị sản xuất bình quân hàng năm giai đoạn 2016-2020 tăng trên 13%, giá trị sản xuất năm 2020 đạt 11.800 tỷ đồng, bằng 1,6 lần so với năm 2015; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, tỷ trọng nông nghiệp từ 44,7% (năm 2010), nay giảm còn 26,89%; công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - xây dựng từ 21% lên 33,41%; thương mại - dịch vụ - du lịch từ 34,2% lên 39,7%; thu nhập bình quân đầu người đạt 40 triệu đồng/người/năm.

Địa phương có bờ biển dài 18km, với bãi biển sạch đẹp, hải sản tươi ngon. Nhiều danh lam thắng cảnh khá nổi tiếng như khu du lịch biển Thiên Cầm, đảo én, hòn bớ c, hồ Kẽ gõ; các di tích lịch sử như Khu lưu niệm cố Tổng Bí thư Hà Huy Tập, Miếu Ngư ông, Tháp đá Cẩm Duệ... đây là một điểm nổi bật thu hút khách tham quan, là điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch biển, du lịch sinh thái và du lịch tâm linh. Là địa phương có bề dày truyền thống lịch sử văn hóa, cách mạng, quê hương của nhiều danh nhân, khoa bảng; là nơi có nhiều loại hình di sản văn hóa phi vật thể như Ví, Giặm, hò, vè, hò chèo cạn, hát tương viên.

Văn hóa xã hội được quan tâm xây dựng, huyện có Trung tâm văn hóa truyền thống, sân vận động huyện đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, 23 xã thị trấn có trung tâm văn hóa đạt chuẩn phục vụ hoạt động của địa phương; huyện có Trung tâm y tế huyện, bệnh viện đa khoa huyện, 27 trạm y tế xã, thị trấn; có 5 trường Trung học phổ thông, 1 Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - GDTX, 65 trường học các bậc Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở.

## **II. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN:**

### **1. Thuận lợi**

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là chủ trương lớn, có tính chiến lược của Đảng, Nhà nước, được Trung ương, tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể bằng các cơ chế, chính sách hỗ trợ thực hiện.

- Vị trí địa lý của huyện, điều kiện tự nhiên tương đối thuận lợi cho việc giao thương kinh tế, lưu thông hàng hoá và thu hút đầu tư; tạo cơ phát triển một nền kinh tế đa dạng cả nông nghiệp, công nghiệp - TTCN, du lịch - dịch vụ và thương mại.

- Có tiềm năng, điều kiện để phát triển nền nông nghiệp đa dạng (trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, đánh bắt hải sản) theo hướng sản xuất hàng hóa, sản xuất ứng dụng công nghệ cao.

- Quốc phòng an ninh nhiều năm liền được đảm bảo, tình hình trật tự an toàn xã hội hàng năm đều được giữ vững ổn định.

- Cán bộ, Đảng viên, Nhân dân đoàn kết, đồng sức, đồng lòng ra sức thi đua thực hiện phong trào.

### **2. Khó khăn**

- Là huyện thuần nông, xuất phát điểm thấp, điều kiện tự nhiên khắc nghiệt, nắng hạn, bão, lũ thường xuyên gây ảnh hưởng rất lớn đến phát triển sản xuất nông nghiệp, công thương nghiệp, dịch vụ du lịch.

- Tập quán sản xuất của người dân còn nhỏ lẻ, thủ công, liên kết sản xuất còn hạn chế, tính bền vững không cao; giá cả thị trường diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến tâm lý đầu tư sản xuất cũng như thu nhập, đời sống của nhân dân.

- Thu ngân sách trên địa bàn hạn chế; ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho chương trình còn hạn ít; huy động doanh nghiệp, đóng góp của nhân dân còn khó khăn.

### **III. CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG HUYỆN NÔNG THÔN MỚI**

#### **1. Văn bản của Trung ương**

- Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12/11/2015 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

- Nghị định số 161/2016/NQ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ Cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 800/QĐ-TTg, ngày 04/6/2010 về việc phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

- Quyết định số 1600/QĐ-TTg, ngày 16/8/2016 về việc phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

- Quyết định số 491/QĐ-TTg, ngày 16/4/2009 về ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia nông thôn mới;

- Quyết định số 342/QĐ-TTg, ngày 20/02/2012 về sửa đổi một số tiêu chí trong Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới;

- Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 về việc ban hành tiêu chí huyện nông thôn mới và quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới;

- Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 1730/QĐ-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 69/QĐ-BNN-VPĐP ngày 09/01/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

- Thông tư số 35/2016/TT-BNN&PTNT ngày 26/12/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn thực hiện tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Các văn bản khác của các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương liên quan đến công tác chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

## **2. Văn bản của tỉnh Hà Tĩnh**

- Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 19/5/2009 của BCH Đảng bộ tỉnh về nông nghiệp, nông dân và nông thôn giai đoạn 2009-2015, định hướng đến năm 2020;

- Nghị quyết số 173/2019/NQ-HĐND ngày 15/12/2019 của HĐND tỉnh về một số cơ chế, chính sách tạo nguồn lực xây dựng huyện Cẩm Xuyên, Hương Sơn đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2020-2021;

- Kế hoạch số 314/KH-UBND ngày 29/11/2010 của UBND tỉnh về việc triển khai Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015;

- Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND, ngày 7/2/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc quy định chỉ tiêu các nội dung trong Bộ tiêu chí xây dựng Nông thôn mới thực hiện trên địa bàn Hà Tĩnh; Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 16/5/2018, Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 22/5/2019 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2017-2020 thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

- Quyết định số 1373/QĐ-UBND ngày 19/5/2014 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp Hà Tĩnh theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Quyết định số 2542/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới thực hiện trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2017 - 2020;- Chỉ thị số 42-CT/TU ngày 28/02/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức phong trào thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng các cấp, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, tiến tới Đại hội lần thứ XIII của Đảng;

- Các văn bản chỉ đạo của Ban chỉ đạo, các sở, ban, ngành cấp tỉnh về chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

## **3. Văn bản của huyện Cẩm Xuyên**

- Nghị quyết số 01-NQ/HU ngày 14/9/2011 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện Cẩm Xuyên về xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020;

- Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 26/7/2011 của HĐND huyện về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020;

- Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 28/6/2015 của Đại hội đại biểu đảng bộ huyện Cẩm Xuyên lần thứ XXXI, nhiệm kỳ 2015-2020;

- Nghị quyết số 52/2014/NQ-HĐND ngày 27/6/2014 của Hội đồng nhân dân huyện về việc phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2014-2020;

- Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 20/12/2017 của Hội đồng nhân dân huyện thông qua đề án phát triển cây cam vùng bán sơn địa huyện Cẩm Xuyên giai đoạn 2018-2023;

- Nghị quyết số 61/2014/NQ-HĐND ngày 31/12/2014 của Hội đồng nhân dân huyện về Phê duyệt Đề án “Nâng cao hiệu quả quản lý chất thải rắn giai đoạn 2015-2020 và định hướng những năm tiếp theo trên địa bàn huyện Cẩm Xuyên;

- Nghị quyết số 48/2013/NQ-HĐND ngày 27/12/2013 của Hội đồng nhân dân huyện về việc phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống truyền thanh huyện và cơ sở giai đoạn 2014-2016, định hướng đến năm 2020;
- Nghị quyết số 33/2018/NQ-HĐND ngày 27/12/2018 của Hội đồng nhân dân huyện về cơ chế hỗ trợ, khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2019-2020;
- Quyết định 4711/2013/QĐ-UBND ngày 15/7/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Ban hành quy định một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp nông thôn gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2013 đến 2015;
- Quyết định số 3533/QĐ-UBND ngày 14/6/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Ban hành quy định một số nội dung hỗ trợ khuyến khích phát triển sản xuất, xây dựng khu dân cư kiểu mẫu gắn với xây dựng NTM năm 2016;
- Kế hoạch 60/KH-UBND ngày 12/01/2017 của UBND huyện Cẩm Xuyên về việc thực hiện phong trào thi đua “Cả huyện chung sức xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” giai đoạn 2017-2020;
- Nghị quyết số 08-NQ/HU ngày 30/1/2020 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện về xây dựng nông thôn mới huyện Cẩm Xuyên năm 2020 và những năm tiếp theo.
- Các văn bản chỉ đạo của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Cẩm Xuyên về chỉ đạo, cơ chế, chính sách triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

## **Phần thứ hai**

### **KẾT QUẢ XÂY DỰNG HUYỆN NÔNG THÔN MỚI**

#### **I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

##### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện chương trình**

###### **\* Cấp huyện:**

- *Sớm thành lập bộ máy chỉ đạo, điều hành, cơ quan tham mưu giúp việc, ban hành các văn bản để triển khai thực hiện.* Ngay từ khi triển khai thực hiện BCH Đảng bộ huyện, HĐND huyện đã ban hành nghị quyết chuyên đề về xây dựng nông thôn mới, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Đề án, đồng thời thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện (theo Quyết định số 4449/QĐ-UBND ngày 27/12/2010), gồm 28 thành viên, do đồng chí Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng ban; các đồng chí PCT HĐND, PCT UBND huyện, Chủ tịch UBMTTQ làm Phó Trưởng ban và các đồng chí trưởng các phòng, ban, ngành, đoàn thể chính trị, xã hội huyện làm thành viên. Từ năm 2015, đồng chí Bí thư Huyện ủy làm Trưởng ban để lãnh đạo, chỉ đạo huy động cả hệ thống chính trị và toàn thể Nhân dân vào cuộc thực hiện Chương trình.

Thành lập Văn phòng điều phối thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới theo quy định tại Quyết định số 800/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ, để tham mưu cho huyện thực hiện chương trình. Quá trình thực hiện chương trình đã kịp thời kiện toàn, bổ sung đảm bảo hoạt động chuyên trách, chuyên nghiệp, hiệu quả.

- *Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các tổ chức, cá nhân:* Ban Chỉ đạo xây dựng NTM huyện phân công và giao nhiệm vụ cho các đồng chí từ lãnh đạo huyện và trưởng, phó các phòng, ban, đơn vị trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra và chịu trách nhiệm trước BCD về kết quả thực hiện tại các xã. Trong đó đặc biệt các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Phó chủ tịch HĐND, UBND huyện được phân công các tổ chỉ đạo các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới trong năm; các tổ phụ trách các nhóm tiêu chí huyện nông thôn mới; các đồng chí Thường vụ Huyện ủy phụ trách cụm 03 xã; các đồng chí UVBCH Huyện ủy phụ trách xã; các phòng, đơn vị được phân công phụ trách, chỉ đạo, hướng dẫn các xã tổ chức thực hiện.

- *Cụ thể hóa nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới hàng năm của huyện và các địa phương:* Hàng năm, Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện tổ chức rà soát, hướng dẫn, hỗ trợ các xã xây dựng Khung kế hoạch, đường găng tiến độ thực hiện, cân đối nguồn lực, phân công tổ chức thực hiện đạt kế hoạch đề ra; giao các phòng ban tham mưu thẩm định, UBND huyện ban hành Quyết định phê duyệt để làm cơ sở triển khai thực hiện. Tổ chức cho các địa phương rà soát, đăng ký các chỉ tiêu, mục tiêu thực hiện hàng năm, đồng thời tổ chức ký cam kết và lấy kết quả hoàn thành các nội dung ký cam kết làm tiêu chí để đánh giá, phân loại.

- *Kịp thời ban hành các cơ chế chính sách hỗ trợ thực hiện:* Theo từng giai đoạn, huyện đã ban hành những cơ chế, chính sách đột phá nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện các tiêu chí, khuyến khích phát triển sản xuất trên địa bàn huyện như chính sách làm đường giao thông nông thôn, kênh mương nội đồng theo kế hoạch hàng năm đã góp phần hoàn thiện nhanh cơ sở hạ tầng thiết yếu trên địa bàn; chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới (như: Quyết định 4711/2013/QĐ-UBND; Quyết định số 3533/2016/QĐ-UBND; Nghị quyết 33/2018/NQ-HĐND); Ban hành các nghị quyết chuyên đề như: Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND về phát triển cây cam vùng bán sơn địa; Nghị quyết số 61/2014/NQ-HĐND về nâng cao hiệu quả quản lý chất thải rắn giai đoạn 2015-2020; Nghị quyết số 48/2014/NQ-HĐND về phê duyệt đề án nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống truyền thanh huyện và cơ sở giai đoạn 2014-2016, định hướng đến năm 2020...

- *Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình:* Hàng tuần, Ban chỉ đạo huyện, UBND huyện bố trí lịch để làm việc với các địa phương, các phòng ngành để đôn đốc, chỉ đạo, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc. Ban chỉ đạo huyện định kỳ hàng tháng tổ chức giao ban giữa Ban chỉ đạo cấp huyện và Ban chỉ đạo các xã dưới sự chủ trì trực tiếp của Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và tùy theo yêu cầu nhiệm vụ, tổ chức giao ban mở rộng có sự tham gia của Bí thư, Trưởng các thôn để đánh giá, nhận xét kết quả, thiếu sót, hạn chế, kinh nghiệm, bài học hay trong thực hiện đồng thời đề ra nhiệm vụ, giải pháp cụ thể thời gian tới để tập trung thực hiện. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân huyện còn tổ chức các hội nghị chuyên đề về xây dựng nông thôn mới để kịp thời xử lý các vướng mắc, khó khăn và các vấn đề phát sinh từ cơ sở.

#### **\* Cấp xã:**

Thành lập và kiện toàn kịp thời các Ban chỉ đạo, Ban quản lý xây dựng nông thôn mới, Ban phát triển thôn, Ban giám sát cộng đồng khi có sự thay đổi về

nhân sự, yêu cầu; Tùy theo nhiệm vụ hàng năm, thành lập các tổ công tác chỉ đạo của xã tại các thôn, lập khung kế hoạch xây dựng nông thôn mới tại thôn, xóm... Kịp thời lập đề án xây dựng nông thôn mới xã, ban hành nghị quyết chuyên đề, đồng thời quán triệt các văn bản chỉ đạo của trung ương, tỉnh, của huyện đến tận cán bộ đảng viên và quần chúng nhân dân; tích cực tuyên truyền các nội dung của chương trình xây dựng nông thôn mới. Phát động phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới giữa các thôn xóm; vận động, huy động các nguồn lực để xây dựng nông thôn mới; chỉ đạo thực hiện tốt công tác dồn điền đổi thửa và phát triển sản xuất, đẩy mạnh phát triển mô hình sản xuất các sản phẩm chủ lực địa phương có lợi thế; Ban hành các cơ chế, chính sách riêng của địa phương để hỗ trợ, khuyến khích hoàn thiện cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất phù hợp với tình hình thực tế và định hướng xây dựng nông thôn mới tại địa bàn. Tuyên truyền, vận động nhân dân hiến đất, hiến tài sản, giải phóng mặt bằng, góp công sức, kinh phí cải tạo nâng cấp đường giao thông, nhà văn hóa thôn, xây dựng thôn, xóm, khu dân cư sáng, xanh, sạch đẹp, văn minh, có kinh tế phát triển, an ninh trật tự ổn định, trở thành miền quê trù phú, an lành, nơi đáng sống.

## **2. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn**

### **2.1. Công tác truyền thông**

Công tác truyền thông được xác định là mũi nhọn xung kích đi đầu do đó được huyện đặc biệt quan tâm, đẩy mạnh để đạt mục tiêu đề ra. Đặc biệt là các chủ trương, chính sách về xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới được tổ chức triển khai học tập, quán triệt, tuyên truyền phổ biến rộng rãi từ cán bộ, đảng viên đến tận người dân. Phong trào “*Toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới*” được quan tâm tập trung chỉ đạo, việc tuyên truyền được tổ chức bằng nhiều hình thức, đa dạng, phong phú và được duy trì thường xuyên như thông qua các cuộc thi tìm hiểu về xây dựng nông thôn mới, sân khấu hóa qua hội diễn văn nghệ, chương trình truyền hình nông thôn ngày mới...;

Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện tăng cường thời lượng phát sóng các tin, bài, phóng sự về các hoạt động đã và đang được triển khai, đặc biệt là các mô hình mới, cách làm mới, hiệu quả, sáng tạo, tìm kiếm, bồi dưỡng và nhân rộng các điển hình tiên tiến trong xây dựng nông thôn mới. Từ năm 2010 đến nay, Đài Truyền thanh - truyền hình, Trung tâm Văn hóa - Truyền thông huyện đã xây dựng được hơn 236 phóng sự, 2.188 tin bài, chuyên đề về xây dựng nông thôn mới; Đài Truyền thanh của xã mỗi ngày tiếp phát ít nhất 60 phút để tuyên truyền cho Nhân dân nắm rõ các nội dung, phương pháp, cách làm.

### **2.2. Đào tạo, tập huấn**

Công tác đào tạo, tập huấn được chú trọng và triển khai bài bản nhằm nâng cao kiến thức, cập nhật kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Trong 10 năm đã tổ chức 223 lớp đào tạo và cấp chứng chỉ cho 8.023 học viên; tổ chức 1.233 cuộc tập huấn nâng cao kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ cho hơn 109.745 lượt người tham gia với nội dung về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của tỉnh trong xây dựng NTM, xây dựng khu dân cư kiểu mẫu, vườn mẫu; quy trình, thủ tục, hồ sơ, tư vấn kỹ năng xây dựng mô hình kinh tế, kỹ năng sống, giá trị sống trong văn hóa nông thôn; kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, thú y, nước sạch, vệ sinh môi trường, xử lý

chất thải, nước thải... góp phần năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức xã, thôn, xóm đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; đại bộ phận Nhân dân đã nhận thức rõ vai trò chủ thể của mình trong thực hiện chương trình.

### **3. Sự tham gia tích cực của Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới:**

- **Mặt trận Tổ quốc huyện:** Với trọng tâm là cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới - đô thị văn minh” gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, hàng năm đã ban hành Kế hoạch, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai xây dựng nông thôn mới và lồng ghép trong cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; chủ động tổ chức các lớp tập huấn về xây dựng nông thôn mới cho đội ngũ cán bộ Mặt trận, như: Ban Công tác Mặt trận tham gia xây dựng NTM; việc thực hiện quy chế dân chủ trong huy động nội lực của nhân dân, giám sát đầu tư cộng đồng, cơ chế chính sách trong xây dựng NTM; công tác hòa giải, giải quyết các vụ việc, đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân ở cơ sở.v.v

Trong giai đoạn từ năm 2010 đến nay, MTTQ các địa phương đã huy động nhân dân đóng góp được trên 713,195 tỷ đồng, hàng vạn ngày công lao động, vận động nhân dân hiến trên 953.459 m<sup>2</sup> đất để làm đường giao thông và xây dựng các công trình phúc lợi ở địa phương. Vận động các cơ quan, doanh nghiệp, nhà hảo tâm ủng hộ "Quỹ vì người nghèo" các cấp trao tặng 150.035 suất quà, với tổng trị giá 49 tỷ tặng cho các đối tượng người có công, hộ nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, có hoàn cảnh khó khăn; 8,46 tỷ đồng đã hỗ trợ người nghèo; hỗ trợ xây dựng mới 834 nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo, mỗi nhà được hỗ trợ bình quân 20 triệu đồng. Hỗ trợ bằng các hình thức khác cho 1.235 lượt người nghèo thông qua các hoạt động đó đã giúp đỡ hàng chục ngàn người nghèo bớt khó khăn, từng bước ổn định cuộc sống, vươn lên thoát nghèo bền vững. Phong trào xây dựng “Khu dân cư văn hóa”, “Gia đình văn hóa” được MTTQ các cấp quan tâm thực hiện, đến nay tỷ lệ gia đình văn hóa trên địa bàn huyện đạt 90%, gia đình thể thao đạt 41%. Ban giám sát đầu tư cộng đồng, Ban thanh tra nhân dân phát huy tốt quyền giám sát đối với các dự án, các công trình đầu tư có sự đóng góp của nhân dân trong chương trình xây dựng nông thôn mới, Ban Thanh tra nhân dân đã tiến hành giám sát 1.325 vụ việc, Ban Giám sát đồng tư cộng đồng đã giám sát 1.371 công trình xây dựng trên địa bàn.

- **Hội Nông dân huyện:** Tổ chức nhiều hoạt động thiết thực, hiệu quả trong thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới. Hội đã chủ động phối kết hợp với các cơ quan, ban, ngành tổ chức 1.054 lớp tập huấn và hội thảo cho 73.780 lượt, tổ chức 8.010 cuộc tuyên truyền, hội nghị, hội thi... Phối hợp với các cấp hội đã tuyên truyền vận động 531 hội viên tham gia Bảo hiểm xã hội, 17.897 lượt hội viên tham gia bảo hiểm Y tế tự nguyện; đóng góp trên hàng trăm tỷ đồng, hàng vạn ngày công, hiến trên 89.565 m<sup>2</sup> đất, làm mới, sửa chữa, nâng cấp trên 502 km kênh mương nội đồng, 219 km đường giao thông nông thôn, hàng chục nhà văn hóa thôn; hỗ trợ xây dựng 12 nhà ở cho hộ nghèo, Tham gia chỉ đạo, hỗ trợ xây dựng hơn 1.000 vườn mẫu, xóa bỏ 12.000 vườn tạp, chỉnh trang 9.500 vườn hộ, đã tổ chức 25 cuộc huy động hơn 1.200 lượt hội viên tham gia giúp đỡ lẫn nhau trong quá trình xây dựng NTM. Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (O.COP) được Hội



Nông dân tham gia tích cực, sau hơn 01 năm triển khai đã có những sản phẩm gắn với tổ chức Hội như “rượu sim Bảo Thanh”, “nước mắm Thu Hùng”,... Thông qua nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân và các nguồn vốn ủy thác, tín chấp để hỗ trợ vốn cho hội viên, nông dân phát triển sản xuất, kinh doanh. Đến nay, nguồn vốn ủy thác do Hội nông dân quản lý thông qua nguồn vốn ngân hàng CSXH là 165,34 tỷ đồng cho 3.818 hộ vay; Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn là 320,5 tỷ đồng cho 5.154 hộ vay; Hội Nông dân quản lý 3,73 tỷ đồng quỹ hỗ trợ nông dân cấp huyện, giúp 160 hộ xây dựng mô hình sản xuất, kinh doanh phát triển kinh tế; chủ động tuyên truyền, phối hợp mở 214 lớp đào tạo nghề cho hội viên. Hội tích cực vận động nông dân tham gia thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn với xây dựng nông thôn mới” cùng với các phong trào xây dựng “Làng văn hóa”, “Gia đình văn hóa”, nâng cao ý thức của hội viên nông dân ở cơ sở về bảo vệ môi trường, xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, giữ gìn an ninh trật tự nông thôn... góp phần quan trọng vào xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

- **Hội Liên hiệp phụ nữ huyện:** Tập trung chỉ đạo các hoạt động và phong trào như: “Phụ nữ tích cực xây dựng nhà sạch vườn đẹp, chung sức xây dựng nông thôn mới”, cuộc vận động xây dựng gia đình “5 không 3 sạch”, hoạt động “Xây dựng, sửa chữa Mái ấm tình thương, giúp hộ nghèo có địa chỉ, xây dựng mô hình kinh tế, vườn mẫu, khu dân cư kiểu mẫu”, phong trào “Ổng tiền tiết kiệm”; xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh; hố ủ phân vi sinh, mô hình đệm lót sinh học, thùng ủ phân vi sinh từ rác thải; mô hình chống rác thải nhựa,...

Với các hoạt động thiết thực, hiệu quả trong 10 năm đã thành lập: 1.200 tổ gia đình phụ nữ nhà sạch vườn đẹp thu hút 12.000 hội viên tham gia, 185 tổ hộ liên kết 5 không 3 sạch với 2.815 thành viên; 27 Câu lạc bộ gia đình cán bộ hội 5 không 3 sạch; 147 chi hội xanh sạch đẹp, 30 chi hội 5 không 3 sạch; vận động hơn 30.000 ngày công giúp cho các hộ vườn mẫu, vườn xanh sạch đẹp; đã huy động từ ổng tiền tiết kiệm gần 112 tỷ đồng, trong đó đã trích 16 tỷ đồng cho gần 6.000 hội viên vay và cho không 631 triệu đồng cho 909 hội viên; Hỗ trợ 1,8 tỷ đồng xây dựng được 62 nhà mái ấm tình thương; vận động xây dựng và nhân rộng trên 10.500 công trình vệ sinh theo dự án CHOPA; Giúp đỡ trên 1.500 hộ nghèo, cận nghèo, thoát nghèo vươn lên làm ăn khá. Tham gia xây dựng khu dân cư mẫu, vườn mẫu với 10.932 vườn xanh sạch đẹp, cải tạo trên 13.000 vườn tạp với tổng số ngày công là trên 65.000 ngày công. Phối hợp với NHCS, Quỹ Phát triển, Quỹ TDTK tạo nguồn vốn do Hội quản lý và điều hành trên 168 tỷ đồng cho gần 15.000 lượt hộ vay, trong đó có 7.000 hộ nghèo vay vốn sản xuất, thoát nghèo. Chỉ đạo 15.000 hộ hội viên sử dụng trên 30.000 gói chế phẩm sinh học để ủ phân, rác; vận động xây dựng trên 9.000 mô hình chăn nuôi trâu, bò, lợn, gà bằng đệm lót sinh học; phát động phong trào chống rác thải nhựa kết hợp hưởng ứng đợt thi đua cao điểm “90 hành động thiết thực vì phụ nữ và trẻ em”; đã trao tặng trên 1.500 làn nhựa, gần 200 túi vải, gần 6.000 giỏ rác; trao tặng 113 thùng rác công cộng.

- **Hội Cựu chiến binh huyện:** Phát huy truyền thống, bản chất “Bộ đội Cụ Hồ”, trong những năm qua, lực lượng cựu chiến binh là một trong những lực lượng nòng cốt tham gia thực hiện các phong trào, các cuộc vận động ở cơ sở, như phong trào thi đua: Hội Cựu chiến binh chung sức xây dựng nông thôn mới, “Cả

nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”; “Đền ơn đáp nghĩa”, “Xóa đói giảm nghèo”; “Bảo vệ an ninh Tổ quốc”; “Dân vận khéo”; tham gia lực lượng DQTV, DBĐV, huấn luyện, diễn tập...

Hội đã huy động hàng trăm ngàn ngày công làm giao thông, phát quang làm đường, nạo vét kênh mương nội đồng, làm đường bê tông; xây rãnh thoát nước, khuôn viên hội quán; xây tường rào; trồng và chăm sóc cây xanh; phát động làm cột cờ bằng thép tại các thôn, hộ gia đình; xóa vườn tạp; xây vườn mẫu, chỉnh trang vườn hộ, hiện nay 100% vườn hộ của cựu chiến binh được chỉnh trang, có 388 vườn đạt chuẩn vườn mẫu, một số vườn có thu nhập cao... Đặc biệt hội viên Cựu chiến binh đã hiến 153.850m<sup>2</sup> đất, 29.223m tường rào, hàng trăm lều quán, kios, công trình phụ; hàng ngàn cây xanh để mở đường và đóng góp hàng trăm triệu đồng trong xây dựng nông thôn mới và chỉnh trang đô thị. Hội đã huy động hơn 2.200 lượt hội viên của Hội Cựu chiến binh các xã, thị đã về đích, lao động giúp các xã về đích nông thôn mới trong năm, được cấp ủy, chính quyền và Nhân dân các địa phương ghi nhận.

- **Đoàn Thanh niên với phong trào: “Tuổi trẻ chung sức xây dựng Nông thôn mới, văn minh đô thị”** được tổ chức với nhiều hoạt động thiết thực, hiệu quả thu hút đông đảo cán bộ, đoàn viên, thanh niên hưởng ứng, tham gia. Ban Thường vụ Huyện đoàn đã chỉ đạo các cơ sở Đoàn duy trì hiệu quả mô hình “Ngày thứ 7 tình nguyện”, “Ngày chủ nhật xanh”, “Ngày về cơ sở”. Các cấp bộ Đoàn đã phối hợp, kêu gọi, vận động các nguồn lực sửa chữa và xây dựng thành công 225 “Đường điện thanh niên thấp sáng làng quê” với 210 km, trị giá 1,5 tỷ đồng; gắn 200 hệ thống giá treo cờ với số lượng 3.850 cái, trị giá gần 700 triệu đồng; ra quân tu sửa, đắp lè, san lấp 190 km đường GTNT; khơi thông, nạo vét, đào đắp gần 120,5 km kênh mương nội đồng; xây dựng 95 “Vườn ươm cây hàng rào xanh” và trồng được 120 km hàng rào xanh; 87.642 cây xanh, cây bóng mát các loại; ra quân làm VSMT, thu gom, xử lý, vận chuyển rác thải 1.200 đọt với gần 200.000 lượt cán bộ, đoàn viên, thanh thiếu niên tham gia; ra quân giúp 920 hộ gia đình chỉnh trang vườn hộ, 875 hội quán thôn, 520 khu dân cư, 620 tuyến đường thanh niên tự quản; tổ chức gần 1.250 pano tuyên truyền nông thôn mới trị giá 820 triệu đồng; thành lập mới 115 mô hình kinh tế mới, quy mô từ 200 triệu đồng trở lên, cho thu nhập hiệu quả, tạo công ăn việc làm, thu nhập ổn định cho đoàn viên.

Tích cực tham gia xây dựng, chỉnh trang đô thị văn minh với nhiều hoạt động ý nghĩa, thiết thực, hiệu quả. Gắn với kỷ niệm các ngày lễ đã phát động ra quân 73 đọt làm vệ sinh môi trường với hơn 35.000 lượt ĐVTN tham gia, thu gom và xử lý hàng tấn rác thải các loại, làm sạch hơn 20 km bờ biển. Triển khai mô hình “Cây cột điện nở hoa” góp phần tạo cảnh quan đô thị, tuyên truyền bảo vệ môi trường và ATGT, thường xuyên ra quân làm bóc dỡ biển quảng cáo, các điểm đen về rác thải, bóc dỡ, xóa các tờ rơi, biển quảng cáo sai quy định, làm VSMT, phát dọn cây tạp, thu gom và xử lý rác thải tại các tuyến phố, dọc bờ kè Sông Hội...

- **Liên đoàn Lao động huyện:** Hằng năm Ban Thường vụ LĐLĐ huyện đã lập kế hoạch tham gia xây dựng nông thôn mới, với những nội dung, công việc cụ thể, rõ ràng, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, CNVCLĐ và các tầng lớp nhân dân, trong tham gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh,

gương mẫu, đi đầu trong hiến đất, hiến cây, các công trình, đóng góp ngày công, kinh phí, trong 10 năm đã có 575 đoàn viên, CNVCLĐ hiến 14.375m<sup>2</sup> đất, 19.670m<sup>2</sup> tường rào, 105 công, 10.475 cây các loại; đã mở được 28 lớp tập huấn cho 2560 lượt cán bộ, đoàn viên tham gia; có 135 đoàn viên xây dựng vườn mẫu, xây dựng 237 mô hình kinh tế của đoàn viên. Vận động đoàn viên công đoàn đóng góp đầu sách hỗ trợ cho các thôn ở xã Cẩm Lạc, Cẩm Quang, Cẩm Yên, Cẩm Hòa, Cẩm Dương... Vận động các doanh nghiệp hỗ trợ các ca máy giúp các xã Cẩm Bình, Cẩm Yên, Cẩm Minh làm đường giao thông nông thôn, nạo vét kênh mương, phá bỏ vườn tạp.... LĐLĐ huyện đã trích một phần hỗ trợ 05 thôn xây dựng Khu dân cư NTM kiểu mẫu vv. Điều động hàng vạn lượt cán bộ công đoàn, đoàn viên Công đoàn các xã, thị trấn giúp bà con nhân dân xây dựng nông thôn mới như: đắp đường, kênh mương bê tông, làm lề đường, xây dựng vườn mẫu, chỉnh trang vườn hộ... Chỉ đạo các công đoàn cơ sở xây dựng các sản phẩm OCOP như: nước mắm Cẩm Nhượng, rượu Cẩm Yên, ổi Cẩm Lạc, dưa chuột Cẩm Trung, gạo Cẩm Thành, bí xanh Cẩm Bình... Phát huy có hiệu quả quỹ “Mái ấm công đoàn”, “Quỹ vì người nghèo”, đã hỗ trợ 144 triệu đồng xây dựng 72 nhà “Mái ấm Công đoàn”, tặng 1.890 suất quà gần 700 triệu đồng cho các đoàn viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn,...

#### **4. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới**

##### **4.1. Về huy động nguồn vốn**

##### **4.2. Quản lý sử dụng vốn**

- Đối với nguồn vốn ngân sách các cấp: Trên cơ sở Luật Đầu tư công, Nghị định 136/2015/NĐ-CP, Nghị định 161/2016/NĐ-CP của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 và các văn bản hướng dẫn của cấp trên, huyện đã tổ chức rà soát, phân bổ kế hoạch, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật, đảm bảo đầu tư có trọng tâm, hiệu quả. Hàng năm căn cứ vào Đề án, kế hoạch thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới và nguồn vốn huy động, Ban quản lý nông thôn mới cấp xã lựa chọn các công trình, dự án cụ thể để hỗ trợ đầu tư nhằm đạt được mục tiêu hoàn thành và nâng cao mức chuẩn các tiêu chí nông thôn mới, đáp ứng nhu cầu phát triển của địa phương.

- Đối với nguồn vốn nhân dân đóng góp: Việc huy động đóng góp của nhân dân do chính người dân ở các thôn, xóm, khu dân cư tự bàn bạc, quyết định, và thực hiện đúng quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ, không quá sức dân theo Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, Công văn số 1447/TTg-KTN ngày 13/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn, triển khai khác. Nhân dân trực tiếp quản lý, quyết định sử dụng có hiệu quả nguồn vốn do mình đóng góp thông qua các Ban Phát triển thôn, Ban giám sát cộng đồng nên đã đảm bảo được sự đồng thuận trong nhân dân, đáp ứng được yêu cầu tiến độ và chất lượng xây dựng công trình phúc lợi ở các thôn, xóm.

#### **5. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới**

Tính đến thời điểm làm hồ sơ đề nghị xét công nhận huyện Cẩm Xuyên đạt chuẩn huyện nông thôn mới, huyện Cẩm Xuyên “không có nợ đọng xây dựng cơ

bản trong quá trình thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới”.

## **II. KẾT QUẢ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI CỦA HUYỆN**

### **1. Số xã đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định**

- Tổng số xã trên địa bàn huyện: 21 xã.

- Số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: 21/21 xã, đạt 100%:

Năm 2013: xã Cẩm Bình; Năm 2014 gồm các xã: Cẩm Thành, Cẩm Thăng; Năm 2015 gồm các xã: Cẩm Lạc, Cẩm Nam, Cẩm Quang, Cẩm Yên; Năm 2016 gồm các xã: Cẩm Vĩnh, Cẩm Huy; Năm 2017 gồm các xã: Cẩm Hưng, Cẩm Phúc; Năm 2018 gồm các xã: Cẩm Minh, Cẩm Thạch, Cẩm Duệ, Cẩm Hòa, Cẩm Dương, Cẩm Sơn; Năm 2019 gồm các xã: Cẩm Quan, Cẩm Trung, Cẩm Hà, Cẩm Lộc, Cẩm Lĩnh, Cẩm Mỹ; Năm 2020 gồm các xã: Cẩm Thịnh, Cẩm Nhượng.

Trong năm 2020 đã sáp nhập xã: Cẩm Yên và Cẩm Hòa thành xã Yên Hòa; xã Cẩm Thăng, Cẩm Nam và Cẩm Phúc thành xã Nam Phúc Thăng; xã Cẩm Huy sáp nhập vào thị trấn Cẩm Xuyên.

*(Kèm theo phụ lục 02: Danh sách các xã đạt chuẩn NTM)*

### **2. Kết quả chủ yếu xây dựng nông thôn mới của các xã đến 30/8/2020**

#### **2.1. Công tác lập quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch**

##### **a) Công tác lập quy hoạch.**

Sau khi có chủ trương xây dựng nông thôn mới, huyện Cẩm Xuyên đã chỉ đạo kịp thời lập Đồ án quy hoạch nông thôn mới và xây dựng các đề án làm cơ sở để triển khai lập kế hoạch dài hạn và từng năm để thực hiện có hiệu quả Chương trình. Từ năm 2011 toàn bộ các xã trên địa bàn huyện đã triển khai và hoàn thành lập quy hoạch nông thôn mới. Đến năm 2013, Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới của 25/25 xã đã được phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch và thực hiện điều chỉnh, bổ sung theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2011/TTLT-BXD-BNNPTNT-BTNMT ngày 28/10/2011;

Sau phê duyệt quy hoạch, UBND huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã tổ chức công bố, công khai các quy hoạch được duyệt; ban hành quy chế quản lý quy hoạch; triển khai cắm mốc chỉ giới, tổ chức thực hiện quy hoạch, quản lý chặt chẽ quy hoạch theo quy chế được UBND huyện phê duyệt. Đồng thời, trong quá trình tổ chức thực hiện, các xã đã rà soát và điều chỉnh kịp thời cho phù hợp với tình hình thực tiễn và yêu cầu phát triển của địa phương.

Đến năm 2020, sau sáp nhập, còn 21 xã, 2 xã mới hình thành sau sát nhập đã xây dựng lại quy hoạch NTM xã (xã Nam Phúc Thăng và xã Yên Hòa) và được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt để triển khai thực hiện.

##### **b) Công tác tổ chức thực hiện quy hoạch**

Sau 10 năm triển khai, các xã đã thực hiện tương đối hoàn thiện đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới được phê duyệt. Các tuyến đường giao thông được nâng cấp, mở rộng theo đúng cấp đường quy hoạch, 21/21 xã xây dựng hoàn thiện trụ sở UBND xã có vị trí, diện tích theo đúng quy hoạch được phê duyệt. Các công trình phúc lợi như trạm y tế, trường học được mở rộng xây dựng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Bộ Y tế; các vùng sản xuất đã được quy hoạch đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội đảm bảo vệ sinh môi trường.

*Đánh giá:* Đến nay có 21/21 xã đạt tiêu chí về Quy hoạch (theo Quyết định 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND, ngày 07/02/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh).

## **2.2. Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu**

Cùng với nguồn vốn xã hội hóa và hỗ trợ của ngân sách các cấp, 10 năm qua, các xã đã tập trung cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới nhiều hạng mục, công trình hạ tầng kinh tế - xã hội, đáp ứng theo tiêu chuẩn quy định, cụ thể:

### **a) Về giao thông**

Tại thời điểm năm 2011, nhìn chung các tuyến đường đã bị xuống cấp, không đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của huyện; đường trục liên xã mới cứng hóa được 59,10/135,58km, đạt 43,59%; đường trục thôn cứng hóa 116,19/227,82km đạt 50,1%; đường ngõ xóm cứng hóa 308,72/555,25km đạt 55,6%; đường trục chính nội đồng cứng hóa 95,65/354,23km đạt 27%.

Thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới từ năm 2011 đến nay các tuyến đường trục xã, trục thôn xóm, ngõ xóm được đầu tư xây dựng đồng bộ. Đến nay, tất cả các tuyến đường có chiều rộng nền đường đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giao thông vận tải. Trong giai đoạn từ 2011-2020, gắn với cơ chế hóa hỗ trợ xi măng từ 3 cấp (tỉnh, huyện, xã), lồng ghép các nguồn vốn hỗ trợ từ các chương trình dự án, đóng góp của nhân dân, hỗ trợ của các tập thể, cá nhân, toàn huyện đã thực hiện được 1.051,11,6km đường giao thông nông thôn theo cơ chế hỗ trợ xi măng của tỉnh:

+ Đường liên xã, trục xã: Tổng chiều dài 135,58km, đã được nhựa hóa, bê tông hóa đạt chuẩn 135,58km, tỷ lệ đạt chuẩn 100%. Các tuyến trục xã, liên xã trong huyện đạt quy mô nền đường rộng tối thiểu 6,5m, mặt đường được nhựa hóa hoặc bê tông hóa rộng tối thiểu 3,5m đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm. Mỗi xã có 01 tuyến đường qua trung tâm hành chính xã có quy mô nền đường rộng tối thiểu 9,0m, mặt đường rộng tối thiểu 5,0m;

+ Đường trục thôn, liên thôn: Tổng chiều dài 227,82km; đã được nhựa hóa, bê tông hóa đạt chuẩn 179,33km, tỷ lệ đạt chuẩn 78,7%; các tuyến đường trục thôn, liên thôn trong huyện cơ bản quy mô nền đường rộng tối thiểu 5,0m, mặt đường rộng tối thiểu 3,5m đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm;

+ Đường ngõ, xóm: Tổng chiều dài 555,25km; đã được nhựa hóa, bê tông hóa đạt chuẩn 460,63km, chiếm tỷ lệ 83%, cơ bản các tuyến đường ngõ xóm trong huyện đảm bảo chiều rộng nền đường tối thiểu 5m, mặt đường tối thiểu 3,0m; đảm bảo thoát nước tốt, sạch và không lầy lội vào mùa mưa.

+ Đường trục chính nội đồng: Tổng chiều dài 354,23km; đã cứng hóa đạt chuẩn 269,83km, chiếm tỷ lệ 76,2%; các tuyến đường trục chính nội đồng trong huyện cơ bản đạt quy mô nền đường rộng tối thiểu 5,0m, mặt đường rộng tối thiểu 3,0m; đảm bảo cho xe cơ giới vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm.

- Các đoạn đường trục xã và trục thôn trong khu dân cư có rãnh tiêu thoát nước hai bên đường: Tổng chiều dài các đoạn đường trục xã, liên xã, trục thôn, liên thôn qua khu dân cư cần làm rãnh thoát nước là 258,56km, trong đó có 201,19km đã có rãnh thoát nước hai bên đường, chiếm tỷ lệ 77,8%; các đoạn rãnh thoát nước thường xuyên được nạo vét, khơi thông đảm bảo khả năng thoát nước;

- Đường trục xã có trồng cây bóng mát (đối với những đoạn có thể trồng được), khoảng cách cây tùy loại cây nhưng đảm bảo khả năng giao tán sau khi trưởng thành: Tổng cộng có 88,8km đường trục xã, liên xã cần trồng cây xanh bóng mát; hiện nay 88,8km đường trục xã, liên xã đã được trồng cây xanh bóng mát, rào và chăm sóc cẩn thận (tỷ lệ 100%).

Tất cả các tuyến đường giao thông trên địa bàn huyện lòng đường không bị lấn chiếm; lề đường, vỉa hè không bị che khuất tầm nhìn; công tác duy tu, bảo trì được thực hiện thường xuyên đảm bảo đạt chuẩn theo quy định.

*Đánh giá:* 100% số xã trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí.

#### **b) Về thủy lợi**

Hệ thống thủy lợi của các xã được quy hoạch và xây dựng phù hợp với quy hoạch hệ thống thủy lợi chung của huyện đảm bảo tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn. Tỷ lệ kênh mương nội đồng được kiên cố hóa đạt 374/413 km, đạt 90%, tăng 47% so với năm 2011. Trên địa bàn huyện có 4 hồ đập lớn, có tổng dung tích trên 491,3 triệu m<sup>3</sup>, trong đó 3 hồ do Công ty TNHH MTV thủy lợi Nam Hà Tĩnh quản lý, 1 hồ do Công ty Cổ phần cấp nước Hà Tĩnh quản lý; gần 15 hồ, đập dâng nhỏ, 40 trạm bơm phục vụ tưới chủ động cho tổng diện tích đất nông nghiệp.

Hiện có 5 hệ thống công trình thủy lợi liên xã, gồm: Hệ thống thủy lợi Kẽ Gõ phục vụ 16 xã với chiều dài kênh mương 138,26 km. Hệ thống hồ sông Rác phục vụ cho 5 xã với chiều dài kênh mương 20,8km. Hệ thống hồ Thượng Tuy phục vụ 4 xã, chiều dài kênh mương 20,8km. Đập 19/5 tạo nguồn cấp nước tưới cho 3 xã, với chiều dài lòng đập 7km. Đập sông Quèn tạo nguồn cấp nước tưới cho 3 xã, với chiều dài lòng đập 3km. Tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp và phi nông nghiệp được tưới chủ động tính chung cho các xã trên địa bàn huyện là 17.516,3/18.515 ha, đạt 94,6%.

Để phục vụ tốt nhiệm vụ phòng, chống thiên tai hàng năm, 100% các xã đã thành lập Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, thành lập các Đội xung kích PCTT&TKCN cấp xã; đồng thời ban hành Quyết định giao chỉ tiêu nhân lực, vật tư, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn cụ thể đến từng thôn xóm, đơn vị; xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai; 100% số xã có phương án ứng phó đối với các loại hình thiên tai chủ yếu, thường xuyên xảy ra trên địa bàn như: Phương án phòng ngừa, ứng phó với bão mạnh, siêu bão; phương án sơ tán dân; phương án đảm bảo an toàn giao thông, an ninh trật tự trên địa bàn và phương án cứu trợ, tìm kiếm cứu nạn; phương án hộ đê, đảm bảo an toàn hồ chứa tại một số xã có đê và hồ đập; các phương án, kế hoạch đảm bảo nguyên tắc “4 tại chỗ” được phê duyệt theo quy định của Luật Phòng, chống thiên tai.

Hàng năm các xã đã tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm túc, kịp thời các Luật, Pháp lệnh, Nghị định và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, Ngành Trung ương, của UBND tỉnh, UBND huyện về công tác PCTT và TKCN. Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, tập huấn nâng cao nhận thức của cộng đồng về các loại hình thiên tai, kinh nghiệm, kiến thức phòng tránh, nhất là việc chủ động phương án ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Xác định phòng chống, ứng phó, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và của

cộng đồng dân cư trên địa bàn. Công tác tuyên truyền được thường xuyên phát sóng trên hệ thống đài phát thanh huyện, truyền thanh các xã và được phát tăng thời lượng, truyền tải kịp thời các bản tin, công điện chỉ đạo của các cấp về phòng chống, ứng phó thiên tai trong thời điểm diễn ra các đợt bão, lũ, để các cấp chính quyền địa phương, cơ sở và người dân chủ động thực hiện. Từ năm 2011 đến nay, công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn các xã được quan tâm, chỉ đạo thực hiện hiệu quả; thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra được giảm thiểu.

*Đánh giá:* 21/21 xã đạt chuẩn tiêu chí số 3 - Thủy lợi.

#### **c) Về điện**

Hệ thống lưới điện trên địa bàn huyện Cẩm Xuyên được xây dựng từ những năm 1981 bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, vốn vay dự án ReII và nhân dân đóng góp; bắt đầu năm 2008 đến tháng 2012, hệ thống lưới điện được chính thức bàn giao về ngành điện quản lý, vận hành. Trong những năm qua, nhà nước và ngành điện đã triển khai thực hiện nhiều dự án đầu tư xây lắp, sửa chữa đường dây trung áp, đường dây hạ áp, các trạm biến áp trên địa bàn toàn huyện bằng các dự án: Năng lượng nông thôn II, Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia và các dự án ngành điện như tái thiết Đức; sửa chữa lớn hệ thống lưới điện hàng năm, các dự án chống quá tải lưới điện, các dự án từ các nguồn tài trợ, vốn vay ưu đãi... đến nay hệ thống lưới điện trên địa bàn huyện cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng của nhân dân.

Toàn huyện có 353 trạm biến áp với tổng công suất vận hành là 74.821 kVA (trong đó có 246 TBA của ngành điện với tổng công suất là 43.242 kVA và 107 TBA của khách hàng với tổng công suất là 31.579 kVA); Các trạm biến áp phân phối chủ yếu sử dụng trạm treo; các trạm biến áp đảm bảo về tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn điện theo quy định.

Toàn huyện có 319,251 km đường dây trung áp đạt chuẩn; 5,2 km cáp ngầm trung áp đạt chuẩn; 672,732 km đường dây hạ áp đạt chuẩn; 48.811 khách hàng sử dụng điện (trong đó có 44.089 khách hàng sử dụng điện mục đích sinh hoạt và 4.722 khách hàng sử dụng điện ngoài mục đích sinh hoạt). Tổng số công tơ lắp đặt trên lưới là 49.074 cái trong đó công tơ 3 pha là 2.439 cái; công tơ 1 pha là 46.635 cái.

Đánh giá đến nay 21/21 xã đạt chuẩn tiêu chí số 4 về điện theo Hướng dẫn của Bộ Công Thương tại Quyết định số 4293/QĐ-BCT ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Bộ Công Thương.

*Đánh giá:* 21/21 xã đạt chuẩn tiêu chí số 4 - Điện;

#### **d) Về trường học**

Tại thời điểm năm 2011, toàn huyện có 77 cơ sở giáo dục gồm 27 trường Mầm non, 27 trường Tiểu học, 18 trường THCS, 5 trường THPT; số trường học đạt chuẩn Quốc gia 45/77 trường, tỷ lệ 55%. Sau nhiều năm, cơ sở vật chất các trường học đã xuống cấp, chưa đáp ứng yêu cầu dạy và học trong thời kỳ mới, nhiều trường còn phòng học cấp 4, một số trường cơ sở vật chất còn manh mún, nhiều trường học diện tích đất chưa đạt theo tiêu chí trường chuẩn quốc gia.

Sau hơn 10 năm triển khai chương trình xây dựng nông thôn mới, với sự quan tâm của cấp ủy Đảng và chính quyền từ huyện đến cơ sở, sự nỗ lực phấn đấu

của toàn ngành giáo dục, cơ sở vật chất giáo dục huyện Cẩm Xuyên đã thay đổi toàn diện; 100% số trường đã có quy hoạch tổng thể và quy hoạch chi tiết, 10 trường được mở rộng khuôn viên, 03 trường được đầu tư toàn bộ và chuyển sang địa điểm mới, có 89 công trình được xây mới với 403 phòng học, 85 phòng bộ môn, 40 thư viện, 6 nhà đa chức năng, 35 nhà ăn bán trú và các phòng chức năng khác theo quy định. Đến nay, quy mô trường lớp đã ổn định, toàn huyện có 70 trường, trong đó 21 xã có 59 trường học, 59/59 trường đạt chuẩn tiêu chí nông thôn mới.

Hiện nay, bộ mặt các trường trên địa bàn huyện ngày càng khang trang hiện đại, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học của các trường học thường xuyên được quan tâm đầu tư; khuôn viên các trường học được mở rộng đủ diện tích; khu công trình công cộng có đủ sân chơi, bãi tập, nhà để xe, nhà vệ sinh nam nữ riêng biệt cho giáo viên và học sinh; hệ thống cấp thoát nước, điện phục vụ hoạt động của nhà trường được đầu tư đồng bộ, hầu hết các trường học đều đảm bảo khuôn viên xanh - sạch - đẹp - an toàn; 100% trường học có kết nối Internet, có Website thông tin hoạt động thường xuyên; trang thiết bị, đồ dùng phục vụ giảng dạy, học tập, nghiên cứu được đầu tư đủ số lượng.

*Đánh giá:* 21/21 xã đạt chuẩn tiêu chí số 5 - Trường học.

#### **e) Về cơ sở vật chất văn hóa**

Trước khi triển khai thực hiện Chương trình xây dựng NTM, toàn huyện có 12/25 nhà văn hoá xã; 7/25 khu thể thao trung tâm xã; 265/276 nhà văn hoá thôn (trong đó 109/276 nhà đạt chuẩn về diện tích xây dựng, các nhà văn hóa còn lại chưa đạt tiêu chí theo quy định, chưa đảm bảo về diện tích, thiếu thiết chế văn hóa, công trình phụ trợ); 215 khu thể thao thôn; 148 sân bóng đá, 312 sân bóng chuyền,.... Nhìn chung, cơ sở vật chất văn hoá phục vụ nhu cầu hoạt động và tập luyện văn hóa, văn nghệ, thể thao chưa đáp ứng được yêu cầu về quy mô chất lượng cũng như quy định đạt chuẩn tiêu chí về cơ sở vật chất văn hóa.

Sau 10 năm triển khai xây dựng chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, cùng với sự hỗ trợ một phần nguồn kinh phí của nhà nước, các địa phương đã tập trung huy động nguồn xã hội hóa, đóng góp của nhân dân để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất văn hóa xã, thôn xóm đảm bảo đạt chuẩn, nông thôn mới, đáp ứng yêu cầu sinh hoạt và góp phần nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân trên địa bàn. Đến nay có 21/21 nhà văn hóa và Khu thể thao xã đạt chuẩn nông thôn mới, có các công trình phụ trợ, trang thiết bị, khánh tiết được đầu tư cơ bản đáp ứng được yêu cầu hoạt động của địa phương. Có 198/198 nhà văn hóa thôn; 198/198 sân thể thao thôn, xóm đạt chuẩn NTM các trang thiết bị được đầu tư nâng cấp, tiêu biểu như: nhà văn hóa xã Cẩm Bình, Cẩm Thành, Cẩm Vịnh, Cẩm Nhượng... Nhà văn hóa, khu thể thao thôn Trung Thịnh - Cẩm trung , Thượng Long - Cẩm Quan, Đông Phong - Cẩm Lộc...

*Đánh giá:* Tính tại thời điểm hiện nay, 21/21 xã đạt tiêu chí số 6 - Cơ sở vật chất văn hóa.

*Đánh giá:* 21/21 xã đạt tiêu chí số 6 - Cơ sở vật chất văn hóa.

#### **f) Về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn**

Trên địa bàn huyện sau sát nhập có 23 đơn vị hành chính, hiện trạng có 21 chợ nằm trong quy hoạch phát triển hệ thống chợ Hà Tĩnh đến năm 2020 đang



hoạt động, trong đó có 02 chợ Đô thị (01 chợ hạng 1 và 01 chợ hạng 3), còn lại 19 chợ nông thôn hạng 3, thuộc 16 xã khu vực nông thôn. Trong 10 năm vừa qua, đã có 03 chợ được đầu tư xây dựng mới gồm: Chợ Hội, Thị trấn Cẩm Xuyên, chợ Cẩm Thành và chợ Cửa- Cẩm Hòa; còn lại 18 chợ đều được cải tạo, nâng cấp đạt tiêu chuẩn chợ hạng 3 theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9211:2012 về chợ.

Về công tác chuyển đổi mô hình quản lý chợ: Tất cả các chợ trên địa bàn huyện đã thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý chợ sang doanh nghiệp, HTX quản lý, kinh doanh, khai thác theo quy định, đạt 100% kế hoạch của UBND tỉnh phê duyệt trong năm 2016.

Về thực hiện tiêu chí hạ tầng thương mại nông thôn: 21/21 xã thực hiện tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn đạt chuẩn theo quy định (trong đó có 16 xã có chợ và 05 xã không có chợ):

- Đối với 16 xã nông thôn có 19 chợ nằm trong quy hoạch phát triển chợ Hà Tĩnh đến năm 2020 gồm: Cẩm Thành; Cẩm Bình; Cẩm Thạch; Cẩm Mỹ; Cẩm Duệ; Yên Hòa, Cẩm Dương (02 chợ); Nam Phúc Thăng (03 chợ); Cẩm Nhung; Cẩm Thịnh; Cẩm Hà; Cẩm Lộc; Cẩm Trung; Cẩm Lĩnh; Cẩm Lạc và Cẩm Minh. Tất cả các chợ đều thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý sang doanh nghiệp, HTX quản lý, kinh doanh, khai thác; xây dựng, cải tạo nâng cấp đạt tiêu chuẩn chợ hạng 3 theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9211:2012 về chợ; hồ sơ lưu trữ đầy đủ theo quy định và được các cấp đánh giá đạt chuẩn tiêu chí số 7.

- Đối với 05 xã không có chợ, hoặc có quy hoạch phát triển chợ sau năm 2020, đều chỉ đạo các cơ sở kinh doanh trên địa bàn xã đầu tư xây dựng ít nhất có 01 siêu thị mini, hoặc từ 01- 02 cửa hàng tiện lợi và hệ thống cửa hàng kinh doanh tổng hợp có trên 40% đạt chuẩn; hồ sơ lưu trữ đảm bảo theo quy định tại Quyết định 05/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh. Kết quả kiểm tra, đánh giá của các ngành chuyên môn tại 05 xã (Cẩm Vịnh; Cẩm Quang; Cẩm Quan; Cẩm Hưng và Cẩm Sơn) đều đạt chuẩn theo quy định.

**Đánh giá:** 21/21 xã đạt tiêu chuẩn tiêu chí số 7 - Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

#### ***g) Về Thông tin và truyền thông***

Toàn huyện có 25 điểm bưu điện văn hóa xã thuộc 21 xã (mỗi xã 01 điểm, riêng xã Yên Hoà có 02 điểm, xã Nam Phúc Thăng có 03 điểm), các điểm bưu điện đã được bổ sung các trang thiết bị, xây dựng các hạng mục theo Quyết định số 94/QĐ-STTTT ngày 10/7/2017 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc Ban hành hướng dẫn thực hiện và phương pháp đánh giá tiêu chí ngành Thông tin và Truyền thông về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; điểm phục vụ bưu chính đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính của các tổ chức, cá nhân tại địa phương như nhận gửi bưu phẩm, bưu kiện, chuyển phát nhanh, phát hành báo, ... Ngoài ra còn cung cấp các dịch vụ khác như: chuyển tiền nhanh, tiết kiệm bưu điện, chi trả lương hưu và BHXH, thu BHXH tự nguyện, bán bảo hiểm ô tô, xe máy, ... Các điểm phục vụ bưu chính có biển hiệu, có nhân viên phục vụ và thùng thư công cộng hoạt động theo quy định.

21/21 xã có dịch vụ viễn thông, internet đạt yêu cầu, mỗi xã đều có ít nhất 01 điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng; đáp ứng nhu cầu sử dụng của các tổ chức, cá nhân tại địa phương. Hạ tầng viễn thông của các nhà cung cấp dịch vụ

internet đạt chuẩn về chất lượng dịch vụ, đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng của khách hàng, đảm bảo hoạt động ổn định; Bình quân toàn huyện có trên 60% số hộ gia đình đã sử dụng internet.

Tất cả các xã trong huyện có Đài truyền thanh không dây và hệ thống loa, cụm loa đến thôn; các xã thực hiện nghiêm túc việc tiếp sóng Đài 3 cấp và truyền tải các thông tin quản lý, điều hành của địa phương. Đài truyền thanh các xã hoạt động ổn định, thường xuyên đổi mới nội dung tuyên truyền phù hợp với mục đích, tình hình kinh tế - chính trị của huyện, xã. Toàn bộ các thôn, xóm có hệ thống loa, cụm loa ngoài trời đặt tại địa bàn thôn đảm bảo 100% số hộ gia đình của các thôn, xóm nghe được các thông tin tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước và các thông tin về tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

100% số xã trong huyện có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và điều hành; hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc hoạt động thông suốt từ huyện đến cơ sở; 100% cán bộ, công chức của các xã đã được cấp hòm thư điện tử công vụ và sử dụng thành thạo, tạo thuận lợi cho việc quản lý, điều hành và giải quyết công việc; 100% số xã trong huyện có trang thông tin điện tử của địa phương.

***Đánh giá:*** 21/21 xã đạt chuẩn tiêu chí số 8 - Thông tin và Truyền thông.

#### ***h) Về nhà ở dân cư***

Hiện nay toàn huyện không còn nhà tạm, nhà dột nát, tỷ lệ hộ có nhà ở đạt chuẩn của Bộ Xây dựng trên địa bàn toàn huyện 32.313/36.916 hộ, đạt 87,53%; trong đó 21 xã/21 xã có tỷ lệ nhà ở đạt chuẩn trên 80%.

Cùng với sự phát triển kinh tế xã hội, thu nhập ngày càng tăng lên, Nhân dân đã đầu tư xây dựng nhà ở đảm bảo kiên cố, khang trang. Bên cạnh đó, huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các cơ chế chính sách hỗ trợ của Đảng, Nhà nước, kêu gọi các tổ chức, cá nhân hỗ trợ để kiên cố hóa nhà ở cho người dân trên địa bàn; Thực hiện tốt chính sách nhà ở cho người nghèo, người có công với cách mạng có khó khăn về nhà ở (Nghị quyết 22 và Nghị quyết 63, 46 của Chính phủ) đảm bảo 3 cứng, đến nay đã hỗ trợ cho 427/427 hộ người có công với cách mạng xây mới, sửa chữa nhà ở bằng nguồn ngân sách từ Trung ương và tỉnh cấp; Hỗ trợ xây dựng nhà ở cho 48 hộ nghèo vùng ngập lụt; Bên cạnh đó huyện đã kêu gọi nhà hảo tâm từ các tổ chức, cá nhân để xây dựng trên 600 nhà tình nghĩa cho các hộ gia đình chính sách và hộ nghèo (trung bình mức hỗ trợ 40 triệu/căn), hỗ trợ hộ nghèo vay vốn cải thiện nhà ở từ Ngân hàng chính sách xã hội, quỹ vì người nghèo,... Tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân chủ động xây mới, cải tạo, nâng cấp nhà ở, công trình phụ trợ, công trình vệ sinh đảm bảo sinh hoạt của người dân.

***Đánh giá:*** 21/21 xã đạt tiêu chí số 9 - Nhà ở dân cư.

### **2.3. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân**

Kinh tế trong những năm qua tăng trưởng khá, giá trị sản xuất trung bình hàng năm tăng 8,89%, thu nhập bình quân đầu người năm 2020 đạt 40 triệu đồng/người/năm, trong đó thu nhập bình quân khu vực nông thôn đạt 36,5 triệu đồng/người/năm. Tỷ trọng cơ cấu kinh tế: Thương mại - Dịch vụ 39,7%, công nghiệp - xây dựng 33,41%, nông lâm ngư nghiệp 26,89%.

- Thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp đạt được nhiều kết quả, kinh tế nông nghiệp chuyển dịch theo hướng tích cực, phát triển sản xuất theo hướng công nghệ cao, hữu cơ, VietGap, liên doanh, liên kết theo chuỗi giá trị.

Trên lĩnh vực trồng trọt, diện tích lúa hàng năm đạt 1900 ha, năng suất trung bình đạt trên 57 tạ/ha. Cơ cấu 100% các giống lúa ngắn ngày phù hợp với điều kiện khí hậu địa phương. Cơ cấu sản xuất lúa chất lượng cao đạt 27% diện tích sản xuất. Sản xuất liên kết theo cánh đồng lớn được đẩy mạnh, diện tích liên kết hàng năm đạt 3600 ha, liên kết chủ yếu với Tập đoàn StarGate, Công ty KC Hà Tĩnh, Tập đoàn giống cây trồng Trung ương, Công ty giống cây trồng Hà Tĩnh... Thực hiện hiệu quả mô hình phá bờ thửa nhỏ thành các vùng sản xuất lớn, diện tích gần 1000 ha, áp dụng đồng bộ quy trình sản xuất, cơ giới hóa, giảm chi phí sản xuất, tăng hiệu quả kinh tế 20% so với sản xuất thông thường. Xây dựng các mô hình sản xuất lúa đạt chuẩn VietGap: 50 ha tại xã Cẩm Duệ, 70 ha tại xã Cẩm Bình, sản xuất lúa hữu cơ quy mô 20ha tại xã Cẩm Thành.

Sản xuất rau màu với diện tích hàng năm hơn 2700ha, chủ lực là các loại cây rau ngắn ngày, lạc, ngô; hình thành các vùng sản xuất tập trung quy mô lớn tại Cẩm Trung, Cẩm Bình... Sản xuất rau củ quả công nghệ cao trên đất cát bạc màu ven biển với diện tích 24 ha, cho thu nhập 240 triệu đồng/ha/năm. Sản xuất rau củ quả công nghệ cao trong nhà màng, nhà lưới được đầu tư xây dựng, tiêu biểu như các mô hình sản xuất tại xã Nam Phúc Thăng, Cẩm Dương, Cẩm Bình... cho thu nhập khoảng 2,7 tỷ đồng/ha/năm. Bước đầu hình thành các vùng sản xuất, các trang trại trồng cây ăn quả tại xã vùng bán sơn địa, gắn với thực hiện các đề án chuyên sâu của huyện.

Ngành chăn nuôi phát triển nhanh về quy mô, chất lượng; Tổng đàn lợn đạt 60 nghìn con, sản lượng thịt hơi xuất chuồng hàng năm 12,6 nghìn tấn. Chất lượng đàn lợn được tăng lên rõ rệt, sản xuất lợn siêu thịt đạt tỷ lệ 65% tổng đàn. Toàn huyện có 51 vùng chăn nuôi tập trung, có 6 trang trại nuôi lợn nái ngoại với quy mô trên 300 nái, 21 trang trại chăn nuôi lợn thịt với quy mô trên 500 con trên lúa, tiêu biểu Doanh nghiệp tư nhân Tịnh Toàn – xã Nam Phúc Thăng quy mô 4000 con/lúa, doanh nghiệp tư nhân Quỳnh Bảo Yên xã Cẩm Sơn quy mô 7000 con/lúa... Tổng đàn trâu bò 23 nghìn con, tỷ lệ chăn nuôi bò lai đạt 31%. Những năm gần đây phát triển mạnh các mô hình chăn nuôi bò nhốt trong các nông hộ, gia trại với quy mô từ 5-30 con/hộ, theo hướng nuôi bò lai, bò ngoại lấy thịt, cho thu nhập hàng năm từ 70-250 triệu đồng/hộ; tiêu biểu ở các xã Cẩm Mỹ, Cẩm Sơn, Cẩm Thịnh, Cẩm Minh, Cẩm Lạc...

Công tác giám sát và phòng trừ dịch bệnh được quan tâm thường xuyên, toàn huyện xây dựng 5 cơ sở giết mổ gia súc tập trung, tỷ lệ gia súc giết mổ kinh doanh tại cơ sở tập trung đạt trên 95%.

Đánh bắt và nuôi trồng thủy hải sản ngày càng đi vào chiều sâu, hiệu quả. Toàn huyện có 1042 tàu đánh bắt thủy hải sản có lắp máy, trong đó có 92 tàu có công suất từ 90CV trở lên. Phát triển nhanh hình thức nuôi tôm bán thâm canh, thâm canh, thâm canh công nghệ cao trên cát, nuôi cá lồng bè, chuyển mạnh từ nuôi hộ gia đình sang tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp; khai thác thủy sản chuyển dịch theo hướng thành lập tổ đội, đánh bắt xa bờ, khai thác các sản phẩm thủy sản có giá trị kinh tế cao.

Phát triển, nhân rộng các mô hình sản xuất kinh doanh có hiệu quả ngày càng tăng về quy mô, giá trị. Đến nay, toàn huyện 534 mô hình sản xuất, trong đó có 95 mô hình lớn, 181 mô hình vừa, 258 mô hình nhỏ (phân loại theo hướng dẫn 218/HD-NNPTNT của Sở Nông nghiệp và PTNT)

Giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích đến năm 2020 đạt 90 triệu đồng/ha/năm, tăng 41,28 triệu đồng/ha/năm so với năm 2010.

- *Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề, xây dựng có bước phát triển:* Giá trị sản xuất năm 2020 đạt 2.609 tỷ đồng, gấp 2,1 lần so với năm 2011. Cụm công nghiệp Bắc Cẩm Xuyên với quy mô 54ha, hiện nay tỉ lệ lấp đầy đạt 75%, là cụm công nghiệp có tỷ lệ lấp đầy cao nhất toàn tỉnh. Một số dự án lớn đầu tư sản xuất công nghiệp đi vào hoạt động và phát huy hiệu quả, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế, giải quyết việc làm cho lao động địa phương, như: Nhà máy điện mặt trời xã Yên Hòa (mức đầu tư 1150 tỉ đồng); Nhà máy gạch không nung của Công ty Trần Châu (mức đầu tư 350 tỷ đồng); Bánh kẹo Tân Tiến Phát; Bê tông Bắc Á; Tôn thép Hoàng Hải; Bao bì Sao mai...

Các làng nghề truyền thống được bảo tồn và phát triển, tạo công ăn việc làm, thu nhập cho người dân, tiêu biểu như sản xuất nước mắm, ruốc, chế biến hải sản tại các xã Cẩm Nhượng, Cẩm Lĩnh, Cẩm Lộc; sản xuất bánh đa, nón lá tại Cẩm Hà; đan lát tại Cẩm Duệ... doanh thu hàng năm đạt gần 170 tỉ đồng.

- *Thương mại, dịch vụ, du lịch:* Huyện đã tập trung chuyển đổi hình thức quản lý chợ, xã hội hóa đầu tư xây dựng hạ tầng thương mại dịch vụ nông thôn, xây dựng siêu thị mini, mở rộng mạng lưới kinh doanh, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển và tăng tỷ trọng dịch vụ, thương mại; tổng mức luân chuyển hàng hóa và doanh thu dịch vụ, du lịch tăng bình quân 10,93%, dự kiến năm 2020 đạt 3.213 tỷ đồng, tăng bình quân hàng năm 15%.

Hoạt động du lịch sau sự cố môi trường biển khôi phục nhanh, thu hút hàng ngàn lượt khách đến tham quan nghỉ dưỡng, doanh thu đạt trên 200 tỷ đồng, tăng 35% so với đầu nhiệm kỳ; kết cấu hạ tầng du lịch từng bước được đầu tư xây dựng, nâng cấp; công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến đầu tư du lịch được quan tâm.

- *Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất của tỉnh, huyện, góp phần quan trọng vào phát triển sản xuất kinh doanh trên địa bàn.* Các chính sách về khuyến công, phát triển thương mại (Quyết định 63/2015/QĐ-UBND, Nghị quyết số 53/2013 ngày 13/7/2013 của HĐND tỉnh) với số tiền 4.270 triệu đồng. Chính khuyến khích phát triển sản xuất, xây dựng nông thôn mới với số tiền 89.300 triệu đồng (Quyết định số 24/2011/QĐ-UBND, Nghị quyết số 90/NQ-HĐND, ngày 16/7/2014 của HĐND tỉnh, Nghị quyết 32/2016/NQ-HĐND, Nghị quyết 123/2018/NQ-HĐND. Chính sách hỗ trợ xi măng làm đường giao thông nông thôn, thủy lợi nội đồng với số tiền 78.233 triệu đồng.

UBND huyện đã ban hành thêm các chính sách phù hợp với địa phương, như: hỗ trợ xi măng làm đường giao thông và kênh mương thủy lợi nội đồng; phát triển nông nghiệp hàng năm; phát triển, khai thác thủy sản trên biển giai đoạn 2013-2015; hỗ trợ các xã điếm về đích hàng năm... Từ năm 2011 đến nay, ngân sách huyện đã hỗ trợ 207,320 tỷ đồng.

- *Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động các Hợp tác xã:* đã thành lập

mới 94 HTX. Sau khi kiện toàn các hợp tác xã đảm bảo theo Luật HTX năm 2012, giải thể các HTX không hoạt động, hoạt động không hiệu quả, đến nay toàn huyện còn 111 Hợp tác xã đang hoạt động, trong đó có 55 HTX hoạt động trên lĩnh vực nông nghiệp.

Tất cả các HTX kết quả hoạt động kinh doanh dịch vụ trong hai năm liên kế đều có lãi; có hợp đồng liên kết với doanh nghiệp ít nhất một trong các khâu sản xuất, tiêu thụ nông sản, là khâu nổi quan trọng để tổ chức sản xuất, thực hiện liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị trên địa bàn huyện. 23/23 xã, thị trấn có các HTX dịch vụ nông nghiệp, trực tiếp cung ứng các dịch vụ về sản xuất nông nghiệp, cung ứng giống, phân bón, bao tiêu nông sản cho thành viên, nhiều HTX thực hiện thêm các dịch vụ về môi trường. Nhiều hợp tác xã hoạt động có hiệu quả khá, như: Hợp tác xã Hà Trung, Hoàng Chu (sản xuất rau công nghệ cao trên đất cát bạc màu; Hợp tác xã Xuân Thống (Cẩm Thạch) liên kết sản xuất, bao tiêu lúa gạo; HTX Dịch vụ thương mại, tiêu thụ công nghiệp Cẩm Thành, kinh doanh dịch vụ nông nghiệp, xây dựng thương hiệu gạo đạt chuẩn OCOP; HTX kinh doanh dịch vụ thủy hải sản Thu Hùng (Cẩm Nhượng) sản xuất, chế biến thủy hải sản, xây dựng thương hiệu nước mắm Thu Hùng đạt chuẩn OCOP; các HTX nuôi tôm công nghệ cao trên cát...

Tại các xã đều có tỷ lệ hộ sử dụng dịch vụ từ HTX đạt tối thiểu 30% trong tổng số hộ sản xuất kinh doanh trong nông nghiệp trên địa bàn. Các dịch vụ của HTX chủ yếu là dịch vụ cung ứng đầu vào như: Thủy lợi, giống, phân bón, thức ăn chăn nuôi, con giống, trồng rau củ quả, môi trường, chợ, tín dụng... Về hiệu quả hoạt động, sản xuất, kinh doanh, các HTX hoạt động đều có lãi, doanh thu từ 1-15 tỉ đồng. Nhiều có doanh thu lớn, như: HTX chăn nuôi tổng hợp Minh Lộc, Cẩm Minh; HTX Xuân Thống, Cẩm Thạch, HTX thu mua và chế biến thủy hải sản Thu Hùng, Cẩm Nhượng; HTX chăn nuôi và dịch vụ tổng hợp Hà Trung

Các HTX dịch vụ nông nghiệp, HTX chăn nuôi, HTX sản xuất, dịch vụ thương mại Nông nghiệp, HTX thủy sản trên địa bàn huyện đã tạo công ăn việc làm cho hàng trăm lao động địa phương với thu nhập bình quân từ 3 - 10 triệu đồng/người/tháng; đồng thời hình thành được các chuỗi liên kết giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trên địa bàn, ổn định được đầu ra sản phẩm, từng bước mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh, thị trường tiêu thụ ra các tỉnh trong nước.

*Đánh giá:* 21/21 xã đạt chuẩn tiêu chí số 13 - Tổ chức sản xuất.

#### **2.4. Lao động việc làm, hộ nghèo:**

Xác định tạo việc làm là mục tiêu quan trọng trong xây dựng nông thôn mới nhằm nâng cao đời sống nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội, huyện đã ban hành nhiều cơ chế chính sách để thu hút đầu tư vào địa bàn, khuyến khích phát triển kinh tế, giải quyết việc làm cho lao động địa phương.

Huyện làm tốt công tác tổ chức các Hội nghị tư vấn học nghề, tìm việc làm, xuất khẩu lao động, các sàn giao dịch việc làm kết nối người lao động với các Doanh nghiệp, hỗ trợ người lao động tìm kiếm việc làm phù hợp. Mỗi năm, huyện có trên 4 nghìn lao động được tư vấn học nghề, việc làm, xuất khẩu lao động, trong đó có gần 2 nghìn lao động được tham gia các Chương trình xuất khẩu lao động, tìm được việc làm tại các Doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh. Đến nay, huyện có trên 10 nghìn lao động đang làm việc ở nước ngoài, mang lại nguồn ngoại tệ

gần 2 nghìn tỷ mỗi năm, đây là nguồn thu vô cùng lớn đối với một huyện kinh tế thuần nông như huyện Cẩm Xuyên. Từ nguồn kinh phí này nhân dân đã xây dựng nhà cửa khang trang, mua sắm trang thiết bị hiện đại phục vụ đời sống, đóng góp xây dựng nông thôn mới, làm thay đổi diện mạo của toàn huyện.

Năm 2020, tỷ lệ lao động có việc làm toàn huyện đạt 99,94% (85376/85429 lao động) (tăng 12,48% so với năm 2011);

Tổ chức 10 lớp tập huấn về truyền thông giảm nghèo cho gần 3000 đại biểu cấp thôn, xóm, tổ dân phố; chỉ đạo các huyện triển khai thực hiện chính sách trợ giúp xã hội, trợ giúp kịp thời cho các hộ gia đình có hoàn cảnh đặc biệt. Duy trì chi trả trợ cấp thường xuyên cho gần 8 nghìn đối tượng bảo trợ xã hội; vận động các tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ, giúp đỡ người khuyết tật, trẻ em mồ côi; triển khai Đề án hỗ trợ sinh kế, đời sống cho người khuyết tật và trẻ mồ côi trên địa bàn huyện. Song song với hỗ trợ hộ nghèo phát triển kinh tế, huyện đã tập trung thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh, như hỗ trợ tiền điện (47.362 lượt hộ số tiền hơn 3 tỷ đồng); hỗ trợ hộ nghèo làm nhà ở với tổng số 271 nhà với tổng kinh phí hơn 14 tỷ đồng. Thực hiện tốt cuộc vận động ngày vì người nghèo, hàng năm huyện tổ chức phát động, kêu gọi, được nhân dân, các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn hưởng ứng tích cực.

Từ hoạt động trên góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo chung toàn huyện, năm 2020, tổng số hộ nghèo 1.764 hộ, tỷ lệ hộ nghèo chung chiếm 4,04%, giảm 7,22% so với năm 2015, hộ nghèo sau khi trừ các đối tượng bảo trợ xã hội còn 921 hộ, chiếm tỉ lệ 2,22%.

*Đánh giá:* 21/21 xã đạt chuẩn tiêu chí số 11 - Hộ nghèo và tiêu chí số 12 - Lao động có việc làm.

*Về thu nhập:* Thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng NTM, Huyện ủy, UBND huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát triển về kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện, đã tập trung các giải pháp, huy động tối đa mọi nguồn lực để phát triển sản xuất nông nghiệp, thủy sản, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, du lịch dịch vụ,... từ đó tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn. Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn huyện năm 2020 đạt 40 triệu đồng/người, tăng 3,63 lần so với năm 2011. Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn ước đạt 36,02 triệu đồng/người/năm. Đến nay có 21/21 xã đạt chuẩn tiêu chí số 10 Thu nhập

## **2.5. Về phát triển giáo dục, y tế, văn hoá.**

### **a) Về giáo dục và đào tạo**

Trong những năm qua, ngành giáo dục luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện nên phát triển toàn diện, chất lượng giáo dục đạt được những kết quả tích cực, ổn định và từng bước được nâng cao, nhiều năm xếp thứ nhất trong tỉnh. Cơ sở vật chất trang thiết bị trường học thường xuyên được đầu tư nâng cấp theo hướng kiên cố, chuẩn hóa hiện đại và đồng bộ hóa. Công tác quản lý, chỉ đạo, đổi mới từng bước đi vào nề nếp.

Các trường trong huyện có khuôn viên đủ diện tích theo quy định trường chuẩn Quốc gia; có đầy đủ phòng học, phòng học bộ môn, phòng phục vụ học tập; phòng hành chính quản trị, phòng y tế cơ bản đủ điều kiện phục vụ công tác quản

lý, điều hành... có đủ bàn ghế phù hợp với học sinh, có bảng, bàn ghế của giáo viên và đều đạt chuẩn.

Các nhà trường đều có hệ thống công nghệ thông tin, có kết nối Internet, có Website riêng và hoạt động thường xuyên; 100% các trường có nguồn nước sạch hợp vệ sinh, có hệ thống tiêu thoát nước, sân chơi, bãi tập, khu nhà vệ sinh riêng cho học sinh, cho giáo viên, riêng cho nam, nữ đảm bảo theo quy định; khu sân chơi, bãi tập có cây xanh, bóng mát đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn...

Đến nay có 100% số xã đã hoàn thành chương trình xóa mù chữ và duy trì đạt chuẩn phổ cập cho trẻ mầm non 5 tuổi; 100% số xã đạt phổ cập giáo dục (Tiểu học đạt mức độ 3, THCS đạt mức độ 3). Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục theo học các loại hình THPT, bổ túc THPT, trung cấp và học nghề là 94,2 %.

Tỷ lệ Lao động có việc làm qua đào tạo đạt 55,71% (47567/85376 lao động) (tăng 35,65% so với năm 2011).

*Đánh giá:* 21/21 số xã đạt chuẩn tiêu chí số 14 - Giáo dục và Đào tạo

#### **b) Về y tế:**

Sau khi hoàn thành chuẩn quốc gia về y tế giai đoạn 2001-2010, các trạm y tế xã, thị trấn đã có đủ phòng làm việc, nhưng nhiều phòng bắt đầu xuống cấp, một số trạm còn nhà cấp 4. Khi bắt đầu triển khai xây dựng chuẩn quốc gia giai đoạn 2011-2020, từ năm 2011 đến nay đã đầu tư xây mới và cải tạo nâng cấp 25 trạm y tế xã. Trong đó: xây mới 13 nhà khám chữa bệnh kiên cố tại 13 trạm (Cẩm Minh, Cẩm Thịnh, Cẩm Mỹ, Cẩm Duệ, Cẩm Vịnh, Cẩm Hà, Cẩm Lộc, Cẩm Lĩnh, Cẩm Hưng, Cẩm Sơn, Cẩm Thạch, Cẩm Lạc, Cẩm Thành); cải tạo nâng cấp 18 trạm y tế xã, thị trấn. Cơ sở vật chất được kiên cố hóa đạt chuẩn, đủ các giường, phòng chức năng đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn.

Từ năm 2011, cơ sở ban đầu các Trạm y tế xã, thị trấn chỉ có các trang thiết bị y tế cơ bản, đến nay 23/23 trạm y tế xã đầy đủ trang thiết bị cơ bản khoảng 120 danh mục theo quy định. Các trạm y tế xã được trang bị 100% giường inox, 23/23 trạm y tế xã, thị trấn có máy đo đường huyết, Bình ô xy, máy hút đờm giải, có 20/23 trạm có máy siêu âm... trang thiết bị y tế đã cơ bản đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân.

Về nhân lực 23 Trạm Y tế xã, thị trấn được sắp xếp đủ nhân lực với cơ cấu theo quy định tại thông tư 08/2007/TTLT-BYT-BNV ngày 02/6/2007 thông tư liên tịch Bộ Y tế và Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp trong các cơ sở y tế nhà nước. Từ năm 2011 đến nay có 11 y sỹ đa khoa được cử đi đào tạo bác sỹ đa khoa và trở lại phục vụ tại địa phương, 29 điều dưỡng trình độ trung cấp và y sỹ đa khoa được cử đi học cao đẳng điều dưỡng, 17 nữ hộ sinh trung cấp và y sỹ sản nhi được cử đi học cao đẳng hộ sinh. Đội ngũ cán bộ viên chức y tế tại các Trạm y tế xã, thị trấn đáp ứng được công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Luôn hoàn thành tốt chỉ tiêu kế hoạch hằng năm, các chương trình Y tế - Dân số được triển khai có hiệu quả, 100% số trạm có Bác sỹ.

***Các chỉ số cơ bản đánh giá xã chuẩn quốc gia về y tế xã trong tiêu chí Nông thôn mới:***

- Từ năm 2011 đến nay đã được UBND tỉnh công nhận 23/23 trạm Y tế xã thị trấn đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã;

- Tỷ lệ người dân tham gia BHYT năm 2011 là 66.89%; đến nay tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm là 94%. Không có xã nào có tỷ lệ thấp hơn so với quy định;

- Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) năm 2011 là 20.8%; đến nay là 14.5%, không có xã nào có tỷ lệ cao hơn so với quy định;

- Về Tiêu chí xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế giai đoạn đến năm 2020

Từ năm 2012 đến nay các xã, thị trấn đã tổ chức triển khai Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế xã giai đoạn đến năm 2020. Kết quả 23/23 xã, thị trấn đã được UBND tỉnh công nhận đạt “Tiêu chí quốc gia về Y tế xã giai đoạn đến năm 2020” cụ thể

- Về Tiêu chí Tỷ lệ người dân được lập HSSK điện tử toàn huyện đến nay là 162.370/162.370 người, đạt tỷ lệ 100%; Không có xã nào có tỷ lệ thấp hơn theo quy định.

*Đánh giá:* 21/21 xã đạt tiêu chí số 15 - Y tế./.

### **c) Về văn hoá**

Năm 2011, toàn huyện có 188/276 thôn được công nhận danh hiệu văn hóa đạt tỷ lệ 68,1%.

Đến nay, toàn huyện có 190/198 thôn được công nhận danh hiệu khu dân cư văn hóa, chiếm tỷ lệ 95,9% (tăng 37,6% so với năm 2011), 21/21 xã có tỷ lệ thôn văn hóa đạt trên 70% trở lên; có 38.307 hộ/43.592 hộ đạt danh hiệu gia đình văn hóa, chiếm tỷ lệ 87,8%; 100% số thôn đã ban hành và áp dụng có hiệu quả hương ước của thôn. Hoạt động văn hóa, thông tin tuyên truyền trên địa bàn huyện có nhiều đổi mới, đa dạng về hình thức; tuyên truyền trực quan có chuyên biến mạnh mẽ từ huyện đến cơ sở phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của địa phương. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá gắn với xây dựng nông thôn mới được đẩy mạnh, có hiệu quả thiết thực. Tổ chức tốt ngày hội văn hóa thể thao, lễ hội truyền thống hàng năm; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao từ huyện đến cơ sở được tổ chức thường xuyên, sôi nổi, tạo điều kiện cho nhân dân tiếp cận hưởng thụ đời sống văn hóa.

*Đánh giá:* 21/21 xã đạt chuẩn tiêu chí số 16 - Văn hóa.

Trước năm 2011, toàn huyện có 188/276 thôn được công nhận danh hiệu văn hóa đạt tỷ lệ 68,1% chưa đạt được tỷ lệ theo quy định (70% số thôn đạt thôn văn hóa).

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn với phong trào xây dựng Nông thôn mới”. Xây dựng làng văn hóa, gia đình văn hóa được quan tâm chỉ đạo. Đến nay, toàn huyện có 190/198 thôn được công nhận danh hiệu văn hóa, tỷ lệ 95,9% (tăng 37,6% so với năm 2011), 21/21 xã có tỷ lệ thôn văn hóa đạt trên 70% trở lên; có 38.307 hộ/43.592 hộ đạt danh hiệu gia đình văn hóa, chiếm tỷ lệ 87,8%; 100% số thôn đã ban hành và áp dụng có hiệu quả các hương ước của thôn. Hoạt động văn hóa, thông tin tuyên truyền trên địa bàn huyện có nhiều đổi mới, đa dạng về hình thức; tuyên truyền trực quan có chuyên biến mạnh mẽ từ huyện đến cơ sở phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của địa phương. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá gắn với xây dựng nông thôn mới được đẩy mạnh, có hiệu quả thiết thực. Tổ chức tốt ngày hội văn hóa thể thao, lễ hội truyền thống hàng năm; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể



thao từ huyện đến cơ sở được tổ chức thường xuyên, sôi nổi, tạo điều kiện cho nhân dân tiếp cận hưởng thụ đời sống văn hóa.

*Đánh giá:* 21/21 xã đạt chuẩn tiêu chí số 16 - Văn hóa.

## **2.6. Bảo vệ môi trường.**

Năm 2011, toàn huyện có 33.188/40.237 hộ sử dụng nước hợp vệ sinh, đạt 82,5%, trong đó có 14.128/40.237 hộ sử dụng nước sạch, đạt 35,1%; có 807/925 cơ sở sản xuất kinh doanh đảm bảo quy định thủ tục môi trường, đạt 87,24%. Có 23% địa phương có các tuyến đường xanh - sạch - đẹp, an toàn, các nghĩa trang chưa được thực hiện theo quy hoạch và chỉnh trang khuôn viên, đường đi lối lại, còn xảy ra một số nghĩa trang tự phát; có 1/23 xã, thị trấn (Thị trấn Cẩm Xuyên) thực hiện việc thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

Sau 10 năm xây dựng nông thôn mới, với sự quan tâm chỉ đạo quyết liệt của cả hệ thống chính trị, công tác tuyên truyền vận động được quan tâm thực hiện, nhận thức, hành động của Nhân dân về bảo vệ môi trường được nâng cao rõ rệt; các quy định của pháp luật được tuân thủ, cùng với các cơ chế chính sách hỗ trợ, các vấn đề về môi trường cơ bản được tháo gỡ, đáp ứng yêu cầu của người dân.

- Về nước sinh hoạt: Trên địa bàn huyện hiện có 4 nhà máy nước sạch (Nhà máy nước Bộc Nguyên; Trạm cấp nước Bắc Cẩm Xuyên; Nhà máy nước Cẩm Quan và Nhà máy nước Cẩm Nhượng) cung cấp nước sạch cho 10/25 xã, thị trấn trên địa bàn (các xã đã có nước sạch được cung cấp từ nhà máy nước gồm: Cẩm Nhượng, Cẩm Quan, Cẩm Mỹ, Cẩm Duệ, Cẩm Thành, Cẩm Thạch, Cẩm Bình, Cẩm Vĩnh và Thị trấn Cẩm Xuyên). Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch hợp vệ sinh toàn huyện là 42.866/43.619 hộ, đạt 98,3% và số hộ đạt QCVN 02:2009/BYT là 29.685/43.619 hộ, đạt 68,05%; trong đó số hộ sử dụng nước hợp vệ sinh tại 21 xã là 38.082/38.859 hộ, đạt 98%; tỷ lệ hộ gia đình sử dụng sạch đạt chuẩn quốc gia là 26.003/38.859 hộ, đạt 67%; Hiện nay, nhiều xã đã có phương án đầu nối nước sạch từ các nhà máy nước để đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của nhân dân, bên cạnh đó hơn 50% số hộ của xã sử dụng máy lọc nước mini trong ăn uống; thường xuyên thau rửa các dụng cụ đựng nước sinh hoạt để đảm bảo nguồn nước hợp vệ sinh. Đánh giá đến thời điểm hiện tại 21/21 xã đều đạt chỉ tiêu theo quy định.

- Về các cơ sở sản xuất kinh doanh đảm bảo môi trường: Trên địa bàn huyện hiện có là 1250 cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản đạt chuẩn (đạt 100%), trong đó: Có 17 cơ sở có Báo cáo đánh giá tác động môi trường do UBND tỉnh phê duyệt, có 108 cơ sở có Bản cam kết bảo vệ môi trường, Đề án bảo vệ môi trường, Kế hoạch bảo vệ môi trường do UBND huyện xác nhận, còn lại 1125 sở nhỏ lẻ thuộc đối tượng không phải lập kế hoạch bảo vệ môi trường theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật bảo vệ môi trường, tuy nhiên, các cơ sở này có ký cam kết bảo vệ môi trường với UBND các xã thị, được các địa phương quản lý, kiểm tra và giám sát theo thẩm quyền. Đối với 125 cơ sở sản xuất kinh doanh lớn, hàng năm UBND huyện có công văn yêu cầu thực hiện quan trắc đánh giá chất lượng môi trường định kỳ để theo dõi, quản lý và các cơ sở đã thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường cơ bản theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường đã được phê duyệt, xác nhận.

Huyện Cẩm Xuyên có 1 Cụm công nghiệp Bắc Cẩm Xuyên hiện có 8 nhà máy hoạt động, mỗi nhà máy đều thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, bên cạnh đó huyện đang đầu tư xây dựng hệ thống mương tiêu thoát nước thải, nước mưa chảy tràn xung quanh cụm công nghiệp đảm bảo khả năng tiêu thoát nước.; Hằng năm, UBND huyện thành lập các đoàn kiểm tra công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở SXKD trên địa bàn từ đó kịp thời hướng dẫn và chấn chỉnh các cơ sở thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật bảo vệ môi trường, thu gom, xử lý chất thải, nước thải, khí thải đúng quy định. Các cơ sở có thực hiện quan trắc môi trường định kỳ gửi cơ quan quản lý nhà nước theo dõi, giám sát theo đúng quy định.

- *Về xây dựng Cảnh quan môi trường:* Cảnh quan môi trường, nhất là khu dân cư được chỉnh trang đảm bảo sạch, đẹp, với trên 235km hàng rào được trồng cây xanh và phủ bằng cây xanh; Toàn huyện có tổng số 307 tuyến đường xanh, sạch, đẹp, trong đó có 152 tuyến dài hơn 63km đường được trồng hoa hai bên; Đường trục xã có trồng cây bóng mát (đối với những đoạn có thể trồng được), khoảng cách cây tùy loại cây nhưng đảm bảo khả năng giao tán sau khi trưởng thành: Tổng cộng có 88,8km đường trục xã, liên xã cần trồng cây xanh bóng mát và hiện nay 100% (88,8km) đường trục xã, liên xã đã được trồng cây xanh bóng mát, rào và chăm sóc cẩn thận. Tổng chiều dài các đoạn đường trục xã, liên xã, trục thôn, liên thôn qua khu dân cư cần làm rãnh thoát nước là 258,56km, trong đó có 201,19km đã có rãnh thoát nước hai bên đường, chiếm tỷ lệ 77,8%; các đoạn rãnh thoát nước thường xuyên được nạo vét, khơi thông đảm bảo khả năng thoát nước;

- *Tổ chức mai táng phù hợp với quy hoạch:* Toàn huyện có 84 nghĩa trang có quy hoạch chi tiết được UBND huyện phê duyệt; Các xã đã ban hành đóng cửa trên 50 nghĩa trang tự phát trong khu dân cư. Các nghĩa trang đã được quy hoạch, tổ chức quản lý xây dựng, ban hành quy chế, hương ước quản lý nghĩa trang, và thực hiện mai táng theo quy hoạch được duyệt và quy định tại Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính Phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng.

- *Chất thải rắn trên địa bàn, nước thải trong các khu dân cư, cơ sở sản xuất kinh doanh được tổ chức thu gom, xử lý đúng quy định:*

Việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn trên địa bàn được tổ chức thực hiện khá bài bản. Về cơ sở vật chất để thực hiện, trên địa bàn huyện có Nhà máy chế biến phân hữu cơ từ rác thải tại xã Cẩm Quan, được UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt dự án số 2585/QĐ-UBND ngày 05/8/2011, hoàn thành đi vào hoạt động từ tháng 10/2012 với quy mô 10,5ha, công suất thiết kế 200 tấn/ngày đêm, phục vụ việc xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện Cẩm Xuyên và Thành phố Hà Tĩnh; Toàn huyện có 24 Hợp tác xã Môi trường hoạt động thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt, 1 HTX chuyên thực hiện vận chuyển rác thải sinh hoạt (HTX Dịch vụ Tổng hợp và VSMT Thắng Lợi); số phương tiện thu gom hiện có 7 xe chuyên dụng vận chuyển rác thải, 3 xe tải các loại, 53 xe đẩy tay, 140 xe cải tiến, 248 thùng rác nhựa, 10 máy tính và 9 máy in để phục vụ cho việc thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải. Rác thải sinh hoạt sau khi phát sinh tại nguồn được phân loại, một phần rác thải hữu cơ được xử lý tại hộ (chôn lấp, hoặc ủ phân vi sinh) đối

với các hộ có hồ xử lý rác thải, còn lại được vận chuyển về xử lý tại Nhà máy chế biến phân hữu cơ từ rác thải tại xã Cẩm Quan để xử lý theo đúng quy định (năm 2018 đã vận chuyển **11.875,3 tấn** rác thải sinh hoạt về Nhà máy xử lý; năm 2019 đã vận chuyển **11.440.07 tấn** rác thải sinh hoạt về Nhà máy xử lý; 8 tháng đầu năm 2020 đã vận chuyển gần **8.400 tấn** rác thải sinh hoạt về Nhà máy xử lý theo đúng quy định). Song song với tổ chức thu gom, xử lý, huyện đã tập trung tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các hộ gia đình thực hiện phân loại rác tại nguồn, Huyện cũng đã phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học Công nghệ, các tổ chức đoàn thể thực hiện mô hình phân loại, xử lý rác tại hộ gia đình, đến nay toàn huyện có 70% số hộ triển khai phân loại rác tại nguồn. Theo thống kê có 4500 hộ phân loại rác hữu cơ được xây 2 ngăn để phân loại xử lý rác, hơn 70% (trong tổng 43619 hộ) hộ có giỏ phân loại rác tại hộ gia đình, hiện nay huyện đang tiếp tục nhân rộng các mô hình phân loại, xử lý rác tại hộ gia đình phần đầu 50% lượng rác thải hữu cơ được xử lý tại nguồn; rác hữu cơ dễ phân hủy, sau khi được phân loại đã được dùng để ủ thành phân hữu cơ phục vụ sản xuất, nhờ làm tốt công tác phân loại đã làm giảm đáng kể chi phí cho thu gom, vận chuyển, xử lý.

- *Tỉ lệ hộ gia đình có nhà tắm, nhà tiêu hợp vệ sinh:* Toàn huyện có 41.789/43.619 (đạt 95,8%) hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm hợp vệ sinh; có 41.683/43.619 (đạt 95,5%) hộ gia đình có bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch;

- *Các cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường:* Toàn huyện có 23 cơ sở trang trại, gia trại thực hiện chăn nuôi gia súc gia cầm tập trung, trong đó quy mô chăn nuôi lợn 1.000 con/lúa có 05 cơ sở (Trang trại lợn giống Mitraco của ông Nguyễn Việt Thuấn, Trại lợn thương phẩm ông Tịnh, Trang trại lợn thương phẩm ông Sơn, Trang trại lợn giống và lợn thương phẩm của ông Bính, Trang trại lợn thương phẩm ông Nguyễn Duy Kham), các cơ sở còn lại có quy mô gần 500 con/lúa. Tất cả 23 cơ sở tùy theo quy mô chăn nuôi, diện tích chuồng nuôi đều lập Đánh giá tác động môi trường, đăng ký xác nhận cam kết bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường đơn giản, kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định. Các cơ sở trang trại, gia trại xây dựng hệ thống thu gom, xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường, đảm bảo các điều kiện vệ sinh thú y trong chăn nuôi theo quy định tại Luật Thú y, chuồng trại thường xuyên được vệ sinh định kỳ, bảo đảm phòng ngừa, ứng phó dịch bệnh. Bên cạnh đó, trên địa bàn có 14.600 hộ gia đình chăn nuôi quy mô nhỏ lẻ dưới 20 con/lúa trong khu dân cư. Các chuồng trại chăn nuôi thực hiện cam kết vệ sinh môi trường với khu dân cư, chính quyền địa phương, nằm tách biệt với nhà ở, nguồn nước, đảm bảo phòng ngừa, ứng phó dịch bệnh, thực hiện thu gom, xử lý chất thải chăn nuôi đảm bảo môi trường. Tỷ lệ hộ gia đình chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường đạt 90%; Tất cả các hộ chăn nuôi lợn đều có hố ủ phân, phần lớn các hộ có bể biogas; Từ năm 2016 đến nay đã làm được 9000 đê mê lót sinh học trong chăn nuôi gia súc, gia cầm.

- *Các cơ sở kinh doanh đảm bảo an toàn thực phẩm:* Toàn huyện có 538 hộ gia đình, cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm (đạt 100%), trong đó ngành Y tế quản lý là 98 hộ gia

đình, cơ sở; ngành nông nghiệp quản lý là 40 hộ gia đình, cơ sở; ngành Công thương quản lý là 400 hộ gia đình, cơ sở.

*Đáng giá:* 21/21 xã đạt tiêu chí 17 – Môi trường và an toàn thực phẩm.

## **2.7. Về xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và gìn giữ an ninh, trật tự xã hội**

Hệ thống chính trị ở cấp xã thường xuyên được huyện quan tâm chỉ đạo củng cố, kiện toàn. Đảm bảo đủ các tổ chức, đoàn thể tại 21 xã và hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Trong phong trào xây dựng nông thôn mới, các đảng viên, hội viên, đoàn viên luôn phân đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao. Các nội dung về Quốc phòng, an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội luôn được UBND huyện chỉ đạo toàn diện, hiệu quả; các địa phương, đơn vị luôn chủ động, có sự phối hợp tốt trong triển khai thực nhiệm vụ.

### **a) Xây dựng hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật**

- Hệ thống chính trị:

+ Tổng số cán bộ, công chức của 21 xã trên địa bàn huyện là 401 người, đảm bảo các tiêu chuẩn được quy định tại Nghị định số 112/2011/NĐ-CP của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn.

Về chất lượng cán bộ, công chức cấp xã: Các xã luôn chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng. Đến nay, 100% tổng số cán bộ, công chức đạt chuẩn theo quy định, có đủ năng lực, trách nhiệm, tâm huyết trong công tác xây dựng nông thôn mới cũng như thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

+ 21/21 xã có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị theo quy định. Bao gồm: Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh. Trong những năm gần đây, không có tổ chức, đoàn thể bị xếp loại yếu kém.

+ 100% Đảng bộ cơ sở cấp xã hàng năm đều được BTV Huyện ủy đánh giá, xếp loại “Đảng bộ trong sạch, vững mạnh”; 100% chính quyền các xã hàng năm đều được HĐND, UBND huyện xếp loại đạt danh hiệu “Chính quyền cơ sở vững mạnh và hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

+ 21/21 xã có tổ chức chính trị - xã hội: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh được tổ chức đoàn thể chính trị huyện đánh giá, xếp loại “Khá” trở lên.

- Về tiếp cận pháp luật: Công tác bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật được thực hiện đúng theo quy định, không có văn bản bản hành vượt thẩm quyền, sai nội dung; các dự thảo góp ý văn bản Luật của cấp trên được triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ; công tác thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND xã được triển khai đồng bộ, niêm yết đầy đủ các loại thủ tục hành chính theo quy định, bố trí địa điểm và công chức tiếp nhận hồ sơ cũng như trả kết quả theo quy định, 100% phiếu đánh giá hài lòng của người dân về thái độ phục vụ và thời hạn trả hồ sơ; công tác phổ biến giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý được thực hiện thường xuyên, kịp thời phổ biến tuyên truyền những văn bản pháp luật mới đến với người dân; quy chế dân chủ được thực hiện tốt, thiết chế tiếp cận

pháp luật được tổ chức và hoạt động đầy đủ. 21/21 xã được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Công tác bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình: Đến nay, huyện Cẩm Xuyên có 8/21 xã có lãnh đạo chủ là nữ (Cẩm Hưng, Cẩm Dương, Cẩm Mỹ, Cẩm Duệ, Cẩm Thạch, Cẩm Nhượng, Cẩm Quan, Cẩm Vịnh, Nam Phúc Thăng). Các xã còn lại có tỷ lệ nữ là ủy viên cấp ủy đạt trên 15% và đều có quy hoạch cán bộ nữ chủ chốt theo quy định. 100% xã có phụ nữ thuộc hộ nghèo được tạo điều kiện vay vốn ưu đãi từ các chương trình; không phát hiện trường hợp nào tảo hôn, cưỡng ép kết hôn, bạo lực gia đình; việc thông tin tuyên truyền về bình đẳng giới được quan tâm thực hiện hiệu quả trên hệ thống truyền thanh cơ sở; các xã đều thành lập mô hình địa chỉ tin cậy - nhà tạm lánh, cam kết nói không với bạo lực gia đình.

*Đánh giá:* 21/21 xã đạt chuẩn tiêu chí số 18 - Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.

### ***b) Đảm bảo Quốc phòng, an ninh trật tự ở nông thôn***

- Lực lượng dân quân tự vệ các xã được quan tâm xây dựng đủ số lượng, đảm bảo chất lượng. Đến nay, 21/21 xã có đội ngũ cán bộ Ban chỉ huy Quân sự cấp xã được tổ chức biên chế theo quy định (*Chỉ huy trưởng là thành viên UBND xã, Chỉ huy phó, Chính trị viên phó là cán bộ kiêm nhiệm*). Hàng năm, 21/21 xã hoàn thành chỉ tiêu quốc phòng; 100% quân nhân hoàn thành nhiệm vụ ở đơn vị thường trực về địa phương được đăng ký quân dự bị và được quản lý chặt chẽ theo chỉ tiêu cấp trên giao, sẵn sàng động viên khi có lệnh. Công tác diễn tập phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện, cấp xã đạt kết quả tốt.

- Thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 14/10/2006 của Bộ Chính trị về “Tăng cường lãnh đạo công tác đảm bảo an ninh quốc gia trong tình hình mới”, Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tội phạm trong tình hình mới”. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được phát huy sâu rộng, phát huy hiệu quả trong công tác phòng chống tội phạm. Nhiều mô hình được duy trì, nhân rộng, xây dựng tại các xã, thị trấn, như: Tổ liên gia tự quản về an ninh trật tự; Camera an ninh; tiếng keng an ninh; Barie an ninh; giáo xứ, giáo họ an toàn về an ninh trật tự; Dòng họ an toàn về an ninh trật tự; đội Cựu chiến binh xung kích truyền truyền đảm bảo an ninh trật tự; Zalo kết nối an ninh – bình yên cho mỗi gia đình...

Hàng năm, Đảng ủy các xã trên địa bàn huyện đều đã ban hành Nghị quyết, UBND các xã xây dựng Kế hoạch về công tác đảm bảo an ninh, trật tự và tiến hành triển khai ký cam kết, đăng ký phần đầu đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” đến các hộ dân, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường trên địa bàn. 21/21 xã đạt tiêu chí 19.2 về xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên.

*Đánh giá:* 21/21 xã đạt tiêu chí số 19: Quốc phòng và An ninh

### ***2.8. Xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu***

Xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu được quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện hiệu quả. Huyện ủy đã ban hành Chỉ thị 07-CT/HU về

tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng khu dân cư NTM kiểu mẫu, vườn mẫu; ban hành chính sách cụ thể để khuyến khích, hỗ trợ nguồn lực cho các thôn, hộ gia đình tổ chức thực hiện (như: Quyết định 3533/QĐ-UBND ngày 14/6/2016; Nghị quyết 33/2018/NQ-HĐND...). Đến nay, toàn huyện Cẩm Xuyên có 198/198 thôn của 21/21 xã đã xây dựng phương án, dự toán triển khai khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, trong đó có 67 thôn được đánh giá đạt chuẩn. Một số thôn đạt kết quả tốt, tạo được điểm nhấn, thực sự là hình mẫu để tham quan học tập kinh nghiệm như: thôn Yên Mỹ (Yên Hòa); thôn Tân An (Cẩm Bình), Đình Phùng (Cẩm Lạc), ... bên cạnh đó 90% số hộ có diện tích vườn từ 500m<sup>2</sup> trở lên trên địa bàn huyện được quy hoạch, thiết kế và tổ chức sản xuất theo quy hoạch. Trong đó có 1.726 vườn hộ đã và đang xây dựng mô hình vườn mẫu, đã có 847 vườn được công nhận đạt chuẩn (tất cả các xã đều có trên 20 vườn), các vườn mẫu đã trở thành điểm sáng trong việc phát triển kinh tế vườn, tạo cảnh quan môi trường, là điển hình để học tập và nhân rộng, là hạt nhân trong việc thực hiện xây dựng nông thôn mới theo chiều sâu, bền vững.

*Đánh giá:* 21/21 xã đạt chuẩn tiêu chí số 20: Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu và vườn mẫu.

### **3. Kết quả thực hiện 9 tiêu chí huyện nông thôn mới**

#### **3.1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:** Có quy hoạch xây dựng vùng huyện được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

#### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

**Quy hoạch vùng huyện được triển khai xây dựng năm 2020, được Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt tại quyết định số ...../QĐ-UBND ngày ...../...../2020.** Quy hoạch xây dựng vùng huyện Cẩm Xuyên được lập đảm bảo các yêu cầu về nội dung nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng theo quy định và đã đáp ứng được các nội dung sau:

- Định hướng quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp phù hợp với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, trong đó có quy hoạch sản xuất các sản phẩm nông nghiệp chủ lực có thế mạnh và lợi thế phát triển của huyện Cẩm Xuyên;

- Tổ chức, định hướng hệ thống trung tâm cấp huyện (thị trấn Cẩm Xuyên) gắn với phát triển đô thị tại Thị trấn Thiên Cẩm; Cụm công nghiệp Bắc Cẩm Xuyên, Cụm Công nghiệp Cẩm Nhượng; trung tâm dịch vụ thương mại cấp huyện và dịch vụ hỗ trợ sản xuất nông nghiệp theo hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp, sản xuất hàng hóa lớn tại thị trấn Cẩm Xuyên và một số xã;

- Tổ chức hệ thống các điểm dân cư nông thôn, bao gồm các điểm dân cư tập trung phát triển (cho phát triển dân cư mới);

- Xác định các khu vực sản xuất phi nông nghiệp theo hướng tập trung, thuận lợi cho việc xây dựng hạ tầng và xử lý môi trường; hệ thống kho bãi, cơ sở sản xuất tập trung cấp huyện, liên xã;

- Xác định và tổ chức hệ thống hạ tầng xã hội (giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, thông tin truyền thông) trên địa bàn huyện;

- Xác định mục tiêu và các giải pháp, công trình bảo vệ môi trường;

- Định hướng hạ tầng kỹ thuật gồm:

+ Giao thông: Quy hoạch hệ thống đường huyện 6 tuyến dài 69,04 km được nối từ các tuyến đường Quốc lộ, tỉnh lộ đến các trung tâm xã được thuận lợi thông suốt. Lựa chọn quy mô kỹ thuật phù hợp với Quyết định số 4927/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải;

+ Cấp nước: Xác định nguồn cấp nước chủ yếu từ Hồ Kẻ Gỗ, Hồ Thượng Tuy và Hồ Sông Rác và cân đối nguồn nước, khu vực cấp nước tập trung, phân tán; các trạm cấp nước và xử lý nước tập trung;

+ Thoát nước: Xác định lưu vực thoát nước, mạng lưới và giải pháp khung thoát nước, xử lý nước thải trên địa bàn huyện;

+ Cấp điện: Xác định hệ thống lưới điện trung áp đạt yêu cầu các thông số vận hành trong hệ thống điện phân phối;

+ Môi trường: Xác định quy hoạch nghĩa trang phát triển lâu dài tại các xã; hệ thống khung xử lý, thu gom chất thải rắn sinh hoạt;

+ Thủy lợi: Xác định mạng lưới thủy lợi đáp ứng yêu cầu, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Về công bố quy hoạch: Sau khi có quy hoạch được duyệt, UBND huyện đã tổ chức công bố quy hoạch cho các xã, thị trấn, các cơ quan ban, ngành trên địa bàn huyện được biết quy mô và tính chất của quy hoạch; sao gửi các văn bản có liên quan đến Đồ án quy hoạch vùng huyện, tổ chức công bố quy hoạch treo bản đồ tại các điểm tại thị trấn Cẩm Xuyên, Thị trấn Thiên Cẩm, xã Cẩm Vĩnh và xã Cẩm Trung.

**c) Đánh giá tiêu chí: Đạt** (theo Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 35/2016/TT-BNNPTNT ngày 26/12/2016 của Bộ NN về việc hướng dẫn thực hiện tiêu chí huyện đạt chuẩn NTM giai đoạn 2016 - 2020).

### **3.2. Tiêu chí số 2 về Giao thông**

#### **a) Yêu cầu của tiêu chí:**

- Căn cứ Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành bộ tiêu chí huyện nông thôn mới và Quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới:

+ Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã, chỉ tiêu Đạt;

+ Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch, chỉ tiêu 100%;

- Căn cứ Thông tư số 35/2016/TT-BNNPTNT ngày 26/12/2016 của Bộ NN về việc hướng dẫn thực hiện tiêu chí huyện đạt chuẩn NTM giai đoạn 2016 - 2020. Huyện đạt chuẩn tiêu chí về giao thông khi đáp ứng các yêu cầu sau:

+ Đường bộ:

\* Có 100% km đường huyện do huyện quản lý đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm và kết nối tới trung tâm hành chính các xã trên địa bàn; tỷ lệ mặt đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông xi măng hóa đạt 100%.

\* Cấp kỹ thuật đường huyện đạt tiêu chuẩn theo TCVN 4054:2005; cấp đường huyện phù hợp với quy hoạch được duyệt.

\* Hệ thống cầu, công trên các tuyến đường huyện được xây dựng kiên cố, phù hợp với cấp đường quy hoạch.

\* Có 100% km đường huyện do huyện quản lý được bảo trì hàng năm.

+ Đường thủy: Đường thủy nội địa do địa phương quản lý được lắp đặt hệ thống báo hiệu đảm bảo an toàn, thuận tiện cho các phương tiện lưu thông. Các bến thủy nội địa phục vụ vận chuyển hành khách, hàng hoá phải đảm bảo các điều kiện về an toàn và được cấp phép hoạt động.

+ Vận tải: Bến xe khách tại trung tâm huyện (nếu có theo quy hoạch) tối thiểu đạt loại 4; bố trí điểm dừng, điểm đỗ tại trung tâm các xã dọc theo quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện có tuyến vận tải khách công cộng theo quy hoạch.

#### ***b. Kết quả thực hiện tiêu chí:***

Hiện trạng mạng lưới giao thông huyện Cẩm Xuyên năm 2011.

- Về đường bộ: các tuyến đường huyện chủ yếu mặt đường đang còn nhỏ hẹp (dưới 5m), xuống cấp do công nghệ thi công còn hạn chế, cấp đường quy hoạch là cấp III, cấp IV; nền đường hẹp, bị lấn chiếm, hệ thống tiêu thoát nước chưa đảm bảo.

- Về đường thủy: Quy hoạch đường thủy nội địa trên địa bàn huyện Cẩm Xuyên theo quy hoạch chung của tỉnh, gồm: 01 tuyến đường thủy nội địa được quy hoạch đạt tiêu chuẩn cấp III (sông Nghèn) và một số bến hàng hóa, vật liệu xây dựng.

- Về Vận tải: Quy hoạch 01 bến xe với quy mô bến xe loại II với diện tích 10.000m<sup>2</sup>.

Kết quả thực hiện: Từ năm 2011 đến nay, huyện đã tập trung đầu tư và lồng ghép các chương trình dự án để Giai đoạn 2011-2020 hệ thống giao thông như đường giao thông nông thôn trên địa bàn huyện Cẩm Xuyên đã được đầu tư nâng cấp kết nối với nhau và kết nối tới trung tâm hành chính huyện, tỉnh thông qua các Quốc lộ, đường huyện và hệ thống đường trục xã, liên xã; các sông lớn đã được lắp đặt hệ thống phao tiêu báo hiệu đảm bảo an toàn, thuận tiện cho các phương tiện lưu thông.

- Đường bộ:

*Trên địa bàn huyện Cẩm Xuyên có 4 tuyến đường Quốc lộ đi qua:*

+ Quốc lộ 1A: Điểm đầu từ xã Cẩm Vịnh, điểm cuối xã Cẩm Minh chiều dài: 24,9km có cấp đường từ cấp II đồng bằng, B nền =22,5m, B mặt = 21,0m, 100% mặt đường bê tông nhựa chất lượng tốt.

+ QL1B: Đường tránh Quốc lộ 1A đoạn qua Cẩm Xuyên: Chạy từ Thạch Hà đi qua xã Cẩm Vịnh đến giao nhau với QL1A dài 3,1Km.

+ QL15B: Điểm đầu xã Yên Hòa, điểm cuối xã Cẩm Lĩnh, chiều dài: 17,7km; có cấp đường từ cấp III đồng bằng, B nền =18m, B mặt = 14m, 100% mặt đường bê tông nhựa chất lượng tốt.

+ Quốc Lộ 8C: Điểm đầu Thị trấn Thiên Cẩm (Giao QL15B), điểm cuối xã Cẩm Thạch, chiều dài: 26,44 km có cấp đường từ cấp IV đồng bằng, B nền =9m, B mặt = 6m, 100% mặt đường bê tông nhựa chất lượng tốt.

*Đường huyện:* Tổng chiều dài 69,04 km, gồm 06 tuyến đường huyện, đến nay quy mô đạt tiêu chuẩn đường cấp V đồng bằng, Bm=5,5m, Bn=7,5m; 100% mặt đường láng nhựa, hoặc bê tông xi măng. Hệ thống cầu, cống trên các tuyến đường huyện được xây dựng kiên cố, phù hợp với cấp đường quy hoạch; tỷ lệ đường huyện đạt chuẩn 100%.



- Đường thủy: Trên địa bàn huyện Cẩm Xuyên có 01 tuyến thủy nội địa trung ương ủy thác Sở GTVT quản lý (tuyến sông Rào Cái - Gia Hội), quy hoạch 2 bên; Có 2 Hồ, Đập phục vụ du lịch (Hồ Kẻ Gỗ và Đập Sông Rác). Đối với tuyến sông Trung ương và địa phương được quản lý, duy tu bảo dưỡng thường xuyên theo phân cấp, địa phương đã quan tâm bảo vệ kết cấu hạ tầng, bảo vệ hành lang an toàn đường sông, chống sạt lở bờ sông; thực hiện công tác nạo vét để đảm bảo dòng chảy, đảm bảo hoạt động của thuyền, bè đi lại. Đối với các Hồ, Đập không phục vụ khách du lịch mà chỉ phục vụ tuần tra, kiểm soát.

- Vận tải: Huyện Cẩm Xuyên quy hoạch 01 bến xe (bến xe tại trung tâm thị trấn Cẩm Xuyên), do Công ty CP bến xe Hà Tĩnh quản lý, cơ sở vật chất được đầu tư xây dựng đảm bảo quy định.

Hiện nay có 3 tuyến vận tải hành khách công cộng theo quy hoạch đi qua địa bàn huyện. Tại các trung tâm xã nơi tuyến vận tải hành khách công cộng này đi qua đã được bố trí các điểm dừng, đỗ.

**c) Đánh giá tiêu chí:** Đạt (theo Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 35/2016/TT-BNNPTNT ngày 26/12/2016 của Bộ NN về việc hướng dẫn thực hiện tiêu chí huyện đạt chuẩn NTM giai đoạn 2016 - 2020).

### **3.3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi**

#### **a) Yêu cầu của tiêu chí**

- Hệ thống thủy lợi liên xã (bao gồm các công trình thủy lợi có liên quan trực tiếp với nhau về khai thác và bảo vệ từ 02 xã trở lên) được xây dựng phù hợp với quy hoạch thủy lợi đã được phê duyệt.

- Có tổ chức quản lý khai thác hệ thống thủy lợi liên xã hoạt động hiệu quả bền vững:

+ Được thành lập theo quy định hiện hành;

+ Quản lý khai thác hệ thống theo đúng kế hoạch được duyệt, đảm bảo điều hoà phân phối nước, tiêu nước công bằng, hợp lý;

+ Thực hiện Phương án bảo vệ công trình thủy lợi được duyệt.

#### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

**\* Hệ thống thủy lợi liên xã được xây dựng phù hợp với quy hoạch thủy lợi đã được phê duyệt:**

- Hồ đập: trên địa bàn huyện có 8 hồ đập, trong đó có 4 hồ đập do Công ty TNHH Thủy lợi Nam Hà Tĩnh quản lý: hồ Kẻ gỗ, dung tích 345 triệu m<sup>3</sup>, hồ sông Rác, dung tích 168 triệu m<sup>3</sup>, hồ Thượng Tuy, hồ Bộc Nguyên; các hồ đập do địa phương quản lý: đập khe Dinh, khe Lau xã Cẩm Lĩnh, đập 19/5, đập sông Quèn; tất cả các hồ đập trên cung cấp nguồn nước tưới phục vụ sản xuất, sinh hoạt cho nhân dân trên địa bàn huyện với diện tích 9500 ha đất sản xuất lúa, 550 ha mặt nước nuôi trồng thủy sản, hơn 2500 ha các loại cây trồng cạn khác; đảm bảo cung cấp nước tưới chủ động cho sản xuất nông nghiệp của 22/23 xã, thị trấn.

- Toàn huyện có 5 hệ thống công trình thủy lợi liên xã, gồm: Hệ thống thủy lợi Kẻ Gỗ phục vụ 16 xã với chiều dài kênh mương 138,26km; Hệ thống hồ sông Rác phục vụ cho 5 xã với chiều dài kênh mương 20,8km; Hệ thống hồ Thượng Tuy phục vụ 4 xã, chiều dài kênh mương 20,8km; Đập 19/5 tạo nguồn cấp nước tưới cho 3 xã, với chiều dài lòng đập 7km; Đập sông Quèn tạo nguồn cấp nước

tưới cho 3 xã, với chiều dài lòng đập 3km. Các công trình thủy lợi liên xã được phân cấp quản lý theo đúng quy định; trong đó, công ty TNHH Thủy lợi Nam Hà Tĩnh quản lý cơ bản hệ thống công trình thủy lợi liên xã, phối hợp với các địa phương để điều tiết tưới tiêu hợp lý, đảm bảo sản xuất nông nghiệp trên địa bàn; hệ thống công trình thủy lợi liên xã do địa phương quản lý được vận hành hiệu quả trên cơ sở phối hợp chặt chẽ giữa các địa phương có liên quan.

- Về hệ thống trục tiêu liên xã: trên địa bàn huyện có 5 trục tiêu chính, gồm: sông Quèn, kênh xô viết; hói Sóc, cầu Nậy; sông Rác, kênh nhà Lê; Cẩm Yên-Thạch Hội; sông Châu Trà, sông Rào Cái. Các hệ thống trục tiêu đảm bảo tiêu thoát nước kịp thời phục vụ sản xuất và dân sinh trên địa bàn toàn huyện.

Các hệ thống thủy lợi tưới, tiêu liên xã trên địa bàn huyện phù hợp với quy hoạch Thủy lợi của tỉnh đã được phê duyệt.

**\* *Có tổ chức quản lý khai thác hệ thống thủy lợi liên xã hoạt động hiệu quả bền vững***

- Tổ chức quản lý khai thác hệ thống thủy lợi liên xã được thành lập theo quy định hiện hành:

+ Hệ thống thủy lợi liên xã trên địa bàn huyện Cẩm Xuyên, chủ yếu do doanh nghiệp thủy nông trực tiếp quản lý khai thác (Công ty TNHH MTV thủy lợi Nam Hà Tĩnh). Công ty TNHH MTV thủy lợi Nam Hà Tĩnh được hợp nhất từ các Công ty quản lý, khai thác công trình thủy lợi: Kẻ Gỗ, Sông Rác và Hương Khê (tại Quyết định số 2584/QĐ-UBND ngày 05/9/2012 của UBND tỉnh Hà Tĩnh); Việc thành lập các Công ty phù hợp với các quy định tại Văn bản số 44/TTg-ĐMDN ngày 10/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2011-2015 và Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 23/3/2012 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về sắp xếp, đổi mới các doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2011-2015.

- Quản lý khai thác hệ thống theo đúng kế hoạch được duyệt, đảm bảo điều hoà phân phối nước, tiêu nước công bằng, hợp lý:

+ Kết quả thực hiện tưới nước phục vụ sản xuất năm 2020 trên địa bàn huyện Cẩm Xuyên: Đối với diện tích lúa (tính cả 02 vụ Xuân và Hè Thu) trên địa bàn huyện được tưới là 17.516,3 ha/18.515 ha, đạt 94,6% kế hoạch sản xuất nông nghiệp năm 2020 của UBND huyện (Đề án sản xuất vụ Xuân 2020 số 3071/ĐA-UBND ngày 28/11/2019; Đề án sản xuất vụ Hè Thi 2020 số 1210/ĐA-UBND ngày 04/05/2020).

+ Về hiệu quả quản lý, khai thác: Hệ thống thủy lợi do Công ty TNHH MTV thủy lợi Nam Hà Tĩnh thực hiện quản lý, khai thác, vận hành có hiệu quả và bền vững, đáp ứng được nhu cầu tưới cho sản xuất nông nghiệp và dân sinh trên địa bàn các huyện, thành phố, thị xã, trong đó có huyện Cẩm Xuyên. Công ty TNHH MTV thủy lợi Nam Hà Tĩnh được UBND tỉnh Hà Tĩnh xếp hạng doanh nghiệp hạng I tại các Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 04/4/2018 và 887/QĐ-UBND ngày 04/4/2018.

- Về thực hiện Phương án bảo vệ công trình thủy lợi: Hàng năm căn cứ vào điều kiện khí tượng thủy văn và đặc điểm của địa phương, UBND huyện Cẩm Xuyên đã tiến hành tổ chức tổng kết công tác PCTT-TKCN năm trước, lập và ban hành phương án PCTT-TKCN cấp huyện của năm sau. UBND huyện đã tổ chức

đánh giá cụ thể thực trạng các công trình thủy lợi, các công trình phòng chống thiên tai, đề xuất các giải pháp để đảm bảo an toàn các công trình trong mùa mưa lũ. UBND huyện có quyết định giao chỉ tiêu cho các địa phương chuẩn bị phương tiện, vật tư, nhu yếu phẩm đảm bảo phương châm “4 tại chỗ”. Đối với các công trình liên xã do Công ty TNHH MTV thủy lợi Nam Hà Tĩnh quản lý, khai thác đều đã xây dựng và phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án Phòng chống thiên tai, đã xây dựng quy trình vận hành điều tiết cho các công trình.

Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam Hà Tĩnh đã lập và trình cơ quan thẩm định xin phê duyệt phương án bảo vệ các công trình thủy lợi liên xã: hồ Kẻ Gỗ, hồ Bộc Nguyên, hồ Thượng Tuy.

*c) **Đánh giá tiêu chí: Đạt** (theo Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 35/2016/TT-BNNPTNT ngày 26/12/2016 của Bộ NN về việc hướng dẫn thực hiện tiêu chí huyện đạt chuẩn NTM giai đoạn 2016 - 2020).*

### **3.4. Tiêu chí số 4 về Điện**

#### **a. Yêu cầu của tiêu chí:**

- Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống;

- Hệ thống điện đầu tư giai đoạn 2016 – 2020 đảm bảo phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực tỉnh sau năm 2016, đảm bảo nguồn cung cấp điện đáp ứng nhu cầu sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất của nhân dân và phát triển kinh tế xã hội của huyện giai đoạn 2016 – 2020;

- 100% xã trong huyện “Đạt” Tiêu chí số 4 về điện theo Hướng dẫn của Bộ Công Thương tại Quyết định số 4293/QĐ-BCT ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Bộ Công Thương:

#### **b. Kết quả thực hiện tiêu chí:**

- *Đảm bảo “Đạt” thông số kỹ thuật, an toàn điện theo Tiêu chí 4.1 tại Quyết định số 4293/QĐ-BCT ngày 28 tháng 10 năm 2016 về phương pháp đánh giá thực hiện Tiêu chí số 4 về điện nông thôn trong Bộ tiêu chí Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020, cụ thể:*

+ Toàn huyện có 353 trạm biến áp với tổng công suất vận hành là 74.821 kVA (trong đó có 246 TBA của ngành điện với tổng công suất là 43.242 kVA và 107 TBA của khách hàng với tổng công suất là 31.579 kVA); Các trạm biến áp phân phối chủ yếu sử dụng trạm treo; các trạm biến áp đảm bảo về tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn điện theo quy định.

+ Toàn huyện có 319,251 km đường dây trung áp đạt chuẩn; 5,2 km cáp ngầm trung áp đạt chuẩn; 672,732 km đường dây hạ áp đạt chuẩn; 48.811 khách hàng sử dụng điện (trong đó có 44.089 khách hàng sử dụng điện mục đích sinh hoạt và 4.722 khách hàng sử dụng điện ngoài mục đích sinh hoạt). Tổng số công tơ lắp đặt trên lưới là 49.074 cái trong đó công tơ 3 pha là 2.439 cái; công tơ 1 pha là 46.635 cái. Đường dây trung áp cấp điện áp 35kV, 22kV, 10 kV chủ yếu sử dụng dây nhôm AC tiết diện dây dẫn 120 mm<sup>2</sup>, 95 mm<sup>2</sup> và 70 mm<sup>2</sup>, 50mm<sup>2</sup>; cột sử dụng cột bê tông ly tâm chiều cao 12m, 14m, 16m, 18 m và 20m. Đường dây hạ áp cấp điện áp 0,4kV và 0,2kV; Dây dẫn chủ yếu sử dụng cáp vặn xoắn XLPE, dây bọc AV tiết diện dây dẫn 95mm<sup>2</sup>, 70mm<sup>2</sup> đối với các đường trục

0,4kV; còn đối với các đường nhánh chủ yếu là cáp vặn xoắn XLPE có tiết diện 50mm<sup>2</sup>, 35mm<sup>2</sup>; bán kính cáp điện xa nhất khoảng 1,2km (điện áp đảm bảo  $\pm 5\%$  theo quy định); tần số đảm bảo (50 $\pm 0,2$ )Hz. Các tuyến đường dây trung, hạ áp đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật vận hành theo quy định.

+ An toàn lưới điện trung áp đảm bảo theo các quy định tại Quyết định 4293/QĐ-BCT và Nghị định 14/2014/NĐ-CP của Chính phủ về an toàn điện; lưới điện hạ áp đảm bảo an toàn điện theo quy chuẩn kỹ thuật điện (hệ thống cáp viễn thông, dây điện hạ áp được bó gọn, hành lang hạ áp liên quan cây cối cơ bản được tổ chức phát quang định kỳ 3 tháng/lần).

+ Hệ thống đường dây sau công tơ đảm bảo các quy định: Tiết diện dây dẫn từ 2,5mm<sup>2</sup> trở lên; cột đỡ sau công tơ cao 4m trở lên, bán kính đường trục từ 80mm trở lên.

+ Công tơ điện được kiểm định định kỳ, còn nguyên kẹp chì; đơn vị quản lý vận hành các thiết bị đo đếm điện năng, đóng cắt attomat theo quy định. Các hộ sử dụng được ký hợp đồng đầy đủ. Bảng điện, dây điện trong các hộ gia đình đảm bảo tiêu chuẩn về an toàn điện.

+ Tỷ lệ hộ sử dụng điện an toàn, thường xuyên từ lưới điện quốc gia: 100%.

+ Hồ sơ lưu trữ đầy đủ tại các xã và điện lực huyện.

- *Đồng bộ và “Đạt” yêu cầu kỹ thuật trong vận hành với hệ thống điện phân phối (về tần số, điện áp, cân bằng pha, sóng hài điện áp, nhấp nháy điện áp, công suất, truyền tải, hệ thống bảo vệ) liên xã theo các thông số quy định tại Thông tư số 39/TT-BCT ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Bộ Công Thương quy định về hệ thống lưới điện phân phối, cụ thể:*

+ Hệ thống điện trung, hạ áp đạt yêu cầu kỹ thuật trong vận hành với hệ thống điện phân phối:

+ Tần số: 50 Hz (phải đảm bảo  $\pm 2\%$  theo quy định)

+ Điện áp: Đối với lưới điện trung áp 35 kV, 22, kV, 10 kV; lưới điện hạ áp 0,4 kV tại điểm đầu nối với khách hàng luôn ổn định  $\pm 5\%$ .

+ Cân bằng pha: Luôn đạt kỹ thuật chế độ làm việc bình thường, thành phần thứ tự nghịch của điện áp pha không vượt quá 05 % điện áp danh định đối với cấp điện áp trung áp và hạ áp.

+ Sóng hài điện áp: Tổng độ biến dạng sóng hài điện áp tại mọi điểm đầu nối đạt kỹ thuật không vượt quá giới hạn quy định, đối với lưới điện trung áp 6,5% và đối với lưới điện hạ áp 3,0%.

+ Nhấp nháy điện áp: Đối với lưới điện trung áp trên địa bàn huyện Cẩm Xuyên 35 kV, 22 kV, 10 kV luôn ở giới hạn cho phép ( $P_{st95\%} = 1$ ;  $P_{lt95\%} = 0,80$ ); Đối với lưới điện hạ áp luôn ở giới hạn cho phép ( $P_{st95\%} = 1$ ;  $P_{lt95\%} = 0,80$ );

+ Công suất: mang tải đối với các tuyến đường dây và trạm trên địa bàn, thuộc đơn vị quản lý luôn nằm trong giới hạn cho phép.

+ Truyền tải: Hệ thống đường dây và trạm luôn đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế và nhu cầu sinh hoạt của người dân trên địa bàn.

+ Hệ thống bảo vệ: Đối với đường dây và trạm đảm bảo kỹ thuật vận hành.

- *Hệ thống điện đầu tư giai đoạn 2016 – 2020 đảm bảo phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực tỉnh sau năm 2016, đảm bảo nguồn cung cấp điện đáp*

*ứng nhu cầu sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất của nhân dân và phát triển kinh tế xã hội của huyện giai đoạn 2016 – 2020:*

+ Lưới điện phân phối trên địa bàn đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện, đảm bảo cung cấp điện liên tục, ổn định và an toàn; đáp ứng nhu cầu sử dụng của người dân. Hàng năm, chú trọng công tác đầu tư nâng cấp, cải tạo lưới điện nhằm giảm bán kính cấp điện, giảm tổn thất điện năng, nâng cao chất lượng điện áp, cải tạo lưới điện 10kV lên 22kV hoặc 35kV theo quy hoạch.

+ Trung bình hàng năm các dự án trên địa bàn huyện Cẩm Xuyên do Công ty Điện lực Hà Tĩnh làm chủ đầu tư như: sửa chữa lớn nâng cấp và cải tạo đối với đường dây và trạm trên 8 tỷ đồng, Đầu tư xây dựng mới đường dây và trạm chống quá tải tại các địa phương xã, thị trấn trên 30 tỷ đồng. Ngoài ra thời gian qua đang có các dự án như trạm 110 kV Cẩm Xuyên do Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc làm chủ đầu tư; Dự án Re2 cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia do UBND tỉnh làm chủ đầu tư. Năm 2020 Công ty Điện lực Hà Tĩnh đang thực hiện các dự án: nâng cấp lưới 10 lên vận hành 22 kV trên địa bàn huyện Cẩm Xuyên đối với các đường dây 971, 972, 974 TGCX; cải tạo nâng cấp đường dây 377 E18.9 liên lạc Cẩm Xuyên và Kỳ Anh; Thi công mạch vòng đấu nối ĐZ-374 E18.1 (bắc Cẩm Xuyên) và ĐZ-373E18.1(Tây Nam Thạch Hà); dự án chống quá tải xã Cẩm Bình, Cẩm Thành, Cẩm Trung; dự án sửa chữa lớn tại các xã Cẩm Thạch, Cẩm Yên, Cẩm Quang, TT Cẩm Xuyên, Cẩm Lộc, Cẩm Duệ với số tiền trên 70 tỷ đồng.

*- 100% xã trong huyện “Đạt” Tiêu chí số 4 về điện theo Hướng dẫn của Bộ Công Thương tại Quyết định số 4293/QĐ-BCT ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Bộ Công Thương:*

+ Với sự vào cuộc của chính quyền địa phương và nhân dân trong việc chỉnh trang hệ thống lưới điện sau công tơ, di dời các cột điện ảnh hưởng đến an toàn giao thông, quy hoạch nông thôn mới, triển khai phát quang hành lang an toàn lưới điện theo quy định. Đến nay toàn huyện đã thực hiện di dời được 1293 cột điện; thay thế dây dẫn sau công tơ cho 2.769 hộ đảm bảo tiết diện dây > 2.5mm<sup>2</sup>; triển khai phát quang hành lang lưới điện hàng năm theo kế hoạch 3 tháng/1 lần; triển khai bó gọn cáp điện, đường dây viễn thông trên các trục đường giao thông; đầu tư hệ thống đường điện chiếu sáng trên các trục đường (đến nay cơ bản trên 80% các trục đường giao thông đã được chiếu sáng); chỉnh trang, nâng cao hệ thống đường dây sau công tơ đảm bảo quy định của ngành điện. Toàn huyện có 21/21 xã (chiếm tỷ lệ 100%) đạt Tiêu chí số 4 về điện theo Hướng dẫn của Bộ Công Thương tại Quyết định số 4293/QĐ-BCT ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Bộ Công Thương.

***Đánh giá tiêu chí:*** Đạt tiêu chí số 4 – điện huyện nông thôn mới theo Quyết định số 5131/QĐ-BCT ngày 30/12/2016 của Bộ Công thương.

### **3.5. Tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục**

#### **a) Yêu cầu của tiêu chí**

- Bệnh viện huyện đạt tiêu chuẩn bệnh viện hạng III theo quy định tại Thông tư số 23/2005/TT-BYT ngày 25/8/2005 của Bộ Y tế về hướng dẫn xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế.

- Trung tâm y tế huyện đạt chuẩn Quốc gia khi đảm bảo các yêu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị và cán bộ theo hướng dẫn thực hiện của Bộ Y tế.

- Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã có hiệu quả khi đảm bảo các yêu cầu theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Thông tư số 01/2010/TT-BVHTTDL ngày 26/02/2010 ban hành quy chế về tổ chức và hoạt động của tổ chức sự nghiệp hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 quy định tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh.

- Có từ 60% trở lên số trường Trung học phổ thông trên địa bàn huyện đạt chuẩn Quốc gia theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

#### **\* Về y tế:**

Bệnh viện Đa khoa huyện Cẩm Xuyên đạt chuẩn hạng II theo Quyết định số 2132/QĐ-UBND ngày 15/7/2013 của UBND tỉnh của UBND tỉnh về xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế; Tổng biên chế có mặt đến thời điểm hiện tại: 134 người, trong đó bác sỹ: 31, Điều dưỡng: 23, Dược sỹ: 08, KTV:10, khác: 32, Hợp đồng: 30 người làm công tác điều dưỡng và tiếp đón bệnh nhân. Bệnh viện được xây dựng trên diện tích 10.194 m<sup>2</sup>, bao gồm 07 khu nhà, có 04 Phòng chức năng, 08 Khoa lâm sàng, 03 Khoa cận lâm sàng. Số lượng kỹ thuật của bệnh viện đã được Sở Y tế phê duyệt năm 2018 là: 4.819 kỹ thuật phân tuyến và vượt tuyến. (bổ sung thêm các liên quan đến trình độ kỹ thuật, các nội dung khó hiện nay có thể đảm nhiệm; việc liên kết với tuyến trên...).

Trung tâm y tế huyện đạt hạng 3 tại Quyết định số 914/QĐ-UBND ngày 20/3/2015 của UBND tỉnh Hà Tĩnh và đã đạt chuẩn quốc gia.

Trong những năm qua, Ngành Y tế huyện được sự quan tâm của Ban giám đốc Sở Y tế, các đơn vị Y tế tuyến tỉnh và cấp ủy Đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở quan tâm chỉ đạo cũng như tranh thủ huy động tối đa mọi nguồn lực từ các Dự án, nguồn lực địa phương đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị tại Bệnh viện, Trung tâm y tế, các trạm y tế xã. Bên cạnh công tác đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế phục vụ khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện đã tích cực phối hợp Sở Y tế và các sở ngành liên quan chỉ đạo Bệnh viện tiếp tục thực hiện tốt tiêu chí Bệnh viện hạng II và Trung tâm y tế dự phòng thực hiện tốt các tiêu chí III. Chỉ đạo Phòng y tế tổ chức rà soát và tập trung nâng cao các tiêu chí theo Thông tư 23/2005/TT-BYT và Thông tư 35/2016/TT - BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Đến nay, tại Trung tâm Y tế huyện; Bệnh viện đa khoa huyện đảm bảo nhân lực, trang thiết bị đáp ứng tốt công tác phòng bệnh, chữa bệnh theo quy định của Bệnh viện hạng II và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân.

#### **\* Về Văn hóa:**

Trung tâm Văn hóa - Truyền thông tiền thân là Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du Lịch. Năm 2019, sáp nhập với Đài Phát thanh - Truyền hình huyện lấy tên gọi là Trung tâm Văn hóa - Truyền thông. Số cán bộ, viên chức, người lao động 18 cán bộ, Ban Giám đốc gồm 2 người: 1 Giám đốc, 1 phó

Giám đốc; các tổ chuyên môn gồm Tổ Hành chính - Tổng hợp; Tổ Văn hóa; Tổ Truyền thông.

Về cơ sở vật chất: Trung tâm Văn hóa - Truyền thông có diện tích 5.100m<sup>2</sup> đảm bảo diện tích theo quy định; sân vận động huyện 18.000m<sup>2</sup>, có nhà thi đấu 600m<sup>2</sup>; 2 sân tennis đáp ứng yêu cầu hoạt động văn hóa thể thao của huyện. Hiện nay, Trung tâm Văn hóa - Truyền thông và sân vận động huyện đã được nâng cấp sửa chữa để nâng cao chất lượng hoạt động của các sự kiện văn hóa, thể thao trên địa bàn toàn huyện.

- Hàng năm, căn cứ kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của địa phương, Trung tâm Văn hóa - Truyền thông xây dựng Kế hoạch tuyên truyền và tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, du lịch, bảo tàng thư viện... và tổ chức thực hiện kế hoạch, cụ thể:

+ Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, tuyên truyền cổ động, đọc sách báo, giải trí, câu lạc bộ, lớp năng khiếu nghệ thuật...Tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao; hướng dẫn kỹ thuật, phương pháp và điều kiện tập luyện cho các tổ chức và cá nhân. Tổ chức các cuộc liên hoan, hội thi, hội diễn, thi đấu và hướng dẫn phong trào văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao ở cơ sở. Phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao. Suu tầm, bảo tồn và hướng dẫn các loại hình nghệ thuật dân gian, các môn thể thao truyền thống. Sản xuất và phát sóng các chương trình phát thanh trên hệ thống loa truyền thanh, thiết bị phát sóng phát thanh được trang bị nhằm tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tập trung vào sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền địa phương, các hoạt động tại cơ sở, phổ biến kiến thức khoa học kỹ thuật, kinh tế, văn hóa, xã hội, công tác an ninh trật tự, gương người tốt, việc tốt, nhân tố điển hình tiên tiến trong các lĩnh vực của đời sống xã hội tới nhân dân theo quy định của pháp luật;

+ Tiếp phát các chương trình phát thanh của Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh phục vụ nhu cầu tiếp nhận thông tin của nhân dân theo quy định của pháp luật. Trực tiếp quản lý hệ thống kỹ thuật chuyên ngành để thực hiện việc tiếp sóng, phát sóng các chương trình phát thanh theo quy định của pháp luật. Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình phát sóng trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ thuật đối với Truyền thanh xã, thị trấn trên địa bàn;

+ Quản trị Trang thông tin điện tử huyện Cẩm Xuyên, phát huy hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; thông tin về tình hình kinh tế - xã hội của địa phương đến với các tầng lớp nhân dân;

+ Các di sản văn hóa phi vật thể, các loại hình nghệ thuật dân gian, truyền thống được suu tầm, bảo tồn, phát huy, tiêu biểu như dân ca ví dặm Nghệ Tĩnh, đến nay trên địa bàn có 17 câu lạc bộ hoạt động có hiệu quả, nhằm bảo tồn và phát huy các làn điệu dân ca ví dặm, nâng cao đời sống tinh thần cho người dân.

*\* Về giáo dục:*

Năm 2011 trên địa bàn huyện có 5 trường THPT trong đó 04 trường công lập và 01 trường ngoài công lập, trong đó có 2 trường đạt chuẩn quốc gia.

Từ năm 2011 đến nay, các trường THPT trên địa bàn huyện đã tích cực đầu tư xây mới, cải tạo, tu bổ cơ sở vật chất, các phòng học, phòng học bộ môn, phòng chức năng, tăng cường các trang thiết bị, đồ dùng dạy học,... đồng thời hoàn thiện các tiêu chuẩn của trường trung học đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế công nhận trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia. Kết quả đến nay:

+ Trường THPT Cẩm Bình được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận và cấp Bằng công nhận trường THPT đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2017-2022 theo quyết định số 2357/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh;

+ Trường THPT Cẩm Xuyên được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận và cấp Bằng công nhận trường THPT đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2015 -2020 theo quyết định số 3172/QĐ-UBND ngày 12/8/2015 của UBND tỉnh Hà Tĩnh;

+ Trường THPT Hà Huy Tập được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận và cấp Bằng công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2016-2021 theo quyết định số 2399/QĐ-UBND ngày 25/8/2016 của UBND tỉnh Hà Tĩnh;

+ Trường THPT Nguyễn Đình Liễn được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận và cấp Bằng công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2016-2021 theo quyết định số 2397/QĐ-UBND ngày 25/8/2016 của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

+ Trường THPT Dân lập Phan Đình Giót có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia.

- Các trường trên địa bàn huyện có vị trí địa lý phù hợp với hiện trạng phân bố dân cư. Diện tích đảm bảo theo yêu cầu trường học đạt chuẩn quốc gia. Khuôn viên các trường được xây dựng riêng biệt, có tường rào, cổng trường, biển trường; các khu vực trong nhà trường được bố trí hợp lý, luôn sạch đẹp. Diện tích phòng học, bàn ghế học sinh, bàn ghế giáo viên, bảng viết đúng quy cách; phòng học thoáng mát, đủ ánh sáng, an toàn; khu sân chơi bãi tập rộng, đảm bảo an toàn, đúng tiêu chuẩn. Cơ sở vật chất đảm bảo, có đủ số phòng học, phòng học bộ môn, phòng chức năng, có cây xanh bóng mát, có nhà vệ sinh bố trí riêng cho giáo viên và học sinh đảm bảo vệ sinh môi trường. Có hệ thống cấp thoát nước, hệ thống điện lưới, hệ thống công nghệ thông tin kết nối Internet, có Website hoạt động thường xuyên đáp ứng yêu cầu dạy học và quản lý. Đến nay huyện có 04/05 (đạt 80%) trường THPT đạt chuẩn quốc gia.

**c) Đánh giá tiêu chí: Đạt** (theo Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 35/2016/TT-BNNPTNT ngày 26/12/2016 của Bộ NN về việc hướng dẫn thực hiện tiêu chí huyện đạt chuẩn NTM giai đoạn 2016 - 2020).

### **3.6. Tiêu chí số 6 về Sản xuất.**

#### **a) Yêu cầu của tiêu chí**

Hình thành vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung; hoặc có mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị, tổ chức liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của huyện.

#### **b) Kết quả thực hiện**

Các sản phẩm chủ lực của huyện được quy định tại Quyết định số 3241/QĐ-UBND ngày 09/5/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Xuyên về việc phê duyệt



danh mục sản phẩm hàng hoá nông nghiệp chủ lực đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020, gồm: Lúa chất lượng cao, lạc, cam, rau, củ, quả, lợn, bò, tôm, hải sản đánh bắt xa bờ. gỗ nguyên liệu... Để phát triển các sản phẩm chủ lực, huyện đã tập trung công tác lãnh đạo chỉ đạo, ban hành các cơ chế chính sách của huyện và phát huy hiệu quả các chính sách của tỉnh để thực hiện; chú trọng phát triển sản xuất theo hướng đẩy mạnh liên kết hóa, doanh nghiệp hóa sản phẩm, xây dựng các chuỗi sản xuất liên kết bền vững, có truy xuất nguồn gốc xuất xứ, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm và giá trị gia tăng, nhất là các sản phẩm chủ lực mà huyện có tiềm năng, lợi thế phát triển:

+ Đối với cây lúa: Tổng diện tích trồng lúa quy hoạch đến năm 2020 là 18.540 ha. Trong đó có 1.800 ha được sản xuất theo cánh đồng mẫu lớn liên kết với doanh nghiệp quy mô từ 50 - 150 ha vùng, tại các xã Cẩm Thành, Cẩm Bình, Cẩm Quang, TT Cẩm Xuyên, Nam Phúc Thăng... với sản lượng gần 13.500 tấn, chiếm 14,18% sản lượng lúa toàn huyện. Liên kết sản xuất tiêu thụ lúa thông qua các HTX nông nghiệp, tổ hợp tác với các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh như: Công ty THNN MTV KC Hà Tĩnh, Công ty cổ phần vật tư Nông nghiệp Nghệ An, Công ty cổ phần giống cây trồng Hà Tĩnh, Công ty cổ phần lương thực Hà Tĩnh, Công ty cổ phần tập đoàn Stargate.... Liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm đã giúp nhân dân yên tâm sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế.

+ Đối với rau củ quả: diện tích hàng năm hơn 2700 ha, chủ lực là các loại cây rau ngắn ngày; hình thành các vùng sản xuất tập trung quy mô lớn tại Cẩm Trung, Cẩm Bình... Sản xuất rau củ quả công nghệ cao trên đất cát bạc màu ven biển với diện tích 24 ha, cho thu nhập 240 triệu đồng/ha/năm. Sản xuất rau củ quả công nghệ cao trong nhà màng, nhà lưới được đầu tư xây dựng, tiêu biểu như các mô hình sản xuất tại xã Nam Phúc Thăng, Cẩm Dương, Cẩm Bình... cho thu nhập khoảng 2,7 tỷ đồng/ha/năm. Các mô hình sản xuất tập trung, quy mô lớn đều thực hiện liên doanh, liên kết trong quá trình sản xuất, với tỷ lệ đạt 11,3%.

+ Đối với lợn: Tổng đàn lợn đạt 60 nghìn con, chăn nuôi trang trại 27 nghìn con, chiếm 45% tổng đàn; sản lượng thịt hơi xuất chuồng hàng năm 12,702 tấn. Chất lượng đàn lợn được tăng lên rõ rệt, sản xuất lợn siêu thịt đạt tỷ lệ 65% tổng đàn. Toàn huyện có 51 vùng chăn nuôi tập trung, có 6 trang trại nuôi lợn nái ngoại với quy mô trên 300 nái, 21 trang trại chăn nuôi lợn thịt với quy mô trên 500 con trên lúa, tiêu biểu Doanh nghiệp tư nhân Tịnh Toàn – xã Nam Phúc Thăng quy mô 4000 con/lúa, doanh nghiệp tư nhân Quỳnh Bảo Yên xã Cẩm Sơn quy mô 7000 con/lúa... 100% số trang trại đều thực hiện liên kết trong quá trình chăn nuôi, trong đó có 13 trại liên kết với công ty Mitraco, 8 trại liên kết với các doanh nghiệp, HTX khác. Tỷ lệ liên kết sản xuất đạt 24,58%.

+ Đối với tôm:

Diện tích nuôi Tôm thâm canh toàn huyện 135 ha, năng suất đạt từ 7,5 tấn/ha/vụ, sản lượng bình quân đạt tấn/năm; trên địa bàn huyện quy hoạch các vùng nuôi tôm, tập trung tại các xã Yên Hòa, Cẩm Dương, Thị trấn Thiên Cẩm, Cẩm Lộc... Trong những năm qua, nhờ đầu tư khá đồng bộ về hạ tầng, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nên đã hạn chế được các loại dịch bệnh, nâng cao hiệu quả kinh tế, xây dựng các mô hình nuôi tôm đạt chuẩn VietGap,

nuôi trong mái che... Diện tích nuôi theo phương thức liên kết với doanh nghiệp đạt tỉ lệ 11,34%.

Việc đẩy mạnh cơ giới hóa được thực hiện nhanh, hiệu quả: Năm 2011, tỷ lệ cơ giới hóa tại các địa phương trên toàn huyện đạt thấp (mới đạt 20% diện tích trồng lúa, cơ giới hóa khâu làm đất) các khâu khác chưa được ứng dụng. Nhưng với chủ trương cơ giới hóa đúng đắn và hưởng ứng mạnh mẽ chính sách của tỉnh, huyện. Đến nay, toàn huyện đã hỗ trợ mua mới 85 máy gặt đập liên hợp, 56 máy làm đất 4 bánh (máy trên 23 mã lực), 330 máy làm đất 3 bánh (máy dưới 23 mã lực) khâu làm đất và thu hoạch lúa bằng cơ giới hoá đáp ứng 100%.

**c) Đánh giá tiêu chí: Đạt** (theo Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 35/2016/TT-BNNPTNT ngày 26/12/2016 của Bộ NN về việc hướng dẫn thực hiện tiêu chí huyện đạt chuẩn NTM giai đoạn 2016 - 2020).

### **3.7. Tiêu chí số 7 về Môi trường**

#### **a) Yêu cầu của tiêu chí**

- Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đạt tiêu chuẩn;
- Cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ (công nghiệp, làng nghề, chăn nuôi, chế biến lương thực - thực phẩm) thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường.

#### **b) Kết quả đạt được:**

Giai đoạn trước năm 2011 khi thực hiện xây dựng NTM trên địa bàn huyện Cẩm Xuyên, công tác bảo vệ môi trường nói chung, việc quản lý, thu gom xử lý chất thải rắn khu vực dân sinh, các cụm công nghiệp, các làng nghề còn rất hạn chế, tình trạng ô nhiễm môi trường còn diễn ra ở một số nơi:

- Các công trình xử lý chất thải rắn: Đối với giai đoạn này, tại các xã/thị trấn chưa có các HTX vệ sinh môi trường làm nhiệm vụ thu gom, vận chuyển rác thải và chưa có nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt. Chất thải rắn sinh hoạt được các xã, thị trấn tập kết tại các bãi rác lộ thiên và xử lý bằng biện pháp đốt. Trên đồng ruộng chưa có bể thu gom vỏ bao bì thuốc BVTV sau sử dụng. Đối với chất thải rắn nguy hại, các đơn vị có phát sinh chất thải nguy hại đã hợp đồng xử lý với đơn vị có chức năng xử lý, chất thải y tế được tiêu hủy tại chỗ bằng lò đốt công suất nhỏ của Bệnh viện đa khoa,...

- Công tác vệ sinh môi trường tại các cơ sở sản xuất kinh doanh, trang trại chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi quy mô nông hộ chưa được quan tâm; phần lớn nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất tại các nhà hàng, khách sạn, các cơ sở sản xuất kinh doanh... thải trực tiếp ra môi trường chưa qua xử lý; chăn nuôi nông hộ phần lớn chưa sử dụng Biogas, chưa dùng chế phẩm sinh học để xử lý mùi hôi thối. Hầu hết các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm, các siêu thị, khách sạn, nhà hàng... chưa được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc Bản ký cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm.

Sau 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, các tồn tại, hạn chế nêu trên cơ bản được xử lý, cụ thể:

- *Kết quả đầu tư các công trình, thiết bị bảo vệ môi trường:*

+ Nhà máy chế biến phân hữu cơ từ rác thải tại xã Cẩm Quan, huyện Cẩm Xuyên do Công ty TNHH Công trình đô thị Hà Tĩnh làm chủ, được UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt dự án số 2585/QĐ-UBND ngày 05/8/2011, hoàn thành đi vào

hoạt động từ tháng 10/2012 với quy mô 10,5ha, công suất thiết kế 200 tấn/ngày đêm, với 2 lò đốt và hệ thống phân loại rác tự động, hệ thống ủ phân hữu cơ vi sinh hiện đại phục vụ việc xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện Cẩm Xuyên và Thành phố Hà Tĩnh và cung cấp phân hữu cơ vi sinh cho thị trường.

+ Toàn huyện có 24 Hợp tác xã Môi trường hoạt động thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt, 1 HTX chuyên thực hiện vận chuyển rác thải sinh hoạt (HTX Dịch vụ Tổng hợp và VSMT Thắng Lợi); số phương tiện thu gom hiện có 7 xe chuyên dụng vận chuyển rác thải, 3 xe tải các loại, 53 xe đẩy tay, 140 xe cải tiến, 248 thùng rác nhựa, 10 máy tính và 9 máy in để phục vụ cho việc thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải.

+ Các nhà máy tại Cụm công nghiệp Bắc Cẩm Xuyên; các cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, các nhà hàng, khách sạn... đều đầu tư các công trình, áp dụng các biện pháp xử lý chất thải theo đúng quy định trong hồ sơ môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt. UBND huyện đã đầu tư hệ thống mương tiêu thoát nước thải và nước mưa chảy tràn xung quanh cụm công nghiệp với chi phí đầu tư hơn 10 tỷ đồng, đảm bảo khả năng tiêu thoát nước.

+ Tại các cơ sở kinh doanh xăng, dầu đều có kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu, đều đầu tư mua sắm các trang thiết bị phục vụ ứng phó khi có sự cố tràn dầu xảy ra theo đúng phương án ứng phó đã được phê duyệt.

- *Cơ chế chính sách hỗ trợ thực hiện tiêu chí môi trường*

Ngoài các chính sách hỗ trợ của Trung ương, tỉnh, huyện đã quan tâm dành nguồn lực để ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ cho địa phương như các chính sách Nghị quyết 32, 122, 132, 90, 79... của HĐND tỉnh, Nghị quyết 123/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Ban hành một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp nông thôn và cơ chế xây dựng nông thôn mới, đô thị tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2019-2020. Hội đồng nhân dân huyện ban hành Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 31/12/2017 về Phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả quản lý chất thải rắn giai đoạn 2016-2020 và ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án trong đó hằng năm, huyện hỗ trợ kinh phí mua các phương tiện thu gom rác thải như năm 2014, 2016, 2019 huyện bố trí mỗi năm 200 triệu đồng; năm 2018 là 326 triệu đồng, năm 2019 huyện cấp 200 triệu mua trang thiết bị hỗ trợ HTX môi trường; chính sách xây dựng, cải tạo hệ thống xử lý môi trường chăn nuôi nông hộ như đệm lót sinh học trong chăn nuôi, làm bể biogas trong chăn nuôi lợn; xây hố ủ phân trong chăn nuôi trâu bò... hỗ trợ chế phẩm xử lý mùi chuồng trại; xây hố phân loại rác có sử dụng chế phẩm ủ phân vi sinh... Các cơ chế chính sách đi vào thực tiễn sản xuất, sinh hoạt của người dân, góp phần cải thiện chất lượng môi trường nông thôn.

- *Công tác thu gom và xử lý các loại chất thải rắn:*

+ Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh toàn huyện khoảng 46 tấn/ngày, trong đó tự phân loại và xử lý tại hộ gia đình trung bình là 13 tấn còn 33 tấn rác thải sinh hoạt được vận chuyển về nhà máy xử lý theo đúng quy định (khoảng 28,3% rác hữu cơ sinh hoạt người dân xử lý tại chỗ bằng hố ủ rác có sử dụng chế phẩm để tận dụng làm phân bón hữu cơ, còn lại được vận chuyển về nhà máy). Các chất thải rắn sinh hoạt từ các hộ gia đình, khu sản xuất kinh doanh được hợp tác xã môi trường thu gom với tần suất đạt 2-3

lần/tuần, được trung chuyển tập kết tại các bãi trung chuyển rác tại các xã, thị (*thời gian lưu rác tại các bãi tập kết không quá 48 giờ*) sau đó được vận chuyển về nhà máy xử lý rác thải của huyện, không có hiện tượng rác thải ú đọng, vứt bừa bãi, ô nhiễm môi trường.

+ Đối với chất thải rắn là các lọ thủy tinh, mề sành, sứ, bóng đèn huỳnh quang, được người dân lưu trữ, mỗi năm vào cuối tháng 12, HTX môi trường sẽ thu gom 1 lần và vận chuyển về nhà máy xử lý theo quy định xử lý chất thải nguy hại.

+ Đối với chất thải rắn từ quá trình kiến thiết, xây dựng: Lượng chất thải xây dựng phát sinh trong hoạt động kiến thiết, sửa chữa của các hộ gia đình được tận dụng để san nền, làm đường trục nội đồng, đường ngõ xóm, phần dư tập kết về bãi lưu giữ không phát thải ra môi trường.

+ Đối với chất thải rắn công nghiệp phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh: Lượng chất thải rắn từ Cụm công nghiệp Bắc Cẩm Xuyên được chủ cơ sở thực hiện ký kết hợp đồng với đơn vị có chức năng ngoài địa bàn để xử lý theo đúng quy định.

+ Đối với bao bì thuốc bảo vệ thực vật: Các xã, thị của huyện đều có quy chế quản lý thu gom, xử lý vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật, UBND huyện xây dựng Kế hoạch tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn huyện (Kế hoạch số 1590/KH-UBND ngày 09/6/2020); Toàn huyện đã lắp đặt, xây dựng 1044 bể chứa vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật trên các cánh đồng. Khối lượng bao bì thuốc BVTV phát sinh khoảng 38.000kg/năm, định kỳ 01 năm/2 lần, huyện sẽ tổ chức thu gom đồng loạt. Năm 2020, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện ký hợp đồng với Công ty TNHH Môi trường Phú Hà để vận chuyển, xử lý đảm bảo theo quy định (Hợp đồng số 32/2020/MVTHT-P.TNMTCX ngày 26/6/2020). Công ty TNHH MTV Chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh đã tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý (đợt 1) trên địa bàn 23 xã, thị trấn với khối lượng trên 3 tấn, không còn tình trạng vứt bừa bãi trên các tuyến kênh mương nội đồng như trước đây.

+ Đối với chất thải rắn y tế: Huyện Cẩm Xuyên có Bệnh viện huyện, 22 trạm y tế xã, thị trấn và 2 phòng khám bệnh tư nhân đều chấp hành tốt các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Trong 8 tháng đầu năm tổng chất thải rắn lây nhiễm tại các trạm y tế phát sinh là 1420 kg, chất thải rắn thông thường là 28.400 kg, chất thải rắn tái chế là 1418 kg; Bệnh viện đa khoa huyện phát sinh khoảng 1500 kg rác thải lây nhiễm, 30.000 kg rác thải thông thường, 1500kg rác thải tái chế. Các cơ sở y tế đều thực hiện công tác thu gom theo quy trình và ký hợp đồng với đơn vị chức năng xử lý chất thải y tế để vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế theo quy định tại Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 quy định về quản lý chất thải y tế.

+ Chất thải chăn nuôi từ các trang trại tập trung được xử lý bằng bể bioagas đúng thể tích, sau đó qua các hệ thống hồ sinh học, các biện pháp xử lý và công trình xử lý đều tuân thủ theo hồ sơ thủ tục môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; Chất thải chăn nuôi từ các hộ gia đình được thu gom, xử lý bằng bể Biogas, bể lắng, hồ ủ phân, sử dụng chế phẩm sinh học ủ mục để làm phân bón cho cây trồng vì vậy, về cơ bản chất thải chăn nuôi được xử lý theo đúng quy định.

- *Kết quả thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất kinh doanh, làng nghề, cụm công nghiệp,...*

+ Toàn huyện có 1.250 cơ sở sản xuất, kinh doanh, nuôi trồng thủy sản đều đạt các yêu cầu về bảo vệ môi trường; 100% các cơ sở đều có các công trình, biện pháp xử lý chất thải đúng đảm bảo đạt các quy định về bảo vệ môi trường, không có các hoạt động gây ô nhiễm môi trường; chấp hành tốt việc nộp phí, lệ phí môi trường theo quy định, không có khiếu nại, tố cáo liên quan đến ô nhiễm môi trường từ hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Hoạt động chăn nuôi: Toàn huyện có 23 cơ sở chăn nuôi tập trung (21 cơ sở chăn nuôi lợn, 01 cơ sở chăn nuôi bò), trong đó có 06 cơ sở thuộc báo cáo đánh giá tác động môi trường và 21 cơ sở thuộc đối tượng lập cam kết bảo vệ môi trường. Các cơ sở chăn nuôi tập trung đều nằm trong quy hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, đảm bảo khoảng cách và vệ sinh môi trường đối với khu dân cư theo quy định, có hồ sơ, kế hoạch bảo vệ môi trường, các công trình xử lý biogas, hồ sinh học đúng theo hồ sơ phê duyệt và đảm bảo các điều kiện vệ sinh thú ý trong chăn nuôi theo quy định.

Toàn huyện có 538/538 hộ gia đình, cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm (đạt 100%).

**c) *Đánh giá Tiêu chí: Đạt*** (theo Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 35/2016/TT-BNNPTNT ngày 26/12/2016 của Bộ NN về việc hướng dẫn thực hiện tiêu chí huyện đạt chuẩn NTM giai đoạn 2016 - 2020).

### **3.8. Tiêu chí số 8 về An ninh, trật tự xã hội**

#### **a) *Quy định tiêu chí:***

- Hàng năm Huyện ủy có Nghị quyết, Ủy ban nhân dân huyện có kế hoạch về công tác an ninh, trật tự; chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

- Không để xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người kéo dài; khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật.

- Không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội; các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật khác được kiềm chế, giảm liên tục so với các năm trước.

- Lực lượng vũ trang huyện (Công an, Bộ đội địa phương; Dân quân tự vệ) hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự tại địa phương.

#### **b) *Kết quả thực hiện tiêu chí***

Hàng năm, Huyện ủy đều có nghị quyết, UBND huyện có kế hoạch về công tác đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn huyện. Công an huyện thường xuyên xây dựng và ban hành các chương trình, kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn, các sự kiện quan trọng của địa phương. Trong những năm qua, tập thể cán bộ, chiến sỹ Công an huyện luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, không để xảy ra tình huống đột xuất, bất ngờ; đảm bảo giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

+ Tình hình khiếu kiện: Trên địa bàn huyện không có khiếu kiện đông người, kéo dài, không có khiếu kiện vượt cấp, trái pháp luật; các vụ việc khiếu kiện thuộc thẩm quyền, huyện đã tập trung chỉ đạo để giải quyết đúng quy định của pháp luật, được nhân dân đồng tình.

+ Tình hình tội phạm hình sự: Các loại tội phạm, tệ nạn xã hội được kiểm chế, không dễ xảy ra trọng án.

+ Tình hình tội phạm ma túy: Trên địa bàn huyện không có tụ điểm phức tạp về ma túy.

+ Tình hình tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, chức vụ, môi trường: Công an huyện thường xuyên phối hợp tốt các ngành chức năng đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển buôn bán hàng giả, hàng cấm.

+ Tình hình tai nạn giao thông: Tai nạn giao thông được kiểm chế, giảm qua hàng năm, không có các vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng.

Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, sự phối kết hợp chặt chẽ của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội; phát huy hiệu quả trong công tác đảm bảo an ninh trật tự; các mô hình được duy trì, nhân rộng, xây dựng mới như: Tổ liên gia tự quản về an ninh trật tự; Camera an ninh; tiếng keng an ninh; Barie an ninh; giáo xứ, giáo họ an toàn về an ninh trật tự; Dòng họ an toàn về an ninh trật tự; đội Cựu chiến binh xung kích truyền truyền đảm bảo an ninh trật tự; Zalo kết nối an ninh - bình yên cho mỗi gia đình.

Xây dựng lực lượng công an xã được quan tâm, đến nay 100% xã thị trấn đã được bố trí lực lượng công an chính quy; được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất làm việc và phục vụ nhiệm vụ chuyên môn.

**c) Đánh giá tiêu chí: Đạt** (theo Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 35/2016/TT-BNNPTNT ngày 26/12/2016 của Bộ NN về việc hướng dẫn thực hiện tiêu chí huyện đạt chuẩn NTM giai đoạn 2016 - 2020).

### **3.9. Tiêu chí số 9 về Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới**

#### **a) Yêu cầu của tiêu chí**

- Ban Chỉ đạo Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới cấp huyện được kiện toàn tổ chức và hoạt động đúng quy định;

- Văn phòng Điều phối Chương trình nông thôn mới cấp huyện được tổ chức và hoạt động đúng quy định.

#### **b) Kết quả thực hiện**

- Ban chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng NTM được thành lập tại theo Quyết định số 4449/QĐ-UBND ngày 27/12/2010, gồm 28 thành viên, do Đồng chí Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng ban, đồng chí PCT UBND huyện làm phó ban trực, đồng chí Chủ tịch UBMTTQ huyện làm phó ban và các đồng chí ban viên là trưởng, phó các phòng ban, đơn vị. Hàng năm được bổ sung, kiện toàn phù hợp với điều kiện thực tế nhiệm vụ và sự thay đổi nhân sự các cấp. Đến nay là Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, giảm nghèo bền vững, mỗi xã một sản phẩm được kiện toàn tại Quyết định số 10 - QĐ/HU ngày 17/8/2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy Cẩm Xuyên. Ban Chỉ đạo huyện được kiện toàn do đồng chí Bí thư Huyện ủy làm Trưởng ban; các đồng chí PBT Huyện ủy là Phó trưởng ban; thành viên gồm các đồng chí Thường vụ Huyện ủy và Trưởng các phòng, đơn vị, đoàn thể có liên quan.

- Ban Chỉ đạo Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn, đô thị văn minh, giảm nghèo bền vững và mỗi xã một sản phẩm huyện Cẩm Xuyên thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, quản lý, điều hành, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các nội dung của Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện đảm bảo kịp thời, hiệu quả, đúng quy định. Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của trung ương, tỉnh, hướng dẫn các xã thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ thúc đẩy xây dựng nông thôn mới; chỉ đạo duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới tại các xã; chỉ đạo thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới trên địa bàn phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn; kiểm tra thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở trong việc huy động đóng góp tiền của, công sức của nhân dân tham gia xây dựng NTM.

*\* Văn phòng điều phối xây dựng NTM*

- Văn phòng Điều phối xây dựng NTM huyện Cẩm Xuyên được thành lập tại Quyết định số 3477/QĐ-UBND ngày 30/5/2011 của UBND huyện Cẩm Xuyên và hàng năm được kiện toàn, hiện nay đang thực hiện theo Quyết định số 4894/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 của UBND huyện. Văn phòng điều phối nông thôn mới huyện do đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện làm Chánh văn phòng; 02 đồng chí Phó Chánh văn phòng do Trưởng phòng, Phó trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT kiêm nhiệm; 5 thành viên chuyên trách được điều động từ cán bộ, công chức của cơ quan UBND huyện, các đơn vị sự nghiệp, các địa phương.

- Văn phòng điều phối đã thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

+ Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo huyện; chuẩn bị nội dung, chương trình của hội nghị, hội thảo và các báo cáo theo yêu cầu của Trưởng ban chỉ đạo huyện và các ngành cấp trên.

+ Xây dựng kế hoạch 5 năm và hàng năm về mục tiêu, nhiệm vụ, các giải pháp nhu cầu kinh phí thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn huyện.

+ Tham mưu, giúp việc cho Ban Chỉ đạo huyện triển khai, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch xây dựng nông thôn mới hàng năm. Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình; kiến nghị, đề xuất biện pháp giải quyết những vấn đề mới phát sinh và thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng Ban chỉ đạo và các Phó Trưởng Ban chỉ đạo.

+ Lập dự trù kinh phí phục vụ hoạt động hàng năm của Ban Chỉ đạo huyện và Văn phòng điều phối Chương trình, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện theo quy định.

+ Quản lý kinh phí, trang thiết bị, tài sản và bảo quản hồ sơ, tài liệu của Ban Chỉ đạo theo quy định pháp luật.

*c) Đánh giá tiêu chí số: Đạt (theo Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ).*

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

##### **1. Những mặt đã làm được**

Qua 10 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, bộ mặt nông thôn huyện Cẩm Xuyên có sự thay đổi rõ nét, kinh tế phát triển khá; bước đầu hình thành các liên kết sản xuất tiêu thụ gắn với truy xuất nguồn gốc

chất lượng sản phẩm; kết cấu hạ tầng ngày càng hoàn thiện và nâng cao, các lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục phát triển toàn diện, quy chế dân chủ cơ sở được thực hiện tốt, an ninh trật tự xã hội được tăng cường, hệ thống chính trị được củng cố, kiện toàn, quy mô sản xuất và đời sống vật chất, tinh thần ngày càng được nâng cao, các giá trị văn hóa truyền thống được khôi phục và phát huy. Với cách làm sáng tạo linh hoạt, phù hợp với điều kiện của từng địa phương, đã huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc, đặc biệt là vai trò của chi bộ đảng các thôn đã xây dựng và phát triển mạnh mẽ phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới.

Đến nay đã có 21/21 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt tỷ lệ 100%; 02 xã đạt nông thôn mới nâng cao; 9/9 tiêu chí huyện nông thôn mới đạt chuẩn; không có nợ đọng trong xây dựng cơ bản; xây dựng khu dân cư NTM kiểu mẫu, vườn mẫu đạt kết quả khá, hình thành được các khu dân cư mẫu điển hình cho tham quan học tập như: Thôn Yên Mỹ, thôn Tân An, thôn Đình Phùng... Thu nhập bình quân đầu người đạt 40 triệu đồng/người/năm; hộ nghèo giảm còn 4,04%.

## **2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

### **2.1. Tồn tại, hạn chế**

- Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân đã được quan tâm, đạt được nhiều kết quả, tuy vậy thu nhập của người dân chưa cao; tiềm năng, lợi thế chưa được phát huy tối đa. Sản xuất nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ và thực hiện Chương trình một xã một sản phẩm tiến độ còn chậm.

- Các loại hình tổ chức sản xuất thành lập nhiều nhưng hiệu quả hoạt động còn hạn chế, liên doanh liên kết chưa bền vững; doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp còn hạn chế

- Kết quả xây dựng nông thôn mới chưa đồng đều giữa các địa phương; phong trào xây dựng nông thôn mới một số xã có thời điểm bị chững lại, một số sau khi đạt chuẩn có tư tưởng thỏa mãn, có thời điểm chưa quan tâm nâng cao mức độ đạt chuẩn tiêu chí.

- Kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn mặc dù đã được quan tâm đầu tư nâng cấp, tuy nhiên vẫn chưa đáp ứng nhu cầu cho phát triển sản xuất, dân sinh, nhất là các khu vực vùng núi.

- An ninh trật tự ở nông thôn còn tiềm ẩn những yếu tố khó lường về các tệ nạn xã hội, an toàn giao thông, ý thức chấp hành pháp luật.

### **2.2. Nguyên nhân**

#### **a) Nguyên nhân chủ quan**

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cán bộ lãnh đạo cơ sở thời gian đầu thực hiện chương trình còn thiếu quyết liệt, thiếu phương pháp.

- Công tác tuyên truyền, vận động có nơi còn thiếu thường xuyên, thiếu cụ thể nên một bộ phận cán bộ, đảng viên và Nhân dân chưa hiểu biết đầy đủ về Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, chưa tư giác tham gia thực hiện.

- Một số phòng, ngành, quá trình triển khai thực hiện, có lúc, có việc chưa thực sự sâu sát cơ sở để kịp thời giúp các xã tháo gỡ vướng mắc, khó khăn; quá trình phối hợp thực hiện giữa các địa phương và các phòng ngành có khi chưa được chặt chẽ, chưa hiệu quả.



- Một số địa phương chưa tập trung cao, chưa mạnh dạn chỉ đạo chuyển đổi cơ cấu sản xuất, xây dựng và nhân rộng các mô hình kinh tế hiệu quả nhằm khai thác các tiềm năng lợi thế của địa phương.

### **b) Nguyên nhân khách quan**

- Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, điều kiện tự nhiên không thuận lợi làm ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất và đời sống nhân dân, làm cản trở thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

- Trong những năm qua, tình hình thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp, làm ảnh hưởng đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kết quả xây dựng nông thôn mới, ảnh hưởng đến đời sống Nhân dân, như: sự cố môi trường biển, dịch tả lợn châu phi...

- Nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh cho đầu tư nông nghiệp, nông thôn, nhất là cho xây dựng nông thôn mới còn hạn chế, nguồn thu của huyện và các địa phương gặp nhiều khó khăn, trong khi yêu cầu về nguồn lực để xây dựng hạ tầng, hoàn thành các tiêu chí huyện nông thôn mới là rất lớn.

### **3. Bài học kinh nghiệm**

- Thứ nhất, luôn lấy người dân làm chủ thể, xây dựng nông thôn mới nhằm mục tiêu nâng cao đời sống mọi mặt của người dân, người dân là chủ thể thực hiện chương trình, vì vậy xây dựng nông thôn mới phải được bàn bạc, lấy ý kiến thống nhất của người dân; thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, huy động sức dân một cách hợp lý, tạo điều kiện để người dân tham gia giám sát.

- Thứ hai, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, thực hiện thường xuyên, liên tục; nội dung tuyên truyền cụ thể, ngắn gọn, dễ hiểu, vận dụng linh hoạt phù hợp với thực tế từng đơn vị; đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền.

- Thứ ba, xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đóng vai trò quan trọng trong xây dựng nông thôn mới, nhất là người đứng đầu, phải mạnh dạn, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; phát huy vai trò của cán bộ, đảng viên trong xây dựng nông thôn mới.

- Thứ tư, cụ thể hóa nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới hàng năm, giai đoạn bằng khung kế hoạch chi tiết, lộ trình thực hiện, phân công cán bộ phù hợp chịu trách nhiệm tham mưu thực hiện; thường xuyên đánh giá kết quả hàng tháng, hàng quý; tăng cường kiểm tra, giám sát để giải quyết các vấn đề tồn tại, đôn đốc chỉ đạo thực hiện.

- Đa dạng các hình thức huy động nguồn lực, sử dụng hiệu quả các nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, gắn với mục tiêu, lộ trình hoàn thành các tiêu chí huyện nông thôn mới, xã nông thôn mới; lồng ghép các chương trình dự án; huy động đóng góp hợp lý của người dân.

## **Phần thứ ba**

# **KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÁC TIÊU CHÍ**

## **I. QUAN ĐIỂM**

Xác định Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cấp ủy, chính quyền và Nhân dân huyện nhà, thực hiện một cách thường xuyên, liên tục, có điểm xuất phát nhưng không có điểm kết thúc.

Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho cư dân nông thôn là nội dung trọng tâm, cốt lõi trong chương trình xây dựng nông thôn mới; tập trung quyết liệt thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, với vai trò doanh nghiệp, khoa học công nghệ và liên kết sản xuất là những yếu tố quyết định trong phát triển sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực, nâng cao sức cạnh tranh, giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí xã, nâng tầm huyện nông thôn mới, kịp thời củng cố, nâng cấp mức độ đạt chuẩn theo bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021-2025; xây dựng huyện Cẩm Xuyên trở thành huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, các thị trấn đạt tiêu chí đô thị loại 4, nông nghiệp, dịch vụ, du lịch phát triển.

## **II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2025**

- Có tối thiểu 50% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 30% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; huyện đạt nông thôn mới nâng cao vào năm 2024; 50% số khu dân cư đạt khu dân cư kiểu mẫu.

- Thị trấn Cẩm Xuyên và thị trấn Thiên Cẩm đạt tiêu chí đô thị loại IV.

- Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội: Tốc độ tăng trưởng GRDP hàng năm đạt trên 10,7%; Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 70 triệu đồng/người/năm.

- Giá trị sản xuất trên đất nông nghiệp đạt 120 triệu đồng/ha (trong đó giá trị sản phẩm thu hoạch trên một ha nuôi trồng thủy sản 285 triệu đồng/năm).

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm trung bình hàng năm trên 2%. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt từ 95%; Tạo việc làm tăng thêm bình quân mỗi năm cho 1.200 lao động; Số trường học đạt chuẩn Quốc gia là 100%.

## **III. NHỮNG NỘI DUNG NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÁC TIÊU CHÍ.**

### **3.1. Đối với tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới các xã.**

#### **a) Về Quy hoạch**

Trên cơ sở quy hoạch tổng thể vùng huyện và quy hoạch nông thôn mới các xã, quy hoạch chi tiết các thị trấn đã được phê duyệt, tiếp tục rà soát, bổ sung điều chỉnh cho phù hợp với từng địa phương, từng giai đoạn phát triển. Công bố, công khai quy hoạch một cách rộng rãi để nhân dân biết, thực hiện. Thực hiện tốt quy chế quản lý quy hoạch được phê duyệt, thường xuyên kiểm tra và xử lý các vi phạm về quản lý quy hoạch.

#### **b) Về hạ tầng kinh tế - xã hội**

##### **- Giao thông**

+ Tập trung mọi nguồn lực để tiếp tục xây dựng, nâng cấp các tuyến đường trục thôn, xóm phần đầu đến năm 2023 đường trục thôn, xóm, ngõ xóm được nhựa hoá hoặc bê tông hoá đạt 100%; đường trục chính nội đồng có tỷ lệ cứng hoá đạt trên 90%, phần còn lại đảm bảo xe cơ giới đi lại thuận tiện;

+ Tiếp tục đầu tư nâng cấp các tuyến đường huyện để giữ vững và nâng cao chất lượng tiêu chí. Đầu tư xây dựng mới một số tuyến đường giao thông theo quy hoạch giai đoạn 2021-2025, nhất là các tuyến đường chiến lược, phục vụ phát triển kinh tế xã hội huyện nhà, đảm bảo 100% đường huyện được nhựa, bê tông đạt chuẩn theo quy định;

+ Lắp đặt đầy đủ hệ thống biển báo hiệu giao thông đường bộ, mốc lộ giới, đảm bảo hành lang giao thông các tuyến đường giao thông trên địa bàn huyện;

+ Tập trung làm tốt công tác quản lý, nâng cấp, duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường huyện, xã; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm quá khổ, quá tải, vi phạm hành lang an toàn giao thông, lấn chiếm lòng, lề đường, vỉa hè để sản xuất, kinh doanh...; tuyên truyền nâng cao ý thức của người dân đảm bảo an toàn giao thông và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông.

**- Thủy lợi:**

+ Tiếp tục Xây dựng nâng cấp hệ thống thủy lợi nội đồng để đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất và phục vụ dân sinh. Đến năm 2025, phấn đấu 100% kênh mương chính nội đồng và mương nhánh được kiên cố hóa. Rà soát chủ động nạo vét kênh mương thủy lợi, tu sửa, nâng cấp các trạm bơm...

**- Điện nông thôn:**

+ Tiếp tục nâng cấp, chỉnh trang hệ thống điện đảm bảo cung cấp điện thường xuyên, an toàn, ổn định đáp ứng nhu cầu sản xuất và sinh hoạt trên địa bàn huyện. Thường xuyên kiểm tra, bổ sung, nâng cấp hệ thống trạm biến áp và đường dây trung áp, hạ áp; phấn đấu hệ thống điện toàn huyện đảm bảo gọn gàng, mỹ quan, an toàn. Xây dựng hoàn thiện hệ thống điện đến các khu chăn nuôi, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp mở mới trên địa bàn.

+ Hàng năm xây dựng Kế hoạch thực hiện phát quang hành lang an toàn lưới điện 3 tháng/lần.

+ Triển khai chỉnh trang hệ thống đường điện sau công tơ vào nhà, bổ sung cột chống, lấy lại độ võng để nâng cao đường dây (trên 4m), nhất là các đường dây điện băng qua đường (trên 5m), các tuyến đường dây thấp sáng trên các trục đường giao thông.

+ Phối hợp với Điện lực Cẩm Xuyên để di dời các cột điện ảnh hưởng đến an toàn giao thông, quy hoạch nông thôn mới khi thực hiện các công trình nâng cấp, mở rộng đường giao thông.

**- Trường học:**

Hàng năm rà soát, lập kế hoạch đầu tư xây dựng, nâng cấp các phòng học, phòng chức năng đảm bảo giữ vững các trường đã đạt chuẩn, phục vụ tốt nhu cầu dạy và học, đồng thời duy trì và nâng chuẩn trường học; quan tâm công tác tạo cảnh quan, vệ sinh môi trường các trường học, xây dựng nề nếp trong giảng dạy và học tập.

**c) Văn hóa, y tế, giáo dục và môi trường**

- **Văn hóa:** Tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn toàn huyện; thường xuyên rà soát, điều chỉnh hương ước, quy ước của các thôn cho phù hợp với yêu cầu phát triển và quản lý xã hội. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về các hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa và phòng chống tệ nạn xã hội; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể gắn với đời sống tinh thần, hoạt động sản xuất của người dân. Duy trì và phát huy các hoạt động văn hóa, thể thao tại nhà văn hóa các xã, thôn, các điểm vui chơi, phục vụ đời sống văn hóa của người dân.

- **Giáo dục và Đào tạo:** Triển khai thực hiện quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo và kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu học tập của học sinh, nâng cao chất lượng giáo dục, tiếp tục đầu tư chuẩn hoá cơ sở vật chất trường học... góp phần đáp ứng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu thuộc lĩnh vực giáo dục. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở ở 100% số xã, thị trấn. Duy trì tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào học lớp 10, trung học phổ thông, bổ túc đảm bảo đạt tỷ lệ theo quy định của tiêu chí nông thôn mới.

- **Y tế:** Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của tuyến xã đảm bảo thực hiện theo đúng tiến độ, đạt hiệu quả. Duy trì, giữ vững 100% xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế và 100% xã có bác sỹ khám chữa bệnh. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện chuyên môn, kỷ cương, đạo đức công vụ, y đức và cam kết đổi mới tinh thần thái độ phục vụ; xây dựng các cơ sở khám, chữa bệnh xanh, sạch, đẹp hướng tới sự hài lòng của người bệnh. Tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Bệnh viện Đa khoa huyện đảm bảo nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân.

#### - **Môi trường**

+ Tiếp tục chỉ đạo các xã quan tâm công tác vệ sinh môi trường, đảm bảo môi trường nông thôn luôn thoáng, sạch sẽ, nước thải và chất thải luôn được thu gom và xử lý theo quy định. Xây dựng và nhân rộng các mô hình khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, tổ dân phố văn minh; tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc phân loại rác tại nguồn và xử lý rác thải trên toàn huyện.

+ Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất kêu gọi đầu tư xây dựng nhà máy nước sạch phục vụ các xã vùng ven biển và nhà máy nước sạch vùng phía nam huyện để nâng cao tỷ lệ người dân được sử dụng nước sạch đạt chuẩn quốc gia.

#### **d) Kinh tế và tổ chức sản xuất**

Thực hiện quyết liệt tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát huy lợi thế của 03 vùng sinh thái; xây dựng các vùng sản xuất tập trung theo hướng thâm canh tăng năng suất, chất lượng, giá trị sản phẩm; khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp, tổ chức đầu tư sản xuất lĩnh vực nông nghiệp, phát triển các chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ nông sản với các mặt hàng chủ lực: lúa chất lượng cao, lạc, cam chanh, rau củ quả, lợn, bò, tôm; xây dựng cơ chế chính sách để thúc đẩy phát triển sản xuất công nghệ cao, sản xuất theo hướng hữu cơ, xem đây là hướng đột phá cần ưu tiên tập trung chỉ đạo. Lựa chọn xây dựng, sản xuất các sản phẩm truyền thống, sản phẩm có tiềm năng gắn để xây dựng thương hiệu sản phẩm theo chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

#### **đ) Hệ thống chính trị, an ninh trật tự**

Đẩy mạnh cải cách hành chính, đào tạo bồi dưỡng cán bộ nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao hiệu lực hiệu quả phục vụ; áp dụng cơ quan hành chính điện tử phục vụ tốt công tác quản lý nhà nước. Làm tốt công tác tiếp công dân, xử lý và giải quyết dứt điểm các vụ việc, không để xảy ra tình trạng khiếu nại tố cáo kéo dài, phát sinh, hình thành điểm nóng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, coi trọng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân để đề cao cảnh giác, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm

trong công tác bảo đảm an ninh trật tự. Thực hiện hiệu quả các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, kiểm chế sự gia tăng các loại tội phạm, tai, tệ nạn xã hội. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về an ninh trật tự, đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, phục vụ hiệu quả công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm, đảm bảo an ninh trật tự tại cơ sở.

#### **e) Xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu**

- Xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu đi vào chiều sâu, ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ để nâng cao hiệu quả kinh tế, đa dạng về đời sống văn hóa, bền vững về môi trường. Hàng năm tổ chức phát động phong trào xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu và gắn các cuộc thi do tỉnh, huyện, xã triển khai để luôn tạo được phong trào thi đua giữa các địa phương, đơn vị và từng hộ gia đình tạo được sức lan tỏa trong thực hiện. Phấn đấu đến năm 2025 tỷ lệ khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu đạt 50%.

- Xác định lợi thế phát triển kinh tế của thôn để có giải pháp phát triển kinh tế hộ gia đình, quan tâm đến các sản phẩm chủ lực từ vườn; ứng dụng nhanh các tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất, xử lý môi trường... Trong mỗi thôn xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu phải xây dựng đạt ít nhất 50% vườn mẫu, vườn kinh tế trong tổng số số hộ có vườn.

### **3.2. Đối với việc nâng cao chất lượng tiêu chí cấp huyện, gắn với xây dựng đô thị văn minh.**

**a) Về nâng cao chất lượng các tiêu chí cấp huyện:** Thực hiện tốt quy hoạch vùng huyện, quy hoạch nông thôn mới các địa phương nhằm đảm bảo định hướng phát triển kinh tế xã hội; đầu tư xây dựng mới các tuyến giao thông trọng điểm, chiến lược của huyện theo quy hoạch giao thông giai đoạn 2021-2025, duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp các tuyến đường huyện đảm bảo đạt chuẩn, giải phóng hành lang đảm bảo thông thoáng; nâng cấp các hồ đập, các tuyến kênh chính đảm bảo an toàn và hiệu quả sử dụng nước sản xuất và sinh hoạt; đầu tư xây dựng mới, nâng cấp đảm bảo cơ sở vật chất các trường THPT trên địa bàn huyện, đảm bảo giữ vững đạt chuẩn Quốc gia; nâng cấp cơ sở vật chất, chất lượng đội ngũ cán bộ, y bác sỹ bệnh viện đa khoa huyện, Trung tâm Y tế huyện; đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng các vùng sản xuất tập trung về cây ăn quả, rau màu, lúa chất lượng cao, nuôi tôm công nghệ cao, thực hiện liên doanh, liên kết theo chuỗi giá trị, phấn đấu từ 35% diện tích sản xuất các sản phẩm chủ lực được liên kết đầu ra bền vững.

#### **b) Về định hướng xây dựng huyện nông thôn mới gắn với xây dựng đô thị văn minh.**

Trên cơ sở kết quả xây dựng nông thôn mới giải đoạn 2011-2020, những tiềm năng, lợi thế, truyền thống văn hóa của địa phương, huyện Cẩm Xuyên định hướng “Xây dựng huyện Cẩm Xuyên là huyện nông thôn mới theo hướng phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ thích ứng biến đổi khí hậu; phát triển mạnh về du lịch, dịch vụ gắn với du lịch biển, du lịch sinh thái”. Xây dựng đô thị ở Song song với đó là phấn đấu trấn Cẩm Xuyên đạt tiêu chí đô thị loại 4 bền vững - đô thị văn minh. Xây dựng thị trấn Thiên Cẩm là thị trấn du lịch, dịch vụ. Tăng cường thực hiện quy hoạch, quản lý quy hoạch, đầu tư

hạ tầng và nhà ở dân cư, cảnh quan các điểm, cụm dân cư nông thôn theo hướng đô thị, phấn đấu đến năm 2025 tỷ lệ đô thị hóa chung toàn huyện là 30%.

#### **IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI**

##### **1. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục nâng cao nhận thức về xây dựng nông thôn mới**

Tiếp tục quán triệt và tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, chính sách về xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, nhằm nâng cao nhận thức và tạo sự chuyển biến tích cực trong từng hành động của người dân. Thường xuyên xác định và nêu cao tinh thần “Xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, liên tục, lâu dài và không có điểm dừng”, huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc, phát huy vai trò người đứng đầu, trách nhiệm của từng đồng chí cán bộ, đảng viên để vận động người dân tích cực tham gia xây dựng phong trào; Phát động rộng rãi các phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới mang tính thực chất, đi vào chiều sâu, nội dung đa dạng, hình thức phong phú, có tác dụng tạo sự đồng thuận cao và sức lan tỏa, làm thay đổi nhận thức của người dân cùng chung sức xây dựng nông thôn mới, đẩy lùi tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào nhà nước;

Thường xuyên sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm và kịp thời tôn vinh, khen thưởng những cá nhân, tập thể có nhiều đóng góp cho xây dựng nông thôn mới;

Phát huy vai trò, trách nhiệm của nhân dân tham gia giám sát quá trình xây dựng nông thôn mới; tham gia bảo quản tốt các công trình, dự án hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn trên địa bàn.

##### **2. Ưu tiên nguồn lực, tập trung phát triển sản xuất nông nghiệp**

Thực hiện kế hoạch cơ cấu lại nông nghiệp theo hướng sản xuất nông nghiệp hàng hóa, tập trung quy mô lớn; chú trọng áp dụng công nghệ cao để sản xuất nông nghiệp sạch theo tiêu chuẩn Vietgap, nông nghiệp hữu cơ, sản xuất trong nhà lưới, nhà kính là mũi đột phá trong thời gian tới; nâng cao giá trị gia tăng, xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất, phát triển toàn diện các sản phẩm chủ lực trên cả 3 vùng sinh thái, nhất là các nhóm đặc sản có giá trị của vùng, miền, địa phương, gắn với thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); khôi phục, xây dựng, nâng cao chất lượng thương hiệu hàng hóa địa phương.

Đẩy mạnh phá bờ thửa nhỏ trên tất cả các địa phương để sản xuất lúa cánh đồng lớn; khuyến khích liên kết sản xuất gạo hữu cơ, tập trung xây dựng thành công thương hiệu gạo Cẩm Xuyên. Tích cực chuyển đổi các diện tích cao cạn trồng lúa kém hiệu quả sang phát triển các loại cây trồng khác có giá trị kinh tế cao, đặc biệt là hình thành các vùng sản xuất rau củ quả tập trung, chuyên canh, an toàn theo tiêu chuẩn Vietgap có truy xuất nguồn gốc. Từng bước chuyển đổi sản xuất vườn hộ theo hướng đồng nhất sản phẩm các vườn hộ liền kề để sản xuất theo hướng hàng hóa, nâng cao hiệu quả các vùng sản xuất rau truyền thống như: mướp đắng, dưa chuột tại Cẩm Trung, bí xanh – Cẩm Bình, rau gia vị Cẩm Yên, rau củ quả công nghệ cao tại vùng đồng bằng và ven biển, gắn với chuyển sản xuất vườn hộ ra đồng, hình thành các vùng rau, củ, quả tập trung ven đô thị, đủ sức cạnh tranh và điều kiện kết nối các chuỗi siêu thị, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của các đô thị lớn và các khu kinh tế.

Tiếp tục thực hiện kế hoạch cơ cấu lại chăn nuôi theo hướng phát triển bền vững các chuỗi liên kết, giảm chăn nuôi nông hộ còn dưới 45% tổng đàn; xây dựng các chuỗi cung ứng sản phẩm sạch từ sản xuất đến tiêu thụ; sắp xếp lại chăn nuôi lợn ưu tiên phát triển chăn nuôi trang trại, gia trại tách khỏi khu dân cư và kiểm soát chặt chẽ về bảo vệ môi trường, chủ động kiểm soát dịch bệnh nhất là các dịch bệnh nguy hiểm mới phát sinh.

Quản lý, sử dụng bền vững, hiệu quả rừng tự nhiên; bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ cảnh quan, môi trường sinh thái; chuyển đổi rừng sản xuất sang trồng cây ăn quả có múi, trồng cây dược liệu có giá trị cao theo hướng sản xuất tập trung, quy mô lớn; ổn định rừng trồng sản xuất nguyên liệu, phát triển mô hình nông lâm kết hợp; gắn khai thác rừng bền vững với du lịch sinh thái.

Phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng tận dụng tối đa mặt nước hiện có, đa dạng hóa đối tượng và phương thức nuôi, phù hợp với lợi thế của từng vùng theo Đề án nâng cao chất lượng nuôi trồng thủy sản đến năm 2025 đã được Hội đồng nhân dân huyện thông qua tại Nghị quyết số 48/NQ-HĐND. Triển khai hiệu quả các chính sách khuyến khích đóng mới, cải hoán tàu thuyền, nâng cao năng lực và hiệu quả đánh bắt hải sản vùng khơi, giảm số lượng tàu thuyền đánh bắt ven bờ, phát triển các nghề mới trong khai thác, nhằm khai thác các đối tượng có giá trị kinh tế cao, có giá trị xuất khẩu. Quản lý chặt chẽ khai thác trái phép, xử lý nghiêm các hành vi đánh bắt có tính hủy diệt; đẩy nhanh tiến độ xây dựng và hoàn thiện cảng cá Cửa Nhượng, nạo vét luồng lạch, xây dựng cơ sở hạ tầng khu dịch vụ hậu cần nghề cá Cẩm Nhượng.

### **3. Thu hút kêu gọi nguồn lực đầu tư để phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.**

Thực hiện hiệu quả Nghị quyết 08-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương, chính sách đẩy mạnh phát triển CN - TTCN đến năm 2025. Thành lập cụm Công nghiệp phía Nam Cẩm Xuyên, tiếp tục mở rộng Quy hoạch Cụm Công nghiệp Bắc Cẩm Xuyên, đồng thời tích cực kêu gọi đầu tư hệ thống hạ tầng, đổi mới tổ chức quản lý cụm, tạo môi trường thuận lợi, gắn với đẩy mạnh thu hút đầu tư, đảm bảo tỷ lệ lấp đầy 100% các cụm công nghiệp hiện có, ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp sản xuất, công nghiệp chế biến, công nghiệp phụ trợ có tính lan tỏa thúc đẩy phát triển và chuyển dịch cơ cấu lao động, gắn với đảm bảo môi trường. Đồng thời sắp xếp tổ chức lại sản xuất tiểu thủ công nghiệp, nhằm phát huy các tiểu cụm phát triển tiểu thủ công nghiệp trong nông thôn mới các xã.

**4. Xã hội hóa mạnh mẽ đầu tư, phát huy tiềm năng lợi thế để phát triển thương mại dịch vụ và du lịch,** đưa ngành du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của huyện. Đẩy mạnh xã hội hoá, hiện đại hóa và nâng cao chất lượng một số ngành dịch vụ như: Du lịch, tài chính, giáo dục, y tế, khoa học công nghệ, dịch vụ văn hóa, thể thao, thương mại... Xúc tiến đầu tư thương mại, tiếp tục chuyển đổi hình thức quản lý chợ nông thôn, hình thành hệ thống kinh doanh thương mại bảo đảm nhu cầu của Nhân dân. Tập trung phát triển các loại hình du lịch; lấy du lịch biển làm trọng tâm gắn với phát triển đô thị ven biển, trong đó, tập trung cao xúc tiến các dự án đã đăng ký đầu tư khu du lịch Thiên Cẩm, du lịch Kẽ gỗ. Tiếp tục kêu gọi đầu tư vào các quy hoạch thương mại, dịch vụ, du lịch và khu dân cư đô thị nhiều lợi thế.

## **5. Đầu tư đồng bộ hiện đại cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội để không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần người dân**

Tập trung thực hiện lồng ghép tốt, kịp thời các nguồn vốn từ các chương trình, dự án với nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia để phát huy hiệu quả đầu tư. Ưu tiên hỗ trợ thực hiện các tiêu chí có thể tạo nên sự phát triển đột phá với phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, trọng tâm là cơ sở hạ tầng sản xuất như: Hoàn thiện nâng cấp hệ thống giao thông Quốc lộ, tỉnh, huyện lộ; Các công trình phúc lợi. Gắn với phát huy mạnh mẽ nội lực để xây dựng hoàn chỉnh, đồng bộ hệ thống GTNT, GTND, kênh mương nội tạo điều kiện thuận lợi nhất trong phát triển sản xuất nhằm nâng cao năng suất, sản lượng, giá trị hàng hóa, sản phẩm cũng như lưu thông trao đổi tiêu thụ hàng hóa.

Chú trọng xây dựng hệ thống thu gom nước thải, rác thải, từng xã, thôn, trong khu dân cư và công trình vệ sinh hộ dân. Xác định đúng đối tượng, tập trung lồng ghép nguồn kinh phí từ chương trình mục tiêu quốc gia để thực hiện các chương trình phúc lợi cho người dân như y tế, giáo dục, nước sạch có hiệu quả, đạt tỷ lệ cao, nhất là chương trình xóa nghèo bền vững.

## **6. Quan tâm lĩnh vực Văn hóa, Thông tin, Thể dục và Thể thao**

Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, bảo đảm vừa phát huy những giá trị tốt đẹp của con người Cẩm Xuyên, vừa tiếp thu những tinh hoa văn hóa nhân loại tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, củng cố và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động các thiết chế văn hóa, thể thao; phát triển sâu rộng phong trào thể thao quần chúng. Trùng tu, tôn tạo các di tích, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể. Đảm bảo cơ sở hạ tầng đồng bộ. Tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác chỉ đạo điều hành gắn với công tác cải cách hành chính từ đó đẩy nhanh tiến độ xây dựng chính quyền điện tử đạt chuẩn và chất lượng cao.

## **7. Chú trọng công tác y tế và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân**

Thực hiện Đề án sắp xếp tinh giản bộ máy biên chế, củng cố, hoàn thiện hệ thống y tế; Tập trung đầu tư mở rộng, nâng cấp Bệnh viện đa khoa huyện, chú trọng tiếp nhận và chuyển giao kỹ thuật, tăng cường đầu tư trang thiết bị y tế hiện đại, khuyến khích hợp tác đầu tư cung cấp các dịch vụ khám, chữa bệnh theo yêu cầu. Phát triển và nâng cao chất lượng bảo hiểm y tế. Nâng cao chất lượng công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, thực hiện tốt công tác truyền thông, làm tốt chăm sóc sức khỏe sinh sản, bảo vệ bà mẹ, trẻ em, dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, hạn chế tình trạng mất cân bằng giới tính.

## **8. Làm tốt công tác bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên.**

Phát huy hiệu quả công suất của nhà máy xử lý rác tập trung, hỗ trợ bổ sung các thiết bị như xe ép chỡ rác chuyên dùng, xe đẩy tay, thùng đựng rác cho các hợp tác xã, phấn đấu 100% rác thải sinh hoạt được thu gom, xử lý.

Các trạm Y tế và Bệnh viện làm tốt công tác thu gom, phân loại rác ngay đầu nguồn, đơn vị để rác thải Y tế được thu gom, bảo quản vận chuyển bằng thiết bị chuyên dùng về lò xử lý tập trung.

Bảo vệ, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên, trước hết là đất đai, nguồn nước; tăng cường công tác quản lý Nhà nước về khoáng sản; Thực hiện tốt bảo vệ môi trường, khắc phục và xử lý có hiệu quả các cơ sở gây ô nhiễm môi



trường đặc biệt tại các vùng sản xuất tập trung và các cơ sở sản xuất, kinh doanh; Chú trọng xây dựng các công trình xử lý nước thải trong khu dân cư; đầu tư công trình cấp nước sinh hoạt tập trung phục vụ nhân dân; Vận động các hộ chăn nuôi chuyển ra các khu chăn nuôi tập trung, trước hết tại vùng đô thị. Chú trọng nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho mọi người dân, hộ gia đình làm cho môi trường sạch hơn để đời sống tinh thần người dân thực sự được nâng cao.

#### **9. Đẩy mạnh công tác bảo đảm an ninh trật tự - an toàn xã hội nông thôn.**

- Không ngừng tuyên truyền cho người dân được nghe và chấp hành các đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, chấp hành pháp luật của Nhà nước. Phát hiện và xử lý kịp thời các đối tượng vi phạm pháp luật, nêu cao ý thức tố cáo tội phạm trong nhân dân.

- Phát huy các tổ tự quản trong thôn xóm, giải quyết kịp thời các mâu thuẫn. Luôn phát huy khơi dậy tình làng nghĩa xóm, kịp thời giúp đỡ, tạo điều kiện để người nghèo, người yếu thế cùng vươn lên hòa nhập cộng đồng, nêu cao tinh thần tương thân tương ái, nhà nhà, người người gắn bó keo sơn, xây dựng con người nông thôn mới luôn hướng tới đạo đức, văn minh giữ truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc.

#### **10. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước và phát huy vai trò các tổ chức chính trị - xã hội.**

- Đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng, xác định rõ nội dung trọng tâm cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, sức chiến đấu và năng lực định hướng của các cấp ủy trong công tác xây dựng Đảng và vận động quần chúng để các tổ chức đảng thật sự là hạt nhân lãnh đạo toàn diện Chương trình xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong xây dựng nông thôn mới. Làm tốt công tác giáo dục chính trị - tư tưởng cho đảng viên, đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, thực hiện nêu gương của cán bộ, đảng viên thể hiện vai trò, trách nhiệm trong xây dựng nông thôn mới. Đưa nội dung xây dựng nông thôn mới thành tiêu chí thi đua hàng năm của các đơn vị, địa phương. Mạnh dạn đề bạt, luân chuyển, khen thưởng, phê bình, kiểm điểm, kỷ luật cán bộ, đảng viên một cách kịp thời để đảm bảo thực hiện tốt mục tiêu đề ra.

- Tiếp tục nâng cao trách nhiệm của các Đoàn, tổ công tác chỉ đạo cơ sở; xây dựng chuyên môn, chuyên nghiệp của Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện, cán bộ chuyên trách cấp xã đáp ứng ngày càng cao vai trò điều phối xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh từ huyện đến xã.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng về nội dung, phương thức hoạt động, tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên tham gia tích cực thực hiện một số nội dung xây dựng nông thôn mới cụ thể góp phần xây dựng thành công huyện nông thôn mới kiểu mẫu. Phát huy tốt vai trò giám sát, đánh giá, phản biện xã hội trong xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Phát huy hiệu quả quy chế dân chủ cơ sở. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, đền ơn đáp nghĩa, giảm nghèo bền vững.

Tiếp tục đưa và xem mức độ hoàn thành các tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới để đưa vào chấm điểm thi đua, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng hàng năm của các địa phương đơn vị.

Trên đây là Báo cáo kết quả xây dựng nông thôn mới năm 2020 của huyện Cẩm Xuyên. Ủy ban nhân dân huyện tổng hợp báo cáo trình các Bộ, Ban, Ngành, Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới Trung ương, UBND tỉnh Hà Tĩnh và các Sở, Ban, ngành, Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh thẩm tra, thẩm định huyện Cẩm Xuyên đạt chuẩn nông thôn mới./.

*Nơi nhận:*

- Bộ nông nghiệp và PTNT;
- Văn phòng Điều phối NTM TW;
- Ban chỉ đạo NTM tỉnh;
- UBND tỉnh Hà Tĩnh;
- Các Sở, Ngành, Đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- TT.Huyện ủy, HĐND, UBND huyện;
- Lưu VT, NTM.
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ban chỉ đạo xây dựng NTM huyện;

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Ngọc Hà**